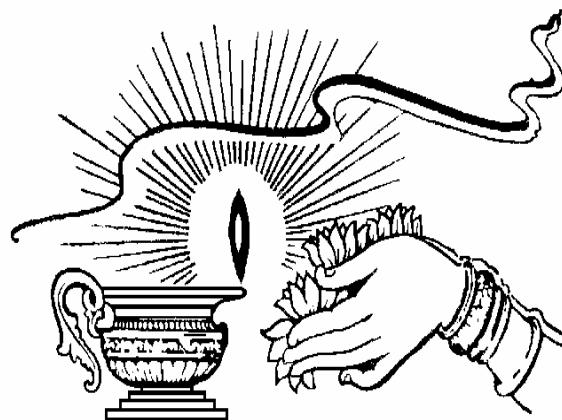


TIÊU DIÊU TỬ
(Túc Kim Cang Trí, Sương Mãn Thiên, Yên Phi Thiên)
Và các đệ tử **TIỀU KHÔNG, XUÂN AN BÌNH**



BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI



Đinh Hợi 2007

Nội dung chính của tài liệu này tập hợp các bài viết của thầy **Tiêu Diêu Tử** (Túc Kim Cang Trí, Sương Mân Thiên, Yến Phi Thiên) và các sư huynh Tiêu Không, Xuân An Bình trên các trang *thuvienvietnam, dacstrung, tuvilyso, thegioibuangai*; mục đích nhằm giúp cho nhiều người không có điều kiện theo dõi liên tục các bài viết của thầy **Tiêu Diêu Tử** và của các sư huynh có được một cái nhìn tương đối toàn diện về kiến thức đã được truyền tải mà không mất nhiều công tìm kiếm. HaNoi2004 mạn phép vẽ lại một số hình cho dễ nhìn, phân mục để tiện tra cứu, tìm kiếm khi sử dụng, thêm vài bài dịch của Thế Anh, HaNoi2004. Mọi sai sót đều do lỗi của người tập hợp gây ra, mong độc giả cho ý kiến góp ý để chỉnh sửa hoàn thiện.

LỜI GIỚI THIỆU

Một Cẩm Nang tập hợp những bài viết của Sư Phụ Xuân An Bình, Thầy Tiêu Diêu Tử qua nhiều năm ở các diễn đàn Thư Viện Việt Nam, Đặc Trung, Tử Vi Lý Số và gần đây chính là diễn đàn này: Thế Giới Bùa Ngãi của chúng ta, với các bút hiệu: Sương Mân thiên, Yến Phi Thiên, Kim Cang Trí...

BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI được mạch lạc, hệ thống hóa những kinh nghiệm tâm linh Huyền Môn của chư Tổ Sư, Đại Đức nhiều đời và Thầy Tiêu Diêu Tử qua dạng vấn đáp thực sự cùng chư đọc giả từ trước đến nay qua bút pháp kinh nghiệm và công sức sưu khảo về Huyền Bí Tiên Gia cũng như Mật Tông của Đồng Môn HaNoi2004!

Ngoài ra BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI còn bao gồm những công hiến của Sư Huynh Tiêu Không của tại hạ trước đây, những sưu tầm, chuyển dịch từ tài liệu Trung Hoa rất quý của Thế Anh Hiền Đệ hiện tại và dĩ nhiên không thiếu công "quảng cáo" của Xuân An Bình này rồi!

Tập sách dày, mạch lạc, thiết thực, giá trị này hoàn toàn miễn phí, chỉ với ước nguyện bé nhỏ của Thầy trò tại hạ là giúp Quý Đạo Hữu, Đồng Đạo yêu thích Huyền Thuật, đang tu tập Huyền Linh Thuật có được 1 Cẩm Nang hướng dẫn như 1 người Thầy bên mình trong lúc tu tập để không bị phạm những cấm kỵ mà mình không biết, và cũng để Quý đọc giả nào chưa có điều kiện đọc tất cả các bài viết cũ mới xưa nay của Sư Phụ Tiêu Diêu Tử thì nay sẽ không tốn công tìm kiếm chỉ cần gõ 1 cái là DownLoad tất cả được ngay! Hay để tự Tu tự Chứng nếu Bạn là người hữu Nhân Duyên... điều đó hoàn toàn có thể...

BÙA CHÚ GIẢNG GIỚI là 1 tập sách điện tử, cũng bao gồm các loại Linh Phù, Án Quyết, Thần Chú Tiên Đạo, Phật Gia tổng hợp như là sự hòa đồng bất phân của Tâm Nhất Nguyên, nơi đây chúng tôi không có sự kiềm chế, lợi nhuận gì cả, sẽ đăng trên Diễn Đàn Thế Giới Bùa Ngãi này, kính mời Quý Đạo Hữu, Đọc Giả đón xem.

Trân trọng!
Xuân An Bình

MỤC LỤC

I. HỎI ĐÁP	4
II. MỘT VÀI MÔN PHÁI	30
A. TIÊN GIA.....	30
1. LỐ BAN	31
2. CÔN LUÂN	34
B. PHẬT GIÁO	40
1. NAM TÔNG NGŨ PHƯƠNG PHẬT	40
2. ĐẠI THỪA	44
C. PHÁI CHÀ KHA	55
D. PHÁI KHÁC	57
1. Bùa Hời:	57
2. BÙA CHÀ	59
III. ỨNG DỤNG	59
A. TRỊ BỆNH.....	59
1. Chung	59
2. Cấp cứu (chảy máu, sốt cao, ngất...)	66
3. Bệnh cảm, sốt	70
4. Bệnh ngũ quan	72
5. Đầu mặt, thần kinh, bùa ngải yếm	75
6. Hô hấp, họng	83
7. Tim mạch	84
8. Vùng bụng, tiêu hoá, bài tiết	84
9. Bệnh nam, nữ	87
10. Bệnh vận động, chấn thương	91
11. Bệnh ngoài da	94
12. Bệnh trẻ em	97
13. Các bệnh khác	99
B. HỌC TẬP	104
C. HỘ THÂN	106
D. CÁT TUỜNG TĂNG ÍCH.....	129
E. HÔN NHÂN - GIA ĐÌNH.....	148
F. CÔNG VIỆC	155
G. PHÁ TÀ TRÙ SÁT	159
H. TRẦN ÂM DƯƠNG TRẠCH.....	182
I. LOẠI KHÁC	209
J. MỘT SỐ NGHI LỄ	215
1. NGHI THỨC CÚNG GIAO THỪA ĐỀ ĐÓN CHÚ THẦN LINH NĂM MỚI	215
2. CÚNG CÔ HỒN (Hàng tháng cúng mùng 2 và 16)	216
3. PHÁP NGỦ HÀNH THÁNH MẦU:	218
4. ĐIỂM TÂM TƯỢNG THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT	220
5. TƯ MẠNG TÁO QUÂN CHÂN KINH	223
6. HUYỀN ĐÀN NGUYÊN SOÁI KINH (Còn Gọi Là Tài Thần Kinh)	225
7. TÚ TUNG NGŨ HOÀNH PHÁP THI PHÁP YẾU QUYẾT	227
8. BÁI TÚ GIÁC VƯỢNG TRẠCH PHÁP	229
9. KHÁC	229
IV. TƯ PHÁP.....	251
A. THỦ ÂN.....	251
B. HỒ TRỌ	270
C. Nghi Thức Trì Tụng ĐẠI BI SÁM PHÁP	290

I. HỎI ĐÁP

CÁCH PHÁT ÂM CHỮ SANKRIT

E đọc như ê

O đọc như ô

AM đọc như ăm

AT đọc như át

C đọc như ch

V (đầu chữ) đọc như v

V (giữa chữ, câu) đọc như w

Chữ **R** phải đọc rõ, sắc

BH đọc như **B** hoặc như **PH** cũng được, ví dụ SVABHAVA đọc là XOAPHAVA hoặc XOABA WA

Các chữ còn lại đọc như âm tiếng Việt. Ví dụ:

THÁT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN:

RIPA RIPATE

Đọc theo tiếng Việt:

ri pa ri pa tê

KUHA KUHATE

ku ha ku ha tê

TRANITE

tra ni tê

NIGALARITE

ni ga la ri tê

VILARITE

vi la ri tê

SVAHA.

swa ha.

PÚT THĂN, Bud' Thăñ = Phật,

THƠM MĂN = Pháp,

SON KHĂN = Tăng .

Ấ RẶC HĂNG = A La Hán,

È hé hoặc Ê hí = Sắc Linh.

Mặc mặc = cấp cấp, Cà Ra Mây = tập hợp,

Xă Xây = chứng minh

PHAD' = dặt ra , tránh mình.

NÔ MÔ BUD' THIA DÔ. (Cũng có thể đọc NẮ MÔ BUD' THIA DĀ)

Trong Pali NÔ = NĀ, MÔ = MĀC, DÔ = DĀ , THÔ = THĀ v.v...

NÔ MÔ BUD' THIA DÔ là lấy mỗi câu 1 chữ đầu của Danh Hiệu Ngũ Vị Phật

NÔ = NÔ CÚC CÀ XANH THO XÀ RO MÊ CHÈ

MÔ = MÔ CO NIA CÙM MÀ NÔ LÔ LIA TI MÊ

BUD' = BUD' CÀ RO CẮC SẮC PO THUÊ LÊ TE

THIA = THIA XA RÍ XA KHAI DẮC MA NÍ THUẾCH NÊ (Vì này là Thích Ca Mâu Ni)

DÔ = DÔ À RÂY DẮC MÊ TRÂY DÔ CHI VÍ HA BANH CHẮC BUD' THIA NẮC MIA MÍ HĂNG. (Vì này là Di lặc Tôn Phật, chưa xuất Thé nên hình tượng còn đội Mão như Thiên Vương).

Do đó khi đọc Thần Chú Nam Tông mà kêu NÔ MÔ BUD' THIA DÔ tức là Niệm danh hiệu Phật Tổ 5 Ông vậy!

Darani = Chơn Ngôn, Tống Trì (nắm bắt miệt mài không nhảm chán, thoái chuyển)

Mandala = Đàm Tràng

Đàm Pháp = Nghi Quỷ, cách thức tu luyện 1 Pháp nào đó v.v.....

HƯỚNG ĐẠO CHON NGÔN YẾU QUYẾT :

Tịnh lấy Dưỡng Tâm
Minh lấy Kiến Tánh
Huệ lấy Quán Thần
Định lấy Trường Khí
Quả Dục sanh Tinh
Trí Hu lập Ý

Tịnh thì vô vi cho nên Tâm Thanh
Minh thời chẳng tối cho nên Kiến Tánh
Huệ thời năng chiếu cho nên Thần Toàn
Định thời thường tồn cho nên Khí Thư
Quả Dục Tinh cố cho nên Tinh Sanh
Trí Hu dứt Duyên Không cho nên Ý Thiệt .

THẤT TÌNH THỌ THƯƠNG:

Hỷ đa thương Tâm
Oán đa thương Can
Ái đa thương Thần
Ác đa thương Tình
Ai đa thương Phê
Cụ đa thương mật
Dục đa thương Tỳ

Người muốn học Bùa Chú thì phải nêu hiểu rõ bản thân mình, thứ nhất không có tâm sân hận thù vật, thứ hai không được tham tiền tài phi nghĩa, vì như vậy dễ đi đến lạm dụng huyền thuật!

ĐÔI ĐIỀU CÀN BIẾT KHI NIỆM PHẬT TRÌ CHÚ :

Niệm Phật trì Chú có 3 lối trì, niệm: Mật trì, Kim Cang trì và Cao Thanh trì.

Mật trì: tưởng thầm trong trí, tâm.

Kim Cang trì: khẻ động môi, lưỡi mà trì, niệm.

Cao thanh trì: trì niệm lớn ra tiếng.

Mật trì thì tập trung nhưng ngồi lâu thường dễ gây hôn trầm, buồn ngủ. Cao Thanh trì thì kéo dài sẽ làm hao hói, suyễn khí. Duy có Kim Cang trì là bền bỉ, tiện ích. Tuy nhiên Hành Giả cũng không nên "chấp Định" thái quá! không nhất thiết phải theo bất kỳ rập khuôn một lối nào. Nếu Cao Thanh Trì 1 lúc thấy mệt thì đổi lại Kim Cang trì, sau cần tập trung quán tưởng cũng không ngại gì mà trở về Mật trì. Đừng sợ lúc mới trì niệm hay bị Tán trì (nhiều tạp niệm). Lúc đầu Tán trì nhất tâm trì niệm lâu dần sẽ quen thành Tống trì! Vẫn đẽ chỉ ở tinh tấn hay biếng nhác mà thôi.

Trước khi vào Đạo Tràng, Bàn Thờ lễ bái, trì niệm nên tắm rửa, súc miệng sạch sẽ, thành tâm nhất định có linh ứng. Đừng nên ăn nhiều Hành, Hẹ, Tỏi, Nén, Kiệu làm hơi thở nồng uế khiến kém linh nghiệm.

Khi Bạn nghe qua Thần Chú nào thì coi như đã thực sự có duyên với Thần Chú đó rồi vậy! Trong Đại Bi Tâm Kinh có nói rằng: "Kẻ nào nếu kiếp trước chưa từng cúng dường mười phương Chư Phật thì đời này nghe tới cũng còn chưa được, huống hồ gì là thọ, trì, đọc, tụng v.v...", cho nên át hẳn là đại nhân duyên với Bạn đó, không nên hoài nghi hay thiêu tự tin với chính mình!

Chữa bệnh hết hay không là do bản lãnh ông Thầy cao hay không, hoặc là nghiệp lực của bệnh nhiều hay ít! nhưng nói chung là ông Thầy nào cũng bị cộng nghiệp hết, nên trì các Đại Oai Ðức Darani mỗi ngày để giải trừ mới tốt.

Tản mạn vài điều cần biết của người học huyền thuật hay trì Chú :

Dù tu Tiên hay Phật, những phái mà có dùng Chân Ngôn (thần chú, Dharani, Tống Trì... cùng 1 nghĩa) nên giữ theo những điều cơ bản sau đây thì mới linh nghiệm:

Đừng ăn nhiều Ngũ Vị Tân (tỏi, hành hẹ, nén , kiệu) vì những thứ này làm tăng lòng dục và làm hôi miệng, hơi thở uestruck trước Thánh Thần xa lánh trì Chú, cầu nguyện ít linh nghiệm, không làm việc phòng sự (giao hoan) trong những ngày Sóc, Vọng (rằm, mùng 1) và lễ, vía của chư Phật, Bồ Tát hay Tổ Sư. Không nên ăn những thứ động vật như: chó, trâu, mèo, khỉ, rắn, rùa. Không lấy vợ (chồng) người, không hồn hào bất kính với Cha Mẹ, Tiên Đạo còn có câu:

*Đại Đạo khuyên nhân tam u kiệu,
Giới túr trù hoa mạc đồ tiền.*

(Đạo lớn khuyên người nên giữ giới
Gái trai, cờ bạc, rượu ai ơi)

Nếu ta giữ được ngũ Giới, Thập Thiện bên Phật Gia thì quá tốt rồi, vì Ngũ Ác: Sát, Đạo, Dâm, Vọng, Tựu là mặt trái của Ngũ Giới.

Sát: sát sanh

Đạo: Đạo Chích. Đạo thâu (trộm cắp)

Dâm: tà dâm

Vọng: vọng ngữ, nói dối, bịa chuyện, hại người lợi mình v.v....

Tựu: uống rượu.

Ngoài ra không được khi Sư diệt Tổ, chối bỏ nguồn gốc của mình, đừng dùng Pháp Thuật mình biết để hại người lấy tiền, hậu quả cuối đời sẽ thảm lăm. Vài hàng thô thiển, mong các cao nhân bốn phương bổ túc thêm.

Người luyện Huyền Thuật, Thiện thời chi thiểu ác chi đa, xáu nhiều tốt ít, cho nên con sâu làm rầu nòi canh, mang tiếng chung khiến nhân sanh hiểu lầm khoa Huyền Bí này, cứ nghi hay nói đến Bùa Ngải thì cho đó là Tà Đạo, đâu có biết đó là do Tham, sân, si của mỗi cá nhân mà thôi! nhiều ông Thầy sẵn phép thuật trong tay, Ân Khuyết có thể sai khiến Quý Thần, linh lực thì có mà không đè Tâm sân hận của mình, hễ ai nói lời không đẹp hay nói nặng, làm nhục mình là muốn xuống tay ếm người ta, làm dần thành quen, Ma đưa lối Quý đưa đường... 1 ngày nào đó, khi thở hơi cuối cùng, bao nhiêu oan hồn về đòn mạng, khi ấy có niệm Di Đà e là cũng khó cứu vãng vì nghiệp nặng quá!

Lại có nhiều kẻ, không tôn Sư trọng Đạo, mới học võ vẽ vài ba chữ Bùa, dám câu Thần Chú, thì đã vỗ ngực ta đây, nói Thánh nói Tướng, nào là chư Thiên về dạy trong mơ, hay là xuất sư từ Tà Lơn Thất Sơn, 5 non 7 núi nào đó!, lại cũng có kẻ chánh truyền không thọ, chỉ thích học lỏm, nháy theo người khác để loè thiên hạ, sợ phải hạ mình bái Sư, mất mặt hay vì tính nghi kỵ, sợ người Thầy đó không chế mình v.v...! Có 1 Bà ở SanJose hành nghề huyền bí này cũng lâu năm rồi, trong 1 dịp tình cờ biết tại hạ, ngỏ ý muốn được chỉ điểm, trợ duyên thêm để tu luyện, muốn tôi cấp cho 1 cái khăn sáu để được chư Thần Bình Thần Tướng theo ủng hộ, làm phép được thêm linh nghiệm, tôi không chối từ hỏi bà ta:

Chị tên họ tuổi ra sao?

Bà ấy áp úng không nói, lí nhí rằng:

Tới ngày đó cúng vái luôn được không Huynh?

Tui nói:

Ok, tùy chị đi, sao cũng được!

Đến ngày hẹn tui mang ấn khuyết cùng 1 người đệ tử tới nhà bà ấy, hôm đó ngay ngày 16 âm lịch buổi chiều, vào nhà chánh điện của bà ta to lớn, thờ phượng không thua 1 cái Chùa, sau khi tui triều thỉnh, nguyện vái xong và tụng Mông Sơn thí thực cho chư vong xong thì kêu bà ấy đến lảnh sắc, đến lúc tôi đọc lời khấn cho khấn theo, đến cái chỗ tên họ tuổi thì bà ta câm bật vái thầm trong miệng, thật là buồn cười, tại sao đa số họ biết 1 mà không biết 2, 3? nếu tui muốn hại bà thì đâu cần phải biết tên họ tuổi, mà tại sao phải luôn nghi kỵ như vậy? không có tên họ tuổi thì chư vị Thánh Thần biết ai đâu mà chứng, mà theo?

Trong đời tui học qua nhiều vị Thầy, có 2 vị Thầy tui mang ơn nhiều nhất và luôn tâm niệm đó là Bổn Sư, A Xà Lê Sư của mình, 1 vị ở tại Thất Sơn Châu Đốc người đã khai tâm, truyền Đạo cho tui lúc còn niên thiếu đời, 1 vị là Thầy SMT mà lúc trước có sinh hoạt bên Thuvienvietnam, khi tui đến gặp Thầy SMT là tui đã gần 10 năm trong nghè, đâu phải là không biết gì? nhưng tui cũng chưa hề đọc chú thủ thân, hay có 1 ý nhỏ nghi kỵ trong đầu, mình cứ hành sự cho quang minh đă, thì Trời Phật Thầy Tổ đâu có bỏ mình? cuối cùng không mấy ngày sau tui đã làm lễ bái Sư, nhận Thầy SMT làm Thầy cho đến giờ. Thật ra người có niềm tin Phật Pháp, nhân quả và cảm thấy mình có từ bi thì nên mới nên học Học Thuật này, nếu không thì đừng vào đường này làm chi cho Quỷ Thần ràng buộc.

Hỏi rằng: Xin thầy cho biết công năng của chư Thái thượng lão quân? và thầy làm ơn cho em biết khi trì chú có cần kiêng cữ ngày nào không? ngày sát chú trì chú có sao không?

Phàm người tụng Kinh, trì Chú thì cần liên tục mỗi ngày, do đó không kỵ gì cả, nếu kẻ mới bắt đầu thọ trì đọc tụng nếu chọn được ngày tốt khởi công thì càng hay! ngày Sát Chủ chỉ kỵ khai trương, cất nhà mà thôi! chỉ có **ngày Sát Sư thì Pháp Sư cũ không làm Pháp Sự**. Chú Thái Thượng xài cho tất cả các linh phù của Tiên Gia đều được, vì Ngài là 1 trong Tam Thanh Đạo Tổ.

Phật A Di Đà phiên âm hán việt, danh hiệu của ngài là *Vô Lượng Thọ Phật* và *Vô Lượng Quang Phật* (Phật từ chữ Phật Đà phiên âm của Buddha, bỏ chữ "Đà" còn lại chữ Phật cho gọn. Phật hay Bụt cùng một nghĩa, Bụt phiên âm từ pali, bỏ câu sau giữ lại âm Bụt) Niệm danh hiệu của ngài "Namo Vô Lượng Thọ Phật" 1080 biến không ngừng trong 3 ngày. Sau đó bạn tìm đọc các kinh Phật Thuyết với danh hiệu của ngài.

Hỏi rằng: *Kính mong thầy Kimcangtri có thể cho biết Thái Thương Lão Quân là 1 trong Tam Thanh Đạo Tổ vậy còn 2 vị Tiên nữa là vị Tiên nào?*

Tam Thanh Đạo Tổ theo thứ tự là:

NGƯƠN THỦY THIÊN TÔN
THÁI THUỢNG LÃO QUÂN
LINH BẢO THIÊN TÔN.

Đây là Huyền Môn các Học Phái của Trung Hoa, còn Việt Nam ta các Môn Phái như Lỗ Ban, Thất Sơn, Vạn Thiên Giới Linh v.v... thì thường xưng thỉnh Tam Vị Thánh Tổ, theo thứ tự như sau:

NGƯƠN THỦY THIÊN TÔN
THÁI THUỢNG LÃO QUÂN
CỬU THIÊN HUYỀN NỮ

Hỏi rằng: *Chưa biết gì về Bùa Ngãi có thể vẽ Bùa, niệm Chú được không?*

Thiết nghĩ những ai đã từng Qui Y Tam Bảo dù ở Tông Phái cũng có thể Trì Niệm Thần Chú Nam Tông cã, bởi vì Vạn Pháp đều là Phật Pháp, huống hồ gì Nam Bắc vốn cũng 1 nguồn. Do đó Vị nào chưa Qui Y thì nên Qui y với các Vị Tăng Sĩ thực sự có Pháp Danh sẽ trì niệm được Linh ứng, Phật lực gia trì rất hữu hiệu, còn về bên Tiên Gia như Bùa Lỗ Ban, Vạn Pháp Tiên Thiên, Mao Sơn, Côn Luân phái, Vạn Thiên Giới Linh v.v... thiển nghĩ nên có Sư Phụ điểm Đạo chứng minh cho Quý Vị thì hay hơn! Vì bên Tiên Thuật có qui tắc của Tiên Gia, hơn nữa Pháp Thuật đa phần bí ẩn bí truyền ít phô cập trong thời gian như Pháp Phật, nếu làm đại tự mình lập Đàn kết Án e sẽ phạm đến Quỷ Thần, cầm kỵ mà không biết chắc chắn sẽ không được lợi lạc.

Hỏi rằng: *nghe mấy người bạn nói chuyện về huyền bí và trong đó có nhắc tới bùa Năm Ông hay Nam Ông gì đó không biết là loại bùa gì cho nên kính mong thầy giàn thời gian chỉ rõ thêm bùa Nam Ông là bùa gì.*

Năm Ông là danh gọi theo tiếng Nôm của người Việt mình, thật ra Bùa Năm Ông có nhiều đẳng cấp, môn phái lắm! trên thi có Pháp Ngũ Phương Phật của Mật Tông Nam Tông (Thái, Lào, Miên, Miến Điện v.v...), kế là Ngũ Tổ Lỗ Ban tức Ngũ Lão: Đông phương Thanh Dé, Tây phương Bạch Dé, Nam phương Xích Dé, Bắc phương Hắc Dé và Trung ương Huỳnh Dé, dân gian nước mình còn gọi là phái Năm Ông Lửa (tại hạ cũng chẳng biết tại sao có tên như vậy), dưới còn có Năm Ông Ngũ Thánh là: Quan Thánh Dé Quân, Vương Quan Thiên Quân, Trương Tiên Đại Dé, Châu Thương Tướng Quân và Quan Bình Thánh Tử do Ngọc Hoàng tứ ngã danh Ngũ Thánh Quân (Ngọc Hoàng phong cho danh vị Ngũ Thánh), kế tiếp còn có Ngũ Tổ

Thần Hổ (Ngũ Hổ Thần Tướng) gồm Bạch Hổ, Hắc Hổ, Huỳnh Hổ, Xích Hổ, Thanh Hổ do Bạch Hổ Thần lớn nhất trấn giữa Đàn, chân phải đạp Ân Linh 2 bên và phía sau là kiềm và kỳ lịnh, 4 vị kia toạ trấn 4 phương Đông Tây Nam Bắc. Ngoài ra còn rất nhiều Đàn Pháp khác liên quan tới con số 5, ví dụ như Ngũ Công Vương Phật, Ngũ Sơn Bò Tát, Ngũ Lôi Thần Tướng, Ngũ Hành Thánh Mẫu, Ngũ Lộ Tài Thần, Ngũ Quỷ Hỗn Thiên v.v.... nếu Pháp Sư, Thuật Sĩ đã tu luyện qua tuần tự các Pháp nói trên khi cần thiết triệu thỉnh thi Pháp chỉ cần niệm : NAM MÔ NGŨ NGŨ MINH LINH THIÊN ĐỊA LAI TRỌ NGÃ! Là tất cả các Pháp Ngũ đều hội về ứng trợ.

Hỏi rằng: *Bùa Chú qua Mỹ khác Địa Giới thì sao còn linh nghiệm? Còn ứng nghiệm không v.v...?*

Xin trả lời rằng: Vạn vật trong thế gian này không ngoài vận trình của Âm Dương Ngũ Hành! Nơi nào mà có Ngũ Hành, Tứ Đại thì đều dùng Bùa Phép được cả, ví dụ Ông Thầy ở Việt Nam cấp cho 1 lá Bùa dùng ở Việt Nam rất tốt nhưng khi qua Mỹ hay Châu Âu không còn linh nghiệm, cái đó đúng. Vì khi qua Quốc Gia khác là Địa giới khác, Bình Tướng ông Thầy ở Việt Nam đó làm sao qua Đại Hải được mà độ cho người đó? Còn khi một Ông Thầy ở Mỹ cấp Phép cho 1 người ở Mỹ thì đương nhiên là linh nghiệm rồi! Vì ông này ở Mỹ luyện Phép bên Mỹ thì chư Thần Linh, Bình Tướng cũng thuộc phạm vi Địa Giới bên Mỹ.

Còn như có kẻ không hiểu biết lại nói: Bùa Phép này của Việt Nam bên đó khác Địa giới làm gì có chư Thần mà xài Bùa? Nói như vậy thì thật là kém hiểu biết lắm thưa Quý Vị! Đơn cử 1 câu Chú Linh triệu của Ngũ Hành Thánh Mẫu thôi:

KIM THẦN TƯỚNG, THỦY THẦN TƯỚNG, MỘC THẦN TƯỚNG, HỎA THẦN TƯỚNG, THỔ THẦN TƯỚNG KHIỄN VẠN VẠN HÙNG BINH, TRÙNG TRÙNG ĐIỆP ĐIỆP, THIÊN THIÊN BIẾN BIẾN, VẠN VẠN HÓA HÓA, THƯƠNG HẠ CÀN KHÔN, NỘI NGOẠI CÀN KHÔN, VŨ TRỤ CÀN KHÔN v.v...

Ngay cả nội ngoại Càn Khôn còn không ngẩn ngại thì có ăn thua gì 20 tiếng đồng hồ máy bay từ VN qua Mỹ hay Châu Âu? . Và đây chỉ là mới nói sắc lịnh Ngũ Hành Nương Nương thôi đó, nếu dùng Sắc Tam thiên, Phật Tổ v.v.... lớn hơn, cao hơn nữa thì làm sao? đương nhiên là không hề có trở ngại gì hết về Phù Thuật linh ứng đối với đất địa, Quốc Gia! Trở ngại chỉ có là chỗ mình có được chánh truyền đủ Sắc Ân để điều binh khiển Tướng , sử dụng Bùa Phép hay không mà thôi! Như tại hạ ở Mỹ nhiều năm rồi, xài phép cũng như khi ở VN hay Thái và Miên thôi, đâu hề sút giảm chút nào.

Do đó mong Quý Vị đừng vì những lời mê vọng của 1 vài cá nhân mà mất tự tin khi tu luyện bước đầu sẻ giảm đi năng lực đáng kể.

Hỏi rằng: 1) *Những linh phù này nhìn vào rất khó vẽ, và phức tạp, nếu lỡ mà vẽ thiếu nét, thiếu chữ thì có còn linh nghiệm không?*

2) *Linh phù có cần vẽ trên giấy vàng, mực đỏ không? (như là thường thấy trong phim kiếm hiệp)*

3) *Nếu mình dùng máy in, để in thì có được không?*

Nếu vẽ Phù thiếp những nét phụ cũng không ảnh hưởng nhiều, chỉ cần tâm lực tập trung, tín lực sâu dày là hiệu nghiệm nhiều.

Vẽ trên giấy vàng hoặc trắng hay đỏ cũng được, mực đỏ hay đen cũng không cấm kỵ gì!

Qui tắc vẽ Bùa thì đương nhiên theo tuần tự Thượng Hạ Tả Hữu, có nghĩa là vẽ nét trên rồi mới tới nét dưới, nét trái rồi mới tới nét phải v.v... và cũng không nhất thiết phải đọc 7 biến gì như có bạn nói đâu, các loại Thần Chú thì nên đọc roi vào số lẻ thì sẽ linh nghiệm thôi, ví dụ như: 1, 3, 5, 7, 9, 21 lần đều hay, đó là Tiểu Chu Thiên, còn những Đàn Tràng, Công Phu dài hạn thì đọc, 36, 72, 108, 500 biến (lần) v.v... mỗi ngày, đó là Đại Chu Thiên vậy!

Nếu dùng máy in Photo ra cũng được, nhưng phải qua giai đoạn làm cho Phù được linh, vì khi mình vẽ tay là Thần, Khí tập trung niệm chú phóng bút vẽ tự thân lá phù nó đã linh nghiệm khi ấy, còn Photo phù thì phải để trên Đạo Tràng (bàn thờ) sau khi đã tẩy uế, lấy 1 cái đĩa sạch úp lên trên đó đặt lên cầm 1 ngọn đèn cầy và đốt mỗi khi công phu, thì công năng, linh điển của Thần Chú bao nhiêu khi mình trì sẽ dần nhập vô phù đó hết.

Hỏi rằng: *Phù chép ở đây có thể in ra xử dụng được không, bị bình nghiêm cờ bạc thì mình nên làm sao?*

Bạn hãy Photo Linh Phù đó ra làm 3 tấm, tấm gội sạch sẻ rồi trước Tôn Tượng Tam Bảo hay Quán Âm cũng được, khấn nguyện, bày tỏ sự việc mình cầu v.v... nói rõ tên họ tuổi đương sự v.v.... lấy 1 cái đĩa sạch úp lên 3 lá Phù đã đặt trên bàn thờ, cầm lên trên đáy đĩa (đã được ngửa lên) 1 cây đèn cầy đốt lên và trì tụng Đại Bi Chú (hay Chuẩn Đề...) 21 lần, làm 3 ngày như vậy, sau đó ghi tên họ tuổi của người đó vô dưới 3 lá Linh Phù, 1 lá xếp d้าน dưới lư hương (bát nhang) Cửu Huyền Thất Tỏ (không có thì để bàn vị nào mình thờ trong nhà cũng được, 1 lá bỏ vô trong gối nằm của người đó may lại (đừng cho họ biết, còn 1 lá Bạn có thể đưa cho họ và nói thắc đi là Bùa may mắn cho anh (chị) gì đó v.v... xét ra nói như vậy thì Bạn cũng đâu có phạm Vọng Ngũ giới có phải không? Nhớ trước khi khởi sự làm nên Hoa Quả, Tịnh Thủy, Hương Đăng dâng cúng.

Hỏi rằng: *Thầy cho biết bút vẽ phù là loại bút gì, mua ở đâu? nếu là bút thường vẽ phù được không?*

Vẽ bút nào cũng được cả, cần nhất là tẩy uế cho sạch trước khi dùng, đọc **OM RAM XOÁ HA** 7 lần thổi vô bút sau đó đọc câu Sắc Bút Chú sau đây 3 lần thổi vô: **CƯ THÂN NGŨ LÔI THẦN TƯỚNG, ĐIỄN CHƯỚC QUANG HOA NẠP, NHÚT TẮC BẢO THÂN MẠNG, TÁI TẮC PHƯỢC QUÝ PHỘC TÀ, NHÚT THIẾT TỦ HOẠT DIỆT ĐẠO NGÃ TRƯỜNG SINH CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.**

Hỏi rằng: *Khi vẽ bùa tại sao dùng chữ đỏ, giấy vàng? Những dòng mộc tròn có ý nghĩa gì không? Những chữ bùa phát xuất từ đâu?*

Vẽ Bùa không nhất thiết phải vẽ trên giấy vàng và bằng mực đỏ đâu! có khi là giấy vàng mực đen, giấy đỏ mực đen, giấy trắng mực đỏ v.v... tùy loại bùa mà vẽ

giấy gì, mực gì thôi, đó là cách Bồ Quang Linh Phù! thông thường màu vàng là hành Thổ (trung ương) nên dùng đó làm màu căn bản, khi làm bùa ăn nói, thương mến v.v... Đạo Sỉ sẽ dùng mực màu đỏ vẽ lên giấy vàng (màu đỏ thuộc Hỏa tương sanh với màu vàng, Đỏ còn là màu của Kính Ái Quang), ví dụ khi cấp bùa cầu Tài thì dùng mực đen vẽ trên giấy đỏ, lấy tượng "đi ngã khắc giả vi Tài" vì màu đen (Thủy) khắc đỏ (Hỏa), khắc xuất coi như có Tài vậy!

Những móc, khoen tròn, xoắn v.v... đó là nét Điện của Chư Vị chủ tể Linh Phù đó, mỗi vị đều có Chủng Tử, Linh Phù tượng trưng cho mình, như Logo của thế gian vậy thôi! ký hiệu của Mercedes khác với Lexus, Toyota, tuy nhiên xe thì chiếc nào cũng chạy bằng xăng, có 4 bánh, thẳng hoặc mới có 1 chiếc chạy Diesel thôi! đời mới thì chiếc nào cũng có máy lạnh mát rượi mà!

Bùa phép không chỉ có khi bắt đầu có sự sống ở Ta Bà này đâu, ở Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới khác đều có, Bạn kiểm cuốn Necronomicon đọc đi, có chỉ luyến phép ngoại Tinh Cầu đó, và có nói về sự hiện hữu của họ!

PHƯƠNG THỨC BỒ QUANG KHI DỤNG PHÙ:

Khi làm những Pháp Tăng Ích: cầu tài, thương mãi, đòi nợ, mượn tiền v.v... thì quán Linh Phù và Đàn Pháp sắc vàng (màu Hoàng Kim)

Khi làm những Pháp Túc Tai: ngăn ngừa tai nạn, hộ mệnh, giải ngục tù, giải kết v.v... quán linh phù và Đàn Pháp sắc trắng.

Khi làm những Pháp Kính Ái: cảm tình, hòa hiệp, thương mến v.v... quán linh phù và Đàn Pháp sắc đỏ.

Khi làm những Pháp hàng phục: điều khiển, nghiệp phục đối phương quán linh phù và Đàn Pháp sắc lam sậm.

Còn 1 quang sắc sát phạt như: truy hồn, sanh cuồng, Tử Sát yểm, xin miễn bàn nơi đây.

Hỏi rằng: 1. Khi ta không muốn dùng bùa trấn trạch nữa thì đốt đi. Có phải là trong khi đốt bùa phải vái 3 cái và trong khi vái phải nhảm câu "Tống thần" 3 lần? Nếu trường hợp bùa bị hỏng (ướt, rách...) không thể dùng, đốt được nữa thì có hại gì không?

2. Bùa trấn trạch thường được dùng trong các trường hợp nào (nhà ở không yên,... nhà bình thường có thể dùng được không)?

3. Bùa hộ thân mà không muốn dùng nữa thì có thể đốt theo cách trên được không? nếu để mất mát thì người giữ bùa có sao không? Thầy ạ! có một trường hợp dùng bùa hộ thân, để trong áo, khi giặt vô tình đã làm nát và vứt đi (thật tội...), không còn để mà đốt nữa.

Bùa khi đốt rồi mới vái Tống Thần. Trấn trạch là trừ các lực ác xá xấu, làm gia đạo bình yên, cũng có khi trừ hướng sai mệnh trạch của mình. Khi bị rách v.v... cũng nên đốt đi.

Bùa trấn trạch dán thì tốt thêm cho nhà thôi, không có cấm ky gì!

Tất cả những linh phù không xài nữa thì đốt đi, không nên bỏ bậy, hoặc đem trả lại ông Thầy đã cho mình. Nếu như linh Phù đã ướt nát, thì chỉ cần niêm câu kệ như sau 3 lần:

**Giải kết , giải kết giải oan kết
Giải liễu đa sanh oan hòa nghiệp
Tẩy tâm địch lụ phát kiền thành
Đệ Tử khẩn cầu Phù tống giải (3 lần)**

Om Ma Ni Pad Mê Hùm (21 lần)

Hỏi rằng: *Cháu có thẻ in linh phù cầu tài ra rồi dùng được không có cần phải làm những gì khác nữa không hay chỉ cần dán vào bàn thờ...*

Sau khi đã in ra các linh phù, em nên thao tác như đọc những Thần Chú: *Sắc Thủy, và Án Đông Phương Thanh Đề Thái Thượng Lão Quân v.v...* 3 lần thổi vô lá Bùa, nói chung là dùng ý niệm, tập trung, ha thiết khẩn cầu... đốt hương đăng, hoa quả, rượu trắng 3 chung, gạo muối 1 dĩa, bắp rang 1 dĩa mời Thần Thánh giáng lâm, bản thân mình nên tắm rửa sạch sẽ, trước đó 1 ngày xin đừng làm việc phòng sự (trai gái). Tinh thần như vậy, đủ phép tắc như vậy Thần nào không cảm, Thánh nào không ứng?

Hỏi rằng: *Hôm trước em có qua chỗ làm ăn của anh bạn chơi. Thấy chỗ này địa thế tạm là đẹp nhưng sao é ẩm quá. Hỏi ra mới biết là khi động thổ xây dựng, dưới nhà có 03 ngôi mộ, họ đã di đi chỗ khác, làm lễ đầy đủ, nhưng hình như không ăn thua gì? Hình như vẫn còn "Vong" ở đó thì phải. Xin hỏi thầy trong trường hợp này phải làm thế nào để thuận cả việc đời và việc đạo?*

(cửa hàng của anh bạn thân. Dựng lại trên đất của người Hoa cũ. Nghe nói trước đây đã nhờ một người (có khả năng giao tiếp với người âm) đến giúp, người này có nói rõ họ tên những người trong ngôi mộ này, họ đều là người hoa đã được an táng tại đây. Mộ của họ đã được di đi, nhưng vong họ không muốn đi vẫn ở đây).

Trong trường hợp Bạn kể nên dùng 1 cái chén sạch múc 1 chén nước sạch, tay trái kiết án Bảo Thủ (đầu ngón giữa và ngón áp út cong vô dụng lòng bàn tay 3 ngón cái, trỏ, út xòe ra) đở cái chén, tay phải kiết án Kiết Tường (ngón cái bắt ngay đầu ngón áp út cong lại, 3 ngón kia thẳng ra) chỉ vô chén niệm chú Chuẩn Đề 21 lần thổi vô chén nước rồi búng án Kiết Tường vô chén, tán sái (rảy) 4 phương, các nơi trong nhà, sau đó in phần kinh văn (Phạn Tự) của chú này cũng bắt án Kiết Tường niệm chú thổi vô nhiều lá, đem dán trên các cửa cái và cửa sổ sẻ hết ngay, nhà mới nhập trach cũng làm như thế.

GHI CHÚ Bạn chỉ cần niệm phần Tổng Chú thôi không cần đọc nguyên bài. Xin đọc phiên âm ra như sau: **Om cha lê chu lê Chuôl Đề xoá ha brum**. Hoặc: **Án chiếc lệ chủ lê Chuẩn Đề ta bà ha Bộ Lâm**.

Bạn chưa phải cấp Sư, cũng không nên làm nhiều cho người khác, noi đây chúng tôi chỉ vể ra phương pháp để khi rơi vào trường hợp cá nhân mình khi không biết nhờ ai thì bạn làm hoặc cho người thân mình thôi, dĩ nhiên những Bộ Chú lớn thì oai lực sẻ có ít nhiều chấn động trong linh giới thôi (tùy công lực gia trì của mình

nữa), tuy nhiên bạn đừng lo, trước tiên tác Pháp bạn nên làm một lễ cúng cho cô bác, khuất mặt nơi đó, đại khái như *12 chén cháo, bánh kẹo, nhang đèn, gạo muối, giấy tiền vàng bạc, cúng chay càng tốt*, thỉnh vong tụng biến thực, biến thủy chọn ngôn v.v... (*Mông Sơn thí thực Pháp* trong nghi thức tụng niệm của Phật Giáo cũng được, khoảng sau 3 giờ chiêu trù đi đến 6 giờ cúng Vong thì thích hợp), tác bạch (trình bày lý do v.v...), tụng *Vãng Sanh Chú* cho họ, sau đó thì làm không sao cả.

Như vậy bạn nên trì Tỳ Lô Giá Na Chú sẽ thích hợp hóa giải các phần vong oan gia, ác nghịch nơi đó!

Hỏi rằng: *Khi viết linh phù, cứ hết hơi liên tục không biết có ảnh hưởng gì không ạ? mà thày ơi, gạo, muối cúng xong lại quên mất không rải xung quanh nhà thì có làm sao không ạ? Khi làm xong rồi mỗi ngày có phải đọc chú nữa không ạ? nếu đọc thì đọc chú nào ạ?*

Khi vẽ linh phù nếu nét ngắn thì nín hơi phóng bút vẽ 1 mạch cho hết, nếu như linh phù nhiều nét dài quá thì có thể lấy hơi nhiều lần để vẽ, nhưng khi đang vẽ thì không nên thở, gạo muối bạn chỉ cần rải trước nhà là được, lở quên cũng không sao, khi đã làm xong mỗi ngày vẫn đọc Chú càng tốt.

Hỏi rằng: *nếu có những đêm mà mình uống vài chai bia hay là quá chén 1 chút mà sáng ra mà mình đọc những Thần Chú như vậy không biết có ảnh hưởng gì không? Hay là luyện những bùa chú này phải từ bỏ bia rượu?*

Uống vài chai Beer hôm trước thì không ảnh hưởng gì đến công phu của hôm sau đâu, tuy nhiên nếu chất men dùng thường mỗi ngày sẽ làm tản thần, giảm tập trung của não bộ khi tu trì. Luyện bùa chú không cần phải từ bỏ beer, rượu, đừng uống say xỉn hoài thì OK.

Hỏi rằng: *Xin thày giúp học trò kiến giải về phép Lục và Hồng danh của 36 vị Lục Tổ, giữa phép Lục của 36 vị Lục Tổ và Lỗ Ban có liên hệ với nhau không? Hay phép Lục là một pháp môn riêng biệt. Nếu có thể xin Thầy nói thêm đôi điều về phép thuật cũng như sở trường của 1 số môn phái huyền thuật phổ biến để học trò mở rộng hiểu biết.*

Hồng Danh 36 vị Lục Tổ được đọc bằng cổ ngữ Pali, đây là Pháp khởi thủy được truyền từ Ấn Độ qua Thái, Miên, Lào v.v... các nước theo Phật Giáo Nam Tông, đẳng cấp của họ có vị là Bồ Tát, La Hán, có vị là cõi Trời Phạm Thiên, vì người Miên kêu tiếng Lục túc là Thầy, nên người Việt mình kêu theo là Lục Tổ từ đó!

Ví dụ như môn phái Mẹ Sanh ở Việt Nam hay học, Phái thờ 1 bà Tiên đứng trên đầu con cá sấu, tay phải kiết Ấn! câu chú rất giống kinh chú Pa Li Nam Tông, vì sao? đó là vì phái này do 1 vị Thiên Nữ truyền ở Ấn Độ cũng khoảng thời Thế Tôn tại thế, nên có sự trùng hợp về âm của và họ hay bỏ dấu sắc thành dấu huyền Chú, nhưng có khác 1 vài điểm mà dân trong nghề có nghiên cứu kỹ mới biết, ví dụ chữ Sắc Linh túc Ê HÍ thì phái Mẹ Sanh hay đọc là Ê Hế, chữ CẤP CẤP túc MẶC MẶC thì họ hay đọc MẸC MẸC, và giọng đọc hay bỏ dấu sắc thành dấu huyền, ví dụ Pali Nam Tông đọc: Ê TẾ BẾ SO PHẮC CA QUA Ắ RẶC HĂNG. Phái Mẹ Sanh sẽ đọc

là: ĂN TẾ BÈ SÔ PHÉC CA QUIA ĂN RẶC HĂNG v.v... Do đó có người học 1 bên thôi thì cứ tưởng là Chú Pali là của phái Mẹ Sanh.

Tam Thập Lục Tổ Lỗ Ban thì hoàn toàn không có liên quan đến 36 Vị Lục Tổ, khởi nguồn từ Tam Vị Thánh Tổ tức: Thái Thượng Lão Quân, Nguồn Thủy Thiên Tôn và Cửu Thiên Huyền Nữ Dẫn Đạo truyền bá nhiều đời, nhiều vị Tổ Sư trong dòng Pháp đắc Đạo thành con số Tam Thập Lục như "nhất hoa khai ngũ diệp" bên Thiên Tông do Đạt Mạ Tổ Sư truyền ra đến đời của Huệ Năng Lục Tổ vậy thôi!

Hỏi rằng: *tôi không biết Thần Quyền thuộc về môn phái nào? Sự thắc mắc này nằm trong đầu tôi lâu lắm rồi. Nhờ bác chỉ dẫn dùm về kiến thức đó.*

Thần Quyền còn được gọi là Vô Tổ, Phật Quyền, Thần vò Đạo v.v... nhưng tựu chung cũng là cấp Thần mà thôi! thường kẻ mới nhập môn thì được ông Thầy dùng nhang khoán Bùa thôi trên đỉnh đầu, tam tinh (trán) 2 bên 2 lỗ tai, trước ngực sau lưng, 2 cánh tay, rồi cho môn sinh đó uống 1 ly nước Bùa có cấp vị Tổ vò nào đó theo hộ từ đó, và để cho tân môn sinh đó kêu, luyện mỗi ngày cho tới thành thực rồi sẽ luyện môn khác! Sau khi uống xong ly nước phép đó rồi ông Thầy đó sẽ cho đệ tử ấy đứng chấp 2 tay lại hoặc 2 tay cầm 2 cây nhang giăng ngang thẳng ra và đọc câu thần chú để xuất quyền, đọc liên tục, đọc đến khi nào người đệ tử thấy người mình chuyển khác lạ thì nương theo đó mà luyện, có người lên mạnh, người lên yếu, người chậm người nhanh tùy căn cơ, và xác "nặng, nhẹ", đặc điểm của Thần Quyền là bị đánh không đau, sức mạnh phi phàm, ra đòn nhanh lẹ và dũng mãnh không sợ đao kiếm, roi côn v.v... tay không đở dao, gậy, chém không đứt, đâm không lủng.

Cẩm kỵ của Thần Quyền cũng nhiều cái khác nhau giữa các môn phái, tuy nhiên những điều cơ bản chung là:

- Không Phản Tổ, phản Thầy
- Không tưu sác, tà dâm
- Không tham lam, trộm cắp
- Không cậy mạnh hiếp yếu
- Không ăn chó, trâu, mèo, khỉ, cá gáy.

Nếu phạm thì sẽ bị Tổ hành, vật, bắt ăn miếng chai, ngâm mình dưới sông, leo lên tuột xuống 1 cây dừa, cây đa cao nào đó v.v... trầy sát cả mình mẩy, khi đó phải có những người trong Môn Đạo đến đọc Chú đốt nhang xin giải thì mới hết!

Thần Quyền lên nhập xác có thể đánh Hầu quyền, Long quyền, Hổ quyền, Ưng quyền v.v... nói chung là thập bát ban vò nghệ cùng các thứ binh khí (chỉ có phi đao tui chưa có dịp thấy qua), có kẻ khi Thần về nhập xác phi thân nhảy lên nóc nhà 4, 5 thước như chơi, khi đi bài quyền chuyển tấn, đậm tấn nghe rầm rầm rúng động cả mặt đất, sức mạnh dữ lắm, mắt của kẻ Thần nhập xuất quyền lúc đó đứng tròng, đồng tử không đảo, không liếc ngang dọc chỉ nhìn thẳng, nhưng rất tinh tế không hề ngả, đụng bất kỳ chướng ngại đồ vật nào xung quanh! người luyện Vô Thần thì thường có luyện luôn môn Gông, những người học các môn này thường thì rất hiền, và không bao giờ ra tay đánh người trước (trừ những kẻ "ba mó" ngựa non hau đá), chỉ để hộ thân và làm việc nghĩa cứu khổn phò nguy giúp bá tánh mà thôi, những người luyện lâu môn này cũng có thể biết thêm các thứ: chữa bệnh, mờ ốm, gở thư, trừ tà v.v... gọi

là nghề văn nghiệp vỏ theo tiếng bình dân của họ! sau đây là bài chú xuất quyền của Vạn Thiên Giới Linh Thần Quyền:

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (12 lần)

NAM MÔ BÁT VƯƠNG PHẬT (9 lần)

NAM MÔ SU TỔ HỘI VẠN THIÊN GIỚI LINH (9 lần)

NAM MÔ SU PHỤ HỘI VẠN PHÁP TÔN LINH (7 lần)

NAM MÔ ĐẠI HÙNG LỰC CHÍ NGUYỆN ĐỘ TÂM LINH (3 lần)

Độ đệ tử.... tên họ tuổi.... Thần Quyền vô địch, thần cước vô song, đế đệ tử phò trì chánh Đạo.

Sau đó đọc liên tục 2 chữ: **ẮC RIN**.

Hỏi rằng: *Võ thần quyền có nhiều môn phái, vậy khi học nhiều môn phái của thần quyền có bị chói gì hay không?*

Vì môn phái khác nhau nên thần cũng khác nhau, do đó không biết các vị thần có chống khắc nhau hay không?

Nếu chống khắc thì bị tác hại gì?

Không hề có chuyện bị chống, khắc khi 1 đệ tử học 3, 4 môn phái hay nhiều hơn cũng vậy! suy theo lý thông thường của thế gian thì còn biết Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín mà, huống hồ chư Thần họ là cõi giới cao hơn? như bản thân tại hạ xưa nay, trong Pháp Đàm thờ chung khấn án các phái: Lỗ Ban, Mao Sơn, Chà, Ngũ Phương Phật, Mọi, Xiêm, Vạn Thiên phái cũng đâu có sao? đâu thấy gì chống khắc gì? vì vậy tui tin chắc là không hề có chuyện đó vậy!

Hỏi rằng: *có phải cách dùng phù nào cũng như nhau (procedure) hay mỗi phù là một cách chủ nguyện khác nhau? Thí dụ phù cầu tài hay phù bình an đạo chẳng hạn? và có một giới hạn nào hay không? chẳng hạn như đâu phải lúc nào và người nào cũng được?*

Dụng Phù thì đa dạng, biến hóa lắm, cũng tùy căn cơ, trình độ của mỗi người, cái căn bản là trước tiên nên thành kính, phụng thỉnh, tác bạch (nói lý do ra v.v...), đại lễ bái, Tam Qui Y, sau đó thì niệm Chú Chánh của Phù, ví dụ dùng cầu Tài thì niệm Chú Tăng Ích, cầu Tài, cầu bình an thì niệm Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Chú v.v.., Đại Bi Chú là Tổng Nhiếp các Bộ Chú và là Bi Tâm nguyện lực của Chư Phật nên lấy đó làm căn bản để dùng vào các việc Chánh Đạo cứu độ vậy!

Hỏi rằng: *làm sao mình biết người khác bị dính bùa không?*

Người bị bùa dể biết lắm, tính tình hay cáu gắt hơn xưa, cặp mắt đỏ ngầu nhiều lần trong ngày, đôi khi ngồi ngó mông lung như kẻ thẩn thờ, nếu bị nặng lâu nhày có thể nói lảm nhảm 1 mình, thường hành động theo ý mình không "care" đến những hệ lụy, khuôn mẫu gia đình hay xã hội quanh mình, ví dụ 3, 4 giờ sáng thích là lấy xe chạy ra ngoài vòng vây hay có thể ca hát nghêu ngao chốn đông người, phóng uế v.v...

Người học Bùa Miên mà cù thịt bò thì không phải phép Phật đâu, có thể là Bà La Môn Phù Phép được truyền vào Phù Nam Quốc xưa kia, đi ngược thuât lùi xuống

cầu thang chỉ là 1 sự kiêng cử trong môn phái của họ thôi, ví dụ người Hồi Giáo khi đi vô nhà vệ sinh luôn luôn bước chân trái vô trước, khi đi ra phải bước chân phải v.v...

Hỏi rằng: 1) Dùng giấy và mực màu gì để vẽ phù?

2) Nghi lễ cúng tế, vật dụng cúng tế, kiên cử, những câu chú để tụng niệm...?

3) Ngày giờ, nơi, hướng quay mặt để cúng tế...?

Tất cả các Linh Phù mà Huynh hỏi có thể vẽ bằng mực đen hoặc đỏ trên giấy vàng, tết lẻ gồm: hoa, quả (5 thứ trừ cam, ổi, khế), 3 chung nước lạnh (Tinh), 3 chung rượu trắng (Vodka, Gin ok, tượng trưng Khí), 3 chung trà (Thần). đốt 3 đèn cầy, 3 cây nhang, 1 dĩa bắp rang, 1 dĩa gạo muối, có thể làm vào 3 thời Tý, Ngọ, Mèo (bỏ Dậu thời vì đó là giờ âm không có linh khí nhiều), tất cả nên theo trình tự sau đây:

Đốt 3 cây nhang chấp trước trán định tâm niệm Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn 7 lần :

Om Ram Xóa Ha.

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn 3 lần:

Om xoa pha va , súd đa sạt va đạt ma xoa pha va súd đa hàm.

An Thiên Địa Chơn Ngôn 7 lần:

Na măc sa măń tá búd đa năm , Om đu ru đu ru , đì ri đì ri po rít thi vi dê xoá ha. (tại hạ đã phiên âm theo cách đọc Việt ngữ)

Niệm hương:

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Nam mô hách hách âm dương, nhựt xuất đông phương, vạn sự thần pháp kiết tường, hộ thần đệ tử thủ chấp phân` hương họa linh phù Tiên Sư, Tổ Sư chứng giám.

Án Thiên linh linh, Án Địa linh linh ngã linh thần phù lai ứng nghiệm.

Án Thiên viên Địa phương thập nhị công chương thần phù đáo thử trừ tà ma quỷ mị bất đáo vãng lai, trừ bá bình trừ tai ương.

Nam mô Phật Tổ Minh Dương Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

(Cắm nhang lên lẻ 3 lẻ)

Sau đó mới triện TRUNG ĐÀN NGUYÊN SOÁI GIÁNG LÂM:

Bái thỉnh trung đàn đại nguyên suất, thống lĩnh thiên binh du thế giới, kim sang đả khai thiên môn khai, tú cầu phê xuất ngũ phuong hải, ngũ hải long vương thân khan kiến, mộc sát thái vu hạ kim giai, lôi công phích lịch kim sang hưởng, phi sa tẩu thạch động môn khai, trận trung thu tram yêu long binh, trị bệnh tiêu tai cùu vạn dân, ngũ tuế lang quân điền bắc đầu, bách vạn quân binh tú biên bài, thiên phát ngũ lôi địa phát tướng, tiếp dẫn đàm trung triển oai linh, đệ tiểu nhất tâm tam bái thỉnh, na sát thái tử giáng lai lâm.

CHÚ KIM QUANG:

Thiên địa huyền tông. Vạn khí bǎn căn. Quang tu ức kiếp. Chứng ngô thần thông.

Tam giới nội ngoại. Duy đạo độc tôn. Thể huu kim quang. Phúc ánh ngô thân.

Thị chi bất kiến. Thính chi bất văn. Bao la thiên địa. Dưỡng dục quần sinh. Tụng trì vạn biển. Thân huu quang minh. Tam giới thị vệ. Ngũ đế tứ nghênh. Vạn thần triều lễ. Dịch sử lôi đình. Quý yêu tang đám. Tinh quái vong hình. Nội huu phích lịch. Lôi thần ẩn danh. Động tuệ giao triệt. Ngũ khí đằng đằng. Kim quang tóc hiện. Phúc hộ chân nhân.

CHÚ PHÁT HÀO QUANG

Bản sư phát hào quang, tổ sư phát hào quang, thất tổ tiên sư phát hào quang, tiên đồng ngọc nữ phát hào quang, phát khởi hào quang viêm viêm quang, phát khởi hào quang chiếu phân minh, nhất hiện hào quang thân lai hiện, nhị hiện hào quang thân lai kiến, tam hiện hào quang thấu thăng yêu, thần binh hỏa cấp như luật lệnh. Cấp cấp như luật lệnh.

Mỗi bài 3 lần hoặc 7 lần, rồi tác bạch, cầu xin lý do để vè phù v.v...)

Sau đó mới niệm CHÚ SẮC THỦY

Thứ Thủ Phi Phàm Thủ

Nhất Điểm Tại Nghiêm Trung

Vân Vũ Tu Tân Chí

Bệnh Giả Thôn Chi

Bách Quý Tiêu Trù

Tà Quý Phấn Đoái

Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

SẮC CHỈ

Chú Bắc Đέ Sắc Ngô Chỉ

Thư Phù Đá Tà Quý

Cảm Hữu Bất Phục Giả

Áp Phó Phong Đô Thành

Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

NIỆM THẦN BÚT

Cư Thân Ngũ Lôi Thần Tướng

Điển Churốc Hoang Hoa Nạp

Nhất Tắc Bảo Thân Mạng

Tái Tắc Phược Quý Phoc Tà

Nhất Thiết Tử Hoạt Nhiệt Đạo Ngã Trường Sinh

Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

CHÚ HẠ BÚT v.v..., sau đó thì mới vè Phù, nhớ nín hơi khi vè.

Sau cũng đọc câu này 3 lần thổi vô lá phù đã vè thì mới thành Linh Phù được:

ÁN THIÊN LINH, ĐỊA LINH, NHƠN LINH THÁNH LINH, THẦN LINH, PHÙ LINH, PHÁP LINH, THẦN KHẨU XUẤT NIỆM CHƠN NGÔN THẦN CHÚ LINH, CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỊNH.

Sau cùng thì đọc Phụng Tống 1 lần, đánh lẻ 3 lạy.

Nếu làm vào giờ Tý thì xoay mặt Tây, giờ Mèo, Ngọ ban ngày thì xoay mặt hướng Đông.

Kiêng không ăn chó, trâu, mèo, rắn, rùa. Dấp cá, ngò om (ngô), khé. Không lấy vợ người khác.

Hỏi rằng: *những phần Mật Tông mà thầy KCT (Kim Cang Trí - Yên Phi Thiên - Sương Mãn Thiên - Tiêu Dao Tử) và Pháp Sư TieuKhong post lên đây (tuvilyso.com) rất giống với các đàm pháp mà trong giới Mật Tông Việt Nam không ai không biết là Đại Sư Thích Vô Nhất người đời còn có cái tên là Kim Xà Thánh Giả, người mà ngày xưa đã qua tận Nalanda để tiếp nhận dòng Mật tông chánh thống về các đàm pháp Chuẩn Đề Tất Địa, Uế Tích Kim Cang, Phật Đảnh Tôn Thắng, Vạn Phật Triều Tôn...*

Vâng, Thích Vô Nhất Đại Sư túc Hoà Thượng Thích Thiền Tâm trụ trì Hương Nghiêm Đạo Tràng tại Bảo Lộc năm xưa! 3 thế hệ trong gia tộc tại hạ đều là đệ tử của Ngài.

...Tại hạ xuất thân Huyền Môn Bùa Chú, luyện Pháp Thuật hơn 5 năm trời, từng mở Bùa trị Ngài, đấu phép thầy bà không ít, do đó kết oán với vô hình, linh giới cũng không ít! nhân quả ràng ràng không hề sai chạy, nên đời tại hạ cũng lắm gian truân (mặc dù Tử Vi lúc mới sanh Ông Cụ châm rất tốt). Lúc bấy giờ còn bên VN, nhiều khi không có cơm ăn, người thân xa lánh, chối bỏ. May gặp Ân Sư từ bi thâu nhận, truyền cho Đại Bi Sám Pháp và vài phụ Chú giải nghiệp tiêu tai nên mới được ngày hôm nay, nếu Bạn thành tâm sám hối nghiệp chướng dù nhiều kiếp vẫn có thể tiêu trừ, nhất thiết chẳng sai chạy, cuộc đời sẽ đặng phong quang sáng sủa. Vài hàng tâm huyết mong Bạn chớ nên bỏ lở, mai một chọn tâm thành ý, cầu xin ơn trên Tam Bảo thuỷ từ gia hộ đến Bạn cùng Bửu Quyến.

Hỏi rằng: *Con xin hỏi Thầy là những hình ảnh Phật rất đẹp, nếu con in ra mà để lên bàn thờ, e không tiện (vì con nghe nói là bàn thờ Phật không nên để quá nhiều tượng hay hình ảnh Phật, nếu mình không có thời giờ cúng bái thường xuyên); vậy nếu con in ra, đóng thành tập mang theo (để lờ nếu đi đâu xa, không vào được Webseite), thì cũng có những hình ảnh Phật mang theo, thì như thế có bị mang tội là không có thành kính đủ hay không?*

Bằng vào những câu hỏi trên của Bạn đã chứng tỏ sự thành kính có dư, cần gì sợ không đủ thành kính ? "Nhất thiết duy tâm tạo" mà thôi. trong lòng bạn kính Phật trọng Pháp như vậy thì miếng giấy, cục gỗ cũng có thể hiện thân tướng Như Lai, ngược lại dù trong nhà thượng Đàn có thờ Tam Thế ba tòa, hạ đan có an Bát Bộ Kim Cang cũng bằng không thôi!

Nếu Bạn có tụng Kinh, trì Chú thì nên thờ Biệt Ảnh, Biệt Tượng! ví dụ Bạn hay trì Đại Bi thì nên thờ ảnh hay tượng Thiên Thủ Thiên Nhẫn hay Thập Nhất Diện Quán Âm, nếu Bạn trì Chú Chuẩn Đề thì thờ Thập Bát Thủ Chuẩn Đề bằng tượng

hay ảnh cũng được v.v... còn hay tụng Kinh Di Đà thì thờ Tượng Ánh Đức Phật Di Đà hay Tam Thánh cũng được, ngoài ra các tranh ảnh chư vị Phật, Bồ Tát, Tổ Sư v.v... treo, dán xung quanh đó cũng không có sao, miễn là nơi thanh tịnh, riêng biệt dành cho việc cúng tế, tụng niệm...

NIỆM QUÁN THẾ ÂM: Công Đức rất lớn, có thể hình dung oai lực linh ứng bằng những dòng sau đây:

NIỆM QUÁN ÂM ỦNG HIỆN, CHIÉU THẤT TINH NAM ĐẦU, CHƯ PHẬT ĐỒNG CHỨNG GIÁM, NGỌC HOÀNG THÂN SẮC HẠ VẠN THÁNH CHÍ LAI LÂM, CHƯ PHẬT HỘI ĐỒNG DIỆN THÍNH PHÁP CHƠN NGÔN, THÀN KHÂM QUỈ PHỤC, TRAI ĐÀN PHÁP HỘI, CHƯ PHẬT HỘ HÌNH, THỦ NGÃ CHƠN LINH.

NAM MÔ ĐẠI BI QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Hỏi rằng: *Kính chào Thầy! Em hằng đêm vẫn trì trú luyện tập theo chỉ dẫn của thầy, nhưng mấy hôm nay trong giấc ngủ thường mơ thấy vong linh... nhát mình. (dùng kim cang án và trì chú: chuẩn đè, lúc tự chân ngôn, hộ thân chân ngôn...)*

Khi trì Chú, tụng Kinh, bái sám v.v... ở giai đoạn đầu hành giả thường bị khảo, vì mình dùng phương pháp ấy để thúc nghiệp, giải nghiệp thì đương nhiên phải chịu "nghiệp đỗ" chứ! cốt lõi là phải giữ tâm kiên định, tinh tấn nỗ lực hơn. Bạn có thể trì thêm câu Chú diệt ác mộng của Nam Tông PaLi sau đây sau khi công phu, đọc 7 hoặc 21 lần là đủ rồi:

TÚC KHẮC PÁD TA CHẮC NÍCH TÚC KHA PHÉC DÍA PÁD TA CHẮC NÍCH PHÉC DÍA.

Nếu trong vòng 2 tuần mà vẫn còn thấy thì Bạn nên tụng kinh cầu siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ của mình 49 ngày, và hồi hướng cho các vong linh vô hình tại Bồn Thổ chỗ mình cư ngụ.

Hỏi rằng: *Xin hỏi thầy những Huyền Môn như Lỗ Ban, Thát son, Vạn Thiên Giới Linh v.v... có liên quan mật thiết với Phật học thế nào mà khi nhắc tới buà chú thì thường nghe nhắc tới kinh phật. Hay là những Huyền Môn kể trên đều xuất xứ từ Phật giáo ra?*

Vạn Pháp đều là Phật Pháp!

Hỏi rằng: *Nếu như vẻ lá phù như là Kim Đào Tôn Gia Bảo Mạng Phù (hộ thân) thì nên đọc thần chú nào mới cho lá phù linh nghiệm và nếu chỉ biết 1 câu chú dùng cho tất cả lá phù khác thì có linh nghiệm không thưa Thầy.*

Khi vẻ Linh Phù Kim Đào Tôn Gia hoặc các Phù khác v.v....không cần có Chú riêng của nó, cứ đọc các câu: Sắc Thủy, Thư Thần Bút v.v.... ở đầu là được rồi, Chú Thái Thuợng này có thể xài được tất cả các Linh Phù chánh Đạo (hảy nghiệm lời Chú Bạn sẽ thấy)! Xài Thiện hay Ác nhiều khi chỉ khác vài chữ trong câu Chú thôi, ví dụ 1 bài Chú Lỗ Ban triệu voi các cõi v.v... cuối cùng hạ lệnh: **THẦN CHÚ TRIỆU**

LINH PHÙ, ĐẠI TỒ LỖ BAN, MINH THÁNH MINH THẦN CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH.

Hay là: **THẦN CHÚ TRIỆU LINH PHÙ, MỘC SÁT LỖ BAN, THIÊN HÔN ĐỊA ÁM CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH.**

Hỏi rằng: *Kính gửi thầy Kim Cang Tri, Dao này em thấy đầu óc trống rỗng, rất khó tập trung vào bất kì việc gì, xin thầy chỉ dạy.*

Bạn cứ niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** liên tục trong Tâm mình xem? Niệm theo lối Ký Số, gọi là phương pháp 3 số 5 đó (Danh từ này do tại hạ phía ra thôi). Hít sâu từ từ vào và niệm bằng ý: NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT đến khi đầy hơi trong buồng phổi là 5 lần, sau đó nín giữ hơi niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT cũng 5 lần, và sau cùng khi thở ra cũng niệm NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT đến 5 lần là hết hơi, lại bắt đầu tuân tự trở lại như trước v.v....

Chú ý: khi hít thở ra vào nên đều đặn, khoan thai không quá nhanh, quá chậm, sẽ rất có công hiệu, Bạn cũng có thể thay thế bằng câu: OM MA NI PÁT MÊ HÙM... (OM MA NI PAD MÊ HÙM là tiểu bản của Đại Bi)

Chúc Bạn tinh tấn, nghị lực, bài trừ chướng ngại.

Hỏi rằng: *Kính thầy! Xin thầy chỉ giúp dùm có cách nào để giúp vượt qua số phận của mình không? (nghiệp). Vì trong cuộc sống của em không tốt chắc là do kiếp trước mình đã tạo nên bầy giờ phải trả (chạy từng bữa ăn vì em).*

Tại hạ thực xúc động khi đọc những dòng trên của Bạn! Nếu là người theo Phật Giáo xin hãy bỏ công trì tụng Đại Bi Thần Chú và Chú Quán Âm chiêu Tài! bài Chú Quán Âm chiêu Tài bắt đầu như sau: **Bái thỉnh Nam Hải Liên Hoa tướng tạ lâm sơn, thượng trấn Càn Khôn Phổ Đà Thần Thông Phật Pháp, Đại dương liễu chi đầu Quí Thần kinh, vạn ức Nhãnh Thủ vô biên, vô biên biến** v.v... (xem thêm ở phần nghi lễ).

Chú này rất hay thường độ trợ sanh nhơn, tuỳ cầu mãn nguyện, mong Bạn hãy phát Tâm tín, thọ, phụng, hành! Cầu Trời Phật Thánh Thần gia hộ cho Bạn cùng Quý Quyến khổ ái dần qua, hanh thông, phú túc.

Hỏi rằng: *Thưa thầy Kim Cang Tri, Xin thầy cho em hỏi, em đã in Sám Pháp ra để tụng như thầy dặn. Có đôi lúc em cũng tụng thảm ở những nơi phải ngồi chờ quá lâu. Ở đây không có bàn thờ, nhang đèn gì cả. Không biết như thế có được không, hay nhất thiết phải có đủ nhang đèn mới được hả thầy.*

Em thấy những câu chú ngắn mà thầy và thầy Tiểu Không mới post đây rất hay. Em có thể dùng trong những lúc đi ra ngoài, có thời gian rảnh được không thầy (em ngại vì không có bàn thờ và nhang đèn, không biết có phạm gì không?)

Tất cả những phù Chú mà Tiểu Không posted Bạn đều niệm được và cả Đại Bi Chú khi đi, đứng, nằm, ngồi v.v... không cần phải có nhang đèn! có câu: dụng thành tâm, bất dụng hương đăng, hoa quả vật thực. Duy khi nằm không nên trì ra tiếng mà thôi.

Hỏi rằng: Trong lúc niệm Phật và Chú, thì em cũng có niềm tin mãnh liệt lắm; nên mặc dù ngồi bán kiết già mấy ngày đầu không quen, thì cũng ráng gồng mình. Nhưng bây giờ rất thích khi được ngồi bán kiết già.

Nhưng trong khi tụng niệm (chừng 2 tuần nay), thì cơ thể lại nóng lắm, đến nỗi bây giờ thời tiết vào Đông rồi, mà vẫn không bật lò sưởi, khi ngồi tụng kinh. Và buổi tối, trước khi đi ngủ tại sao em lại nghe như có tiếng chuông ngân bên tai, vì Frequenz của tiếng chuông khá cao, nên nhiều lúc làm Đông Anh cũng nhức lỗ tai lắm. Không hiểu em có làm gì sai trong lúc tụng niệm hay không? Thầy có thể giải thích cho em được không?

Những trạng thái em đạt được rất là tốt, Trời lạnh khi tụng kinh mà ấm người là có sự vận chuyển giao thoa giữa thân tâm mình và Thiêng Liêng, Chú Pháp! nghe tiếng chuông văng vẳng không phải kẻ tu hành nào muốn cũng được à nha! rất hiếm có người được thế (trước đây tại hạ có gặp vài người như vậy). Đó là do lòng mộ Đạo, tín thành kết hợp với Thiện Duyên đời trước mà có, còn lỗ tai hơi đau có lẽ 1 phần do tập trung quá độ, em đừng lo, hãy tắm 2, 3 lần trong ngày với nước nóng sẽ hết thôi! Hồi trước khi tại hạ còn theo Sư Phụ ở Thất Sơn, vào 1 đêm nọ lúc đang Tịnh Toạ, đang Quán Huỳnh ĐÌnh Nội Cảnh thì đột nhiên bên tai nghe như có tiếng Sấm nổ RẦM 1 cái, sau đó nghe như có chiếc Phản Lực nào đó chạy hết tốc lực bên tai mình đau nhức vô cùng! tai hạ lúc đó cũng lo sợ chạy hỏi Sư Phụ thì Ngài bảo: con đừng lo, đó là điều tốt đó, Bè Trên Huyền Khai Điện Siêu Nhiên cho đó (tôi kể mấy lời này có lẽ có người không thích Tiên Thuật sẻ cho là mê tín v.v...), và Ngài nói thêm: khi mình tu luyện, tụng Kinh trì Chú thì Thân Nhiệt của mình nóng hơn bình thường nên tắm nhiều hơn bình thường, và khi công phu có ngứa ngáy cũng không nên gảy vì đó là cơ thể mình nó đang thanh tẩy các độc tố ra (tẩy trước lưu thanh) qua các lỗ chân lông, nếu gãi thì nó sẽ hồi vào trong trở lại không tố ! Sau đó vài hôm quả nhiên lỗ tai tại hạ không còn đau nữa.

Mong em đừng lo lắng phân tâm, ảnh hưởng đến việc tu tập. Dịch Kinh viết: Thái quá giả tồn chi tư thành, bất cập giả ích chi tắc lợi. (Điều gì dư quá thì bớt ra, cái không đủ thì mình thêm vào sẻ được lợi mà)

Hỏi rằng: Thêm vào đó, tại sao em thỉnh thoảng khi đọc đến câu chú "ma ha bạt đà sa mế...", là tự nhiên nước mắt con cứ tuôn ra, hình như câu chú này làm cho em bị rất xúc động.

Đó là sự cảm ứng của chư Quyền Thuộc, Bộ Lạc đó ở nhiều kiếp trước với mình, em nên xem lại phần Xuất Tượng có hình ảnh chư vị trong Đại Bi Chú!

Hỏi rằng: Xin thầy giải thích dùm cho em mỗi ngày em đọc chú Quán Âm Độ Trì Sanh Nhơn Chú, và chú Quán âm chiêu tài thì tối ngủ thường mơ thấy có những người dữ tợn rượt mình nếu như vậy có nên đọc chú đó nữa không? (đã đọc nhiều lần và cũng mơ thấy như vậy)

Em là nhân viên bán hàng xin thầy chỉ cho câu chú để cho khách hàng dễ mến, dễ thuyết phục khách hàng.

Vì công đức trì chú, mấy người đó là nghiệp chướng đang phải chạy đuổi theo thôi. *Phật hộ thời thời, Quán Âm Thánh hộ mạng*, không có gì phải lo ngại. Không hiểu em có trì chú Đại Bi không? Muốn chạy cho lẹ thì trì chú Đại Bi Tâm, đang trì 5 thì tăng lên 9 lần. Đến phần: **Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát** đọc 3 lần, mỗi lần đọc đánh lỗ 1 lạy.

Muốn chạy cho mau nữa thì bồi thêm chú Giải Oan Kết 3, 5, 9 lần tùy tâm, trì chú này tiếp sau chú Đại Bi Tâm.

GIẢI KẾT CHÚ

**Giải kết giải kết, giải oan kết
 Giải liễu đa sanh oan hoà nghiệp
 Tẩy tâm địch lụ phát kiền thiền
 Cung đối Phật tiền cầu giải kết
 Giải kết giải kết, giải oan kết
 Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp
 Bá thiên vạn kiếp giải oán thù
 Vô lượng vô biên đắc giải thoát
 Giải liễu oan gia diệt liễu tội
 Vạn tội băng tiêu Liên Trì hội
 Liên Trì hải hội nguyện an lành
 Vô Thượng Bồ Đề gia phổ độ
 ÁN XỈ LAM, ÁN BỘ LÂM,
 DIỆT KIM TRA, KIM TRA TĂNG KIM TRA,
 NGÔ KIM VỊ NHỮ GIẢI KIM TRA,
 CHUNG BÁT NHỮ DŨ KẾT KIM TRA.
 ÁN TƯỜNG TRUNG TƯỜNG, CÁT TRUNG CÁT,
 MA HA HỘI LÝ HỮU THÙ BIỆT,
 NHÚT THIẾT OAN GIA LY NGÃ THÂN,
 MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT.
 Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát (3 lần, mỗi lần 1 lạy).**

Nam 7 nữ 9, mình là nữ, bài nào thấy đăng nhập có số 7 thì dùng số 9 làm số cǎn bản. Buôn bán, giao dịch thương mǎi thuận lợi, Quán Âm Chiêu Tài chú đã có đầy đủ phuơng tiện.

**Phật Hộ Thời Thời Tiến Lộc Lang Quân
 Thần Mãi Mại Sanh Ý Vượng
 Quán Âm Thánh Hộ Mạng Chiêu Tài Trần (đọc 3 lần)
 Quán Âm Thánh Tổ Chiêu Tài Trần
 Chuyển Quán Dương Gian Thông Tài Sự
 Vận Thời Đông Tây Nam Bắc Trung Ương Tài
 Nhựt Nhựt Tài, Nguyệt Nguyệt Tài
 Niên Niên Tài, Thời Thời Tài
 Ngũ Lộ Ngũ Phương Tài
 Hữu Tài Lai Vô Tài Khứ
 Đại Hiển Oai Linh Cấp Cấp Như Luật Lịnh (đọc 9 lần)**

Hỏi rằng: *Thầy KCT có hướng dẫn câu chú Trị bệnh thiên thời, Phép hội trị bá chứng bệnh, Thổi bệnh hết nóng... thầy có thể hướng dẫn cho cách dùng những thần chú này không. Và đối với từng câu chú thì xài trong trường hợp nào là thích hợp nhất và nên đọc bao nhiêu lần.*

Khi lễ bái và trì chú thì phải triệu thỉnh chư Phật, chư Bồ tát, chư Thần. Khi trì tụng rồi phải tiễn chư vị đi. Triệu thỉnh hay tiễn đều trang nghiêm như nhau, đó là pháp lễ, phương pháp, hay cách thức có quy định trước. Kiết ấn và xả ấn cũng như thế, có phương pháp kết ấn thì phải có phương pháp để xả (buông hay bỏ) ấn.

Bệnh Thiên thời là những bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch, xảy ra theo thời tiết. Ví dụ như dịch tả, đậu mùa, cúm, v.v. Bá bệnh là nhiều thứ bệnh. Thần chú trị bệnh khi dùng thì trì vào thuốc hay nước cho bệnh nhân uống. Tay trái kiết **Ấn Bảo thủ** cầm thuốc hay nước (ngón giữa và ngón áp út cong đụng vào trong lòng bàn tay, ba ngón còn lại dựng thẳng) tay phải **kiết ấn kiết tường** (ngón áp út cong vào trong, ngón cái đè lên đầu ngón áp út, các ngón còn lại để thẳng) định tâm đọc chú rồi thổi vào thuốc hay nước, búng ấn kiết tường vào thuốc hay nước. Xả ấn Bảo thủ.

Trì chú bao nhiêu mới đủ? tùy nơi con bệnh nặng nhẹ, tùy căn cơ của người trì chú. Thầy thuốc hay bác sĩ cũng tùy nơi con bệnh mà cho thuốc. Căn bản thì hành trì là, đi lâu dài, luôn nghĩ đến chú. Cầu chữa bệnh thì luôn nghĩ đến người bệnh, thương người bệnh như người thân thương, người yêu, mong cầu được lành bệnh. Mong cầu thì quán tưởng đến hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, và đại bi tâm của chư vị mà hộ trì cho bệnh nhân. Trì chú đến khi nào bệnh hết.

Thí dụ bệnh dịch tả hay tả ly, đau bụng và tiêu chảy. Ăn ngộ độc, thức ăn không được vệ sinh hay nấu chưa chín v.v. cũng đau bụng và tiêu chảy. Ăn ngộ độc dùng chư trị bệnh thiên thời thì không đúng bệnh, dùng chư trị bá bệnh thì hay.

Thí dụ bệnh nặng không ăn uống được, nghĩa là đầu óc không còn điều khiển được, theo cách đã chỉ dẫn, trì chú vào nước rồi cho ép bệnh nhân uống là sai, hại người! Nên trì chú vào nước biển, hay các thuốc tim vào máu, hay thân thể của người bệnh, tùy duyên. Dùng các số căn bản 7, 9 hay các số thành, được 4 lần một ngày thì tốt không thì buổi sáng. Không được luôn bên cạnh người bệnh thì nghĩ đến bệnh nhân khi điều kiện cho phép. Bên cạnh bệnh nhân mà trì chú và cầu nguyện thì tốt. Cầu sám hối, cầu giải kết, cầu chữa bệnh. Cầu nếu người bệnh tới số thì xin được tĩnh táo nghe kinh niệm Phật trước khi đi v.v.

Bệnh nóng đầu cảm sốt ra tiệm mua thuốc uống là hết. Không có phương tiện thì mới dùng chư. Cảm nóng bình thường để lâu sẽ nguy hại. Trẻ nhỏ nóng đầu để lâu sẽ hại đến trí khôn, nên dùng khăn ướt với nước mát để trên đầu cho hạ nhiệt trước, rồi trì chú thổi.

Hỏi rằng: *xin hỏi chư Phạn hán với chư Phạn tất đàm thì công dụng của chú có khác nhau nhiều không. Thầy nói rõ hơn về nghi thức tu tập của các bản tôn đã trình bày ở trên.*

Tiện đây cũng xin hỏi Thầy, có rất nhiều người dùng các pháp Trần yểm dùng kim khâu, nghe nói học từ tàu mà không tìm thấy sách nào của tàu nói về vấn đề này,

trừ dùng chỉ ngũ sắc và kim để hàn Long mạch. Các cách thức xây Trận đồ tâm linh, thầy có thể chỉ cần nói tên sách viết về những vấn đề này thôi cũng được.

Về việc trì Chú nguyên âm và dịch âm thì công dụng, linh ứng vốn không hề chênh lệch. Thần Chú linh ứng là do hành giả nghiệp tâm hành trì mà ra, cộng thêm các yếu tố khác như giữ Giới, phát Nguyện v.v...! có nhiều vị trì Đại Bi Chú bằng Hán Phạn lâu ngày, sau biết thêm về bản nguyên âm chuyển lối trì niệm thì lại không linh ứng bằng, đó là tạng thức đã quen bản cũ, Chú đã nhập Tâm. (Xin coi bản Đại Bi Sám do Hoà Thượng Thích Trí Quang soạn có nói về điểm này).

Dụng kim khâu, kim đít vàng v.v....trong Huyền Thuật thì có 2 cách: Trần Yếm và Trù Ếm, trấn an trạch áp sát hay những cuộc đát không còn sanh khí v.v... Pháp Sư hay bỏ kim và 1 số kim loại khác vào keo thủy tinh cộng với linh phù mà chôn các hướng theo Bát Quái hay Ngũ Hành dưới nền nhà hoặc chu vi cuộc đát v.v... Trù yếm, thư trù hay dùng kim để triệt hạ đối phương, ví dụ như Pháp Trù Thất Tiễn, làm hình nhân viết tên họ tuổi địch thủ lên, chia 7 phương vị ở 2 mắt, 2 tay, 2 chân và sau cùng là ở tim! mỗi ngày bắn 1 mũi tên và cắm 1 cây kim vào 1 phương vị, tuần tự như thế v.v... mũi cuối cùng là ở tim! Pháp này độc hại lắm cũng may là ít người còn biết. Ngoài ra những môn phái Thần Quyền có vô kim để hộ thân, mỗi bên bắp tay 1 cây, khi dao búa chém tới kim đó tự động luân chuyển chạy đến đớ hết. Người vô kim nếu lấy vợ người khác tự động kim đó sẽ trổ ra đôi mắt mà đui như lời thề khi thọ Pháp vậy! Những thứ này tại hạ nghĩ trong sách không có tác giả nào viết ra đâu, vì không lợi ích cho tha nhân và có lẽ đó là những "món ruột" nên họ giữ lại, chỉ tâm truyền, khẩu truyền cho đệ tử thân tín mà thôi!

Xây trận đồ tâm linh như Bạn nói cũng như Mật Tông quán Mạn Đà La Kim Cang Tâm Giới vậy! cần Sư Phụ chân truyền tốt hơn, Bạn cũng có thể tìm cuốn Vạn Phù Lục Pháp tham khảo thêm.

Hỏi rằng: Tôi rất thích và muốn thực hành 1 số Phù Chú để Hộ thân, trấn trạch, cầu tài cho bản thân. Nhưng thú thực là thấy nói là phải kiêng Ăn uống: Chó, mèo, rắn, rùa, cá, tối, hành... và không tà dâm... thì hơi khó kiểm soát. Vì bản chất vẫn là người trần mắt thịt. Nếu khi làm Phù Chú rồi lại mắc phải, Các Thầy, Tổ phạt cho thì chết...

Kiêng cử nào cũng ở mức trung dung và có thể uyển chuyển thôi! Tà dâm là sao? là không nên lấy em của vợ, lấy người đã có chồng, hoặc đã có vợ mà còn thèm muốn con gái khác v.v... đó mới là tà dâm, còn sự yêu thương luyến ái chính đáng thì không hè gì! Hành tối v.v... hông nên ăn sống từng củ to, chứ còn 1 vài tép làm gia vị để xào nấu cho thơm thiết tưởng cũng không hè chi! Riêng chó, mèo, trâu thì không nên ăn, vận mạng sẻ suy vi lắm đó. Riêng con chó mà nói trong Ngũ Đức nó chỉ thiểu chữ Nhân. Ngoài ra Lê, Nghĩa, Trí, Tín đều có. Xin lỗi mà nói có khi còn hơn nhiều người ở chỗ trung tín, làm sao ta nỡ ăn? và trong bộ Khuyển có chữ Ngực, ăn vào thì không nên lắm!

Hỏi rằng: nghe người ta nói công dụng của ngãi, nhưng không biết nó là cái gì? Và làm sao mình biết được khi người nào đó bị người ta bỏ ngãi? Mình cũng sợ vì nghe người ta nói nhiều về nó.

Ngải là 1 loại thực vật ngoại biển Càn Khôn, hình thù nó như củ nghệ hay củ gừng, củ riêng v.v... lớn có, nhỏ có và rất nhiều loại ngải, khó mà thống kê hết chính xác là bao nhiêu loại tất cả hiện hữu trên thế gian này! sở dĩ gọi: ngoại biển Càn Khôn là vì nó không chịu chung sự ảnh hưởng của thiên nhiên như các loại thực vật khác, ví dụ 1 củ ngải để khô đét 5, 3 năm, khi gieo xuống đất người luyện ngải chỉ cần kêu câu chú Hội Ngải 3 lần là Thần Ngải sẽ nhập vào làm củ ngải đó mọc mầm lên lá xanh tươi như thường (đều này là 100% sự thật).

Ngải mạnh và "hỗn" hơn Bùa, bạo phát bạo tàn, nhưng muốn luyện ngải thì phải biết Bùa trước, dùng chú và Bùa mới khiến và nuôi hay sai được ngải làm việc cho mình! những loại ngải thông dụng mà xưa nay các thầy Miên, Xiêm, Chà, Lô Ban hay xài là các loại như: Nàng Thâm, Nàng Trăng, Nàng Xoài, Nàng Mơ, Nàng Mun, Nàng Gù, Ngải Đen, Ngải Ngũ Hổ v.v... công dụng của chúng là khiến người theo ý mình, các việc như: ăn nói ngoại giao, đòi nợ, mượn tiền, ra tòa kiện thưa, tình yêu nam nữ hay các cô bán Bar moi tiền đàn ông, thường thường người bị bỏ ngải là qua việc ăn uống hay trong dầu thơm, nước hoa, ngải khô (dĩ nhiên đã luyện qua) tán nhuyễn ra hòa với máu noi đầu ngón tay giữa của người đi chuộc (nam tá nữ hưu) 3 giọt, bỏ vô Cafe hay thức ăn v.v... đổi phương uống hay ăn phải sẽ mê mệt, mở mắt ra là nhớ và hay mơ nghỉ đến người kia, vắng không chịu được, héo úa vỏ vàng, tình nguyện làm tất cả những gì để thỏa mãn yêu cầu của đổi phương mới nghe, thỉnh thoảng mắt hơi đỏ ngầu, hay ngó mông lung, buồn xa vắng, thất thần, nói chung là không được tự chủ. nhiều lúc hay quạo quạo với người khác, không thích đi Chùa, nghe kinh kệ v.v....

Đó là những loại mê tâm ngải, còn ngải để thư người ta đau bệnh, phù thủng cả người rồi khoảng vài tháng sau chết cũng nhiều, như Huyết Nhân ngải, Mãnh Hổ ngải, Cuồng Phong ngải, Mai Hoa Xà Vương ngải v.v..., cách luyện cũng như nuôi trồng rất là Bá Đạo, phàm Thầy luyện ngải thì không nên có vợ con, vì chúng sẽ phá vợ con Thầy đau ốm khó làm ăn lấm, vì về tính cách, các Nàng (ngải) như là người tình vô hình của ông Thầy vậy, mỗi ngày người luyện phải cúng Nô (bắp rang), hột gà, rượu trắng, đọc chú mời ăn, thì thảm phủ dụ... Tui có quen 1 ông "Thầy Chùa" xuất gia đàng hoàng, có chùa riêng ở ngã 3 Vũng Tàu, nuôi vài đệ tử, tuy đi ra ngoài mặc áo Lam, nhưng vẫn vắt chân chữ ngửa rung đùi phì phèo điếu 3 con 5, mỗi tối Thầy rinh cả chậu ngải đem vào mùng ngồi luyện (vì ở Việt Nam muỗi cắn quá), Hồi tháng Tư đầu năm tôi có về VN ghé ra đó chơi, khi đi ra sau hè "tham quan" vườn của Thầy, Thầy cứ đi theo tui không rời, tui cũng hơi ngạc nhiên... chập lâu sau nói hiểu... à, thì ra Thầy sợ tui ngứa tay thâu hết hồn ngải của Thầy đi, thì sẽ còn những chậu đất không và vài cành lá chết!

Ngải mang tính linh ứng rất mạnh, nhưng về lý tính của chúng cũng như ta nuôi con chó, con mèo vậy thôi, cho nó ăn, cúng nó thường thì kêu làm gì nó làm đó vậy, không biết phân biệt thiện ác, phải trái v.v... Những Thầy luyện ngải hiền thì cho ăn bắp rang, c้อม nếp và hột gà luộc chín, những kẻ luyện ngải tà, ngải dữ thì cho ăn hột gà sống, gà sống, đồ ăn có tẩm máu ông Thầy, "Nhân Thần hợp nhứt" v.v... sẽ làm ngải dữ đơn và nghe lời chủ nhân hơn.

Người nào muốn trừ ngãi thì nên để tối trong người hay ăn nhiều tối sống, chiên xào có mùi tối nhiều, và nhất là các đắng mà râu khi về Việt Nam phong lưu vi vút, đang ngồi uống Beer mà đột nhiên em nào đó cầm ly Cafe đá ra mòi mình vài hớp thì nên cẩn thận nha, uống vào thì chít á.

Còn 1 cách bỏ Ngãi nữa là Thầy ngãi tom (làm phép) cho thân chủ 1 chai dầu ngãi, công dụng cũng để ăn nói, điều khiển bất cứ người nào mà đương sự ấy muốn, dầu ngãi ấy được chiết ra từ hủ dầu thơm lớn có bỏ 5 thứ ngãi khác nhau trong ấy, đốt 1 lá bùa yêu vào đó trong ngày khởi sự, niệm thần chú thổi vào nhiều ít là tùy ông Thầy, sau đó mỗi ngày Thầy cứ sên (thổi, luyện) vào hủ dầu đó đều đặn, đúng 7, 7... 49 ngày hay 108 ngày rồi thì Thầy xài cáp cho thân chủ, ai muốn thỉnh dầu ngãi thì đem chai dầu thơm riêng với mùi của mình thích đến, Thầy ngãi chỉ cần dùng ống chích hút vài giọt bên hủ dầu chính bơm qua chai dầu thơm của thân chủ và đến bàn thờ Tổ Ngãi vái tên họ tuổi người xin chuộc ngãi... làm gì v.v... thì chai dầu kia sẽ linh ứng cho tới giọt cuối cùng.

Chú vái 36 mẹ Tổ Ngãi: Thô tô ma sắc niên cà rây ma rưng, nen lục ma rưng, đô lục mưng xa hắc xa hắc, lục lục ca ru ơi... ca ru ơi... ca lam ba lưu, a lam du lách, fi'ch xa phi la (3 lần)

TAM VỊ THÁNH TỔ, 36 MẸ TỔ NGÃI, 12 NÀNG NGÃI, 12 MỤ NGÃI, MẸ LỤC MẸ LÈO, CHÚ CẬU CÁC ĐẮNG NHANG VÀNG, THẦN NGÃI, LỘC NGÃI, MA NGÃI, MA LAI NGÃI, THIÊN LINH NGÀI, THÂM, THANH, HỒNG, HẠNH, HÙM, HỒ, NHÂM SƯ CHÚA TƯỚNG VỀ ĐỘ CHO (tên họ tuổi gì đó v.v...) **thương mãi đại lợi, kiện thưa đắc thắng, giao tế viên mãn, trăm người thương vạn người mến, trăm người mến vạn người thương v.v...**

Hỏi rằng: *tôi gặp một người và nghe người ta nói là khi thờ thần tài phải khai cung tài cái đã thì mới hiệu nghiệm (khai cung tài hay mở cung tài gì đó), tôi không biết có cần phải khai cung tài hay không và nếu có thì phải làm như thế nào?*

Thường thì trước khi thờ phượng, lập bàn thờ thì cần nhờ Pháp Sư tụng kinh, làm nghi thức an vị, khai quang điểm nhãn là được rồi! nếu dưới đít tượng Tài Thần hay Ông Địa đó có cái lỗ trống thì bỏ vào đó vài tờ 1 dollars , lấy giấy đῷ dán kín lại, cũng kiêng thì nên chọn ngày vía Thổ Thần (mùng 10 âm lịch) hay mùng 2, 16 âm lịch sáng sớm, cũng 1 bộ tam sanh, hay miếng thịt heo quay, heo luộc cũng được, 5 chung trà, 5 chung rượu trắng, 5 lá trầu cau (khô cũng được) nhang 5 cây, đèn cây đốt 3 cây, bánh kẹo, hoa quả tùy hỉ, vái như sau:

**Ngũ phương ngũ thổ long thần, tiền hậu địa chủ tài thần, thành hoàng bốn
cảnh đất đai viên trách, môn khẩu thổ địa chứng tri chứng giám phò trì cho đệ
tử... (tên họ tuổi v.v...), gia trung hưng vượng, phước thọ khương ninh (3 lần).**

Hỏi rằng: *có phải các chú này chỉ để cho đàn ông, còn đàn bà thì không được phép sử dụng, cũng như có nghe nói là giống nhu bùa ngãi, khi sử dụng thì chỉ nghe nói là Thầy, không có nghe nói là Cô, Cô thì chỉ có lên bóng hoặc lên đồng?*

Thần chú là nguyên lực của chư Phật, chư Bồ Tát, hay chư Tiên chư Thánh để độ đời thì không hề có chuyện cho riêng Nam hay Nữ đọc! thông thường trong xã hội

Á Đông xưa nay thì đàn ông đối ngoại nhiều hơn ở các lĩnh vực, có lẽ vì vậy mà như Bạn nói, nghe thầy nhiều mà không nghe cô.... Thật ra người Nữ làm Pháp Sư cũng không ít đâu! tui có 1 người sư muội hiện giờ ở SanJose cũng giỏi lắm! Riêng phụ nữ thiểu số ở VN mình thì càng nhiều hơn.

Hỏi rằng: *nghe thấy là hẫu hết là người Miên, và cũng nghe nói là trong gia đình người (Miên) nào cũng có bùa hoặc ngải để hỗ trợ cho họ?*

Có câu hỏi nhỏ xin được hỏi: có phải những lời nguyên rủa bình thường không có bùa ngải gì cả cũng có tác dụng, vì bản thân đã biết là có một người thân trong họ (cô ta có một người tình vũ phu độc ác, tính tình xấu xa, khi cô dứt bỏ cũng là một chuyện rất khó khăn, họ gây gổ gần đến đổ máu, rồi sau đó mới thôi hẳn được,... sau đó cô hay nguyên rủa, chỉ một mình thôi, đã bao năm trôi qua, ác quả thì không có liền nhưng hiện giờ thì người đó sống bệnh hoạn, vất vưởng như lời cô nguyên)?

Bạn nói không sai, đa số người Miên (nhất là vùng Sóc Trăng, Trà Vinh) biết nhiều về bùa ngải! 80% là gia đình nào cũng có người học huyền bí hay cha truyền cho con v.v... 1 điều nữa lạ kỳ là khi người Miên đi thọ giáo sư phụ họ xong, sau khi họ học được những chiêu độc (Thư, Thuốc độc v.v...) thì về họ muốn thử tài nghệ của mình đến đâu là họ hay kiểm những người là bạn bè của họ để làm trước tiên, có lẽ vì là bạn bè nên biết rõ tên họ chăng?

Còn chuyện Bạn nói lời nguyên, trù rủa v.v... nếu vào giờ linh có thể ứng nghiệm mà, 1 người không biết gì về bùa ngải, nhưng nếu dụng tâm lực hết mình vào 1 chuyện gì đó, khả năng khiến sự việc xảy ra theo ý muốn của mình rất cao, nhất là lòng thù hận! Tui biết 1 câu chuyện có thật như sau:

Có 1 người thợ rèn có 1 cô con gái nhan sắc cũng mặn mòi ở Rạch Giá gần cầu Tà Mỹ (chợ cá đồng), có 1 chàng công tử nọ ở Sài Gòn là công nhân viên nhà nước (thời điểm 1978, 79 gì đó) xuống công tác tạm trú cơ quan nào gần đó, anh ta lần lữa làm quen và sau cùng đã lấy cô con gái ông thợ rèn có bầu rồi quất ngựa truy phong, cô gái tội nghiệp sầu thảm, lo âu khóc lóc... cuối cùng thì người cha thợ rèn cũng biết sự thật, mỗi khi ông rèn đồ, dùng búa đập trên đe đều nghỉ là đang đập đầu kẻ sờ khanh bạc tình làm khổ con gái ông, mấy tháng sau, người thanh niên kia ở Sài Gòn đột nhiên đau nhức, đau dữ dội, đi khám bác sĩ thì không hiểu nguyên nhân tại sao? cuối cùng đi coi bói cậu Ba, cậu Bảy nào đó nhập xác 1 người đàn bà mà nói giọng đàn ông ôm ôm bảo rằng: muốn mở trói phải kiểm người buột, bệnh này để lâu là chết thôi, vì đã làm chuyện trái lương tâm... Cha mẹ cậu công tử kia gặng hỏi mãi thì cậu nhớ ra và thú thật, ông bà lập tức xách đầu cậu xuống Rạch Giá xin cưới con gái người thợ rèn cho cậu, sau đó đầu cậu bót đau từ từ, khoảng 2 tuần thì hết hẳn, đương nhiên là vì bác thợ rèn không còn dùng búa "đánh đầu" cậu nữa, vì bác ta đâu có muốn cháu ngoại bác không có cha.

Hỏi rằng: *Tôi biết có người bị bùa chú và có nhờ thầy bùa giải, mà thầy bùa bảo đem về đốt lên cho người đó uống thì trừ được. Nhưng khi người nhà đốt bùa bỏ vào ly nước, dù đã dâu không cho người bị bùa thấy, nhưng khi người bị bùa cầm ly lên uống thì tự nhiên bỏ xuống không chịu uống. người nhà thử hai ba lần, nhưng khi*

nào không đốt bùa thì uống, còn có đốt bùa thi không uống, hình như người đó biết hay sao vậy đó.

Vậy bác có cách nào, hay phương pháp nào để người bị bùa không cần uống mà vẫn trị được không?

Trường hợp như vậy thì ông Thầy đó muốn chữa nên làm hình nhân trực hồn người bệnh vào đó, triệu chú thâu hồn khai quang điểm nhẫn (lúc đó coi hình nhân như con bệnh thực) dùng chỉ ngũ sắc quần quanh hình nhân, trì Chuẩn Đề Đà Ra Ni hay Đại Bi Tâm Đà Ra Ni 108 biến mỗi ngày, nam thất nữ cửu (trai 7 gái 9 ngày) sẽ hết mà.

Hỏi rằng:

1. Tre xanh thấy BÙA CHÚ gồm bùa và chú vậy khi nào minh xài bùa, khi nào minh xài chú, và khi nào xài cả hai.

2. Có cách nào để nhận biết lá bùa này được viết bởi người có công lực cao không?

3. Khi minh thọ giáo hết phần căn bản (trung cấp) thì minh có thể sáng tạo bùa mới, chú mới được không?

4. Bùa chú xuất phát từ mât tông phật môn như vậy tu luyện bùa chú cũng là cách để giải thoát?

Có Phái xài Chú nhiều hơn Phù, có Phái dụng Phù nhiều hơn Chú, tuy nhiên phái nào cũng có khi dùng Chú và Phù cùng lúc, tùy công dụng mà thôi!

Có cách để biết lá bùa, tượng Phật, khăn phép v.v... của ai đó có còn linh không? có mạnh không v.v...? cầm trong tay niệm chú "testing" thì biết ngay, không thấy gì là phép trong đó không còn, hơi hơi nóng bàn tay thôi thì còn nhưng yếu, nếu tê rần bàn tay mình thì phép còn mạnh lắm.

Đương nhiên nếu hiểu biết thấu đáo về Phù Chú, xuất xứ, cội nguồn các trường phái, định luật vũ trụ, âm dương ngũ hành mình có thể sáng tác các vòng phép, các linh phù theo ý mình muốn chứ! thượng thông Thiên Văn, hạ đạt Địa Lý, trung quán Nhân Sự thì được rồi!

Chọn Ngôn Tông (Mật Tông) có thể đưa Hành Giả đến giải thoát trong hiện kiếp, Bùa Chú thì không thể!

Hỏi rằng: Muốn biết lá bùa, khăn phép, tượng Phật v.v... có còn linh nghiệm hay không nếu mình tới căn nhà người nào đó thờ tượng Phật làm sao biết là tượng Phật của người đó đã khai quang điểm nhẫn hay chưa? Như trên anh nói chỉ cầm trong tay niệm chú nhưng nếu trong nhà người này thờ tượng Phật làm sao cầm trong tay niệm chú được mong anh KimCangTri xin chỉ giáo thêm làm sao biết được khai quang điểm nhẫn chưa?

Có 1 câu cách ngôn ngoại quốc là: muốn tôi nói anh là người thế nào? xin hãy cho tôi biết bạn anh là người thế nào? nếu người thờ phượng Đạo tràng, tượng Phật đó thì huynh đâu cần test cũng biết là có giá trị, khai quang điểm nhẫn nơi đó rồi, còn những người thờ với tính cách thông thường thì Huynh hỏi người ta là được rồi, cần

gì phải test! đương không mình đến chở người ta phụng cúng, thờ phượng mà làm vậy e là không được lể độ anh ạ! Nếu ai đó mang (vật gì đó v.v...) đến chở mình nhờ xem thì OK! Còn như nếu mình đã có huyền linh, linh căn do thiền định, tu luyện lâu năm đương nhiên sẽ tự nhiên cảm ứng mà biết được khi đến bàn thờ người khác, xin lỗi Huynh điều này không thể giải thích được, ai ăn nấy no, ai tu nấy chứng thôi!

Hỏi rằng: *Một lần nữa làm phiền anh về vấn đề này, cầm tay trái hay tay phải mới biết vật đó còn linh nghiệm hay không và đọc câu thần chú nào để testing vật đó hả sư huynh*

Anh cầm tay trái hay phải đọc thử phép đều được! đọc 21 lần câu kêu thử phép của 36 vị Lục Tô sau đây, 7 lần hít vô 1 lần, 3 lần 7 vị chỉ 21 vậy:

NÔ MÔ È HẾ BUD' THÔ RÉP FÒ RÂY MẮC MẮC.

Hỏi rằng: *Các thầy cho em hỏi 1 chuyện, như các thầy đây thì các món ăn của các thầy là chay hay mặn vậy ạ? Khi ăn có phải kiên cứ gì ko a? Em nghe lời các thầy dạy nên chưa được điềm đạo nên ko dám luyện bùa nào hết nên hằng ngày chỉ có trì tụng Chú Đại Bi, Đại Bi Sám Pháp, Chú Vãng Sanh và Bát Nhã thôi. A, có nhất thiết phải ăn chay ko các thầy?*

Còn chuyện này cho em hỏi, chị họ của em trước đây không biết khán vái thẻ nào mà lúc đám ma bà ngoại thì bị dì đã mắt ba mươi mấy năm rồi nhập về ngực trong xác hết mấy ngày rồi sau nay đã xuất ra rồi bên tai lúc nào cũng có người xin được mượn xác, mặc dù đã được deo dây chuyền được sên lên đáy chử tháo ra là bị người khác nhập vào liền rồi tối ngủ hay nằm mơ thấy bà ngoại, bà ngoại em trước đây là đồng cốt và em nghe nói là chị họ tương lai vài năm nữa cũng sẽ là đồng cốt và là đời thứ 3 nữa nên vừa rồi chị đi chơi với bạn và có an tiết canh vịt nhưng khi vừa đưa tiết canh len miện chưa kịp nuốt thì đã ối ra, ối từ quán đến nhà luôn, như vậy là hình như những người được lựa chọn như thế không được ăn bậy bạ hả thầy?

Người Tu hành, trì Chú ăn chay được đương nhiên là tốt nhất, nhưng nếu do vì đời sống gia đình chung đụng không theo được thì nên ăn chay kỳ, nhị trai, tứ trai, lục trai hay thập trai gì cũng tốt cả, hoặc hay hơn nữa thì chay theo tháng, ăn nguyên tháng giêng, tháng tư, tháng 7 và tháng 10 là Tứ Quý, ai giữ được suốt đời thật công đức không nhỏ bạn ạ!

Còn chuyện người chị bạn bị đòi bắt theo nghiệp Tổ truyền là do duyên nợ nhiều đời, muôn hoá giải thành tâm trì tụng Đại Bi Chú hồi hướng cầu siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ chắc chắn sẽ hóa giải được! Người có "Ông Bà dừa" ăn uống đồ tanh như tiết canh, hột vịt lộn, chó trâu, mèo v.v.... thì không được vì đó là đồ ô uế, Thánh Thần đương nhiên hành xác vậy!

Xin nhớ nếu không thích theo Nghiệp của bà Ngoại bạn thì không được đồng ý cho mượn xác dù là đang nằm mơ, nên tự kỷ ám thị mình luôn luôn (cảnh giác) mới an toàn.

II. MỘT VÀI MÔN PHÁI

A. TIÊN GIA

THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN THẦN CHÚ: (Xài được cho tất cả các loại Bùa của Tổ Sư Đạo Gia)

ÁN THÂU THIÊN, THIÊN NHÚT XÍCH

ÁN THÂU ĐỊA, ĐỊA NHÚT THÓN

ÁN THÂU CÀN KHẨM CẨN CHÂN TỐN LY KHÔN ĐOÀI

THÂU NHỊ THẬP BÁT TÚ, CỬU DIỆU TINH QUÂN

LAI ỦNG HIỆN CÀN KHÔN XÍCH

NGÔ PHỤNG THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN CA RA VẬN CHUYỀN

CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH.

TRUY THẦN CHÚ

Thiên Địa hợp ngã

Văn triệu túc lâm

Ngã hợp Thiên Địa

Phần hương triệu thỉnh

Thần nhân phó ngã

Kim niên kim nguyệt

Ngã phó thần nhân

Kim nhật kim thời

Tinh khí hợp toàn

Công tào sứ giả

Thần khí hợp vị

Đệ tử thần viên

Diêu diêu mang mang

Văn ngô triệu thỉnh

Thiên Địa tế chư

Tốc đáo đàm tiền

Văn hô túc chí

NGƯỜNG PHIÊN TRUYỀN HƯƠNG BÁI

Cửu Thiên Huyền Nữ, lịch đại tông phái, Tôn Sư hợp chư Tiên chúng giáng phó đàng tiền, hữu sự hương thỉnh, tốc khứ tốc lai, minh chương báo ứng.

TRIỆU THẦN BINH

THIÊN HƯƠNG NHIỀU TAM PHẨM THỦ HÒA, THIÊN KIẾN BINH, ĐỊA KIẾN BINH, HỎA XA BINH, XA MA TÔ TỦ BINH, KỲ NGUỒN ĐỘC TƯỢNG BINH, KÍNH THỦ KỲ ĐÃ TÁN BINH, THIÊN THIÊN HÙNG BINH, VẬN VẠN HÙNG TƯỚNG, QUÁN ÂM HÒA TƯƠNG NAM HẢI LIÊN THÀNH THẦN THƯỢNG TẠI PHỐ ĐÀ SƠN TRIỆU...

NIỆM QUÁN THẾ ÂM NIỆM, NIỆM QUÁN THẾ ÂM MỘ, NIỆM TÙNG TÂM KHỎI NIỆM PHẬT BẮT LY TÂM, NHƠN LY NẠN, NẠN LY THÂN, NHÚT THIẾT LY THÂN, NHÚT THIẾT TAI ƯƠNG HÓA VI TRẦN, ĐỘNG ĐÁO LINH PHÙ NHIỀU CỬU THIÊN VỊ, CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LINH SẮC, SẮC CHỈ LINH TRUYỀN.

CHÚ LUYỆN, TRẦN BÁT QUÁI

Nhứt Khảm Quán Âm mẫu độ sinh

Nhị Khôn thiên tướng giáng hung tinh

**Tam Chán lôi đình uy dũng mãnh
Tứ Tốn phong vũ tát đan thanh
Ngũ Trung Thánh Thần lai hộ thuật
Lục Càn Bình Tướng giáng phù linh
Thất Đoài Lôi Công lai sát quý
Bát Cấn bốn Tướng trám tà tinh
Cửu Ly Tiên Thánh giáng hội đồng.
NAM MÔ BÁT QUÁI MINH SINH
CỬU LONG THIÊN TỬ
LONG THẦN HỒ TUỐNG
BÁT BỘ KIM CANG
NGŨ HÀNH BINH TUỐNG
CẤP NHƯ SẮC LINH
CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH SẮC.**

1. LỖ BAN

Lỗ Ban thì chỉ có 2 Tông: Lỗ Ban Sát Thần Phù và Lỗ Ban Tiên Sư, nhưng nhiều ông Thầy vì cái Ngã đã chế ra cả đống danh hiệu thập cẩm như: Lỗ Ban Đại Hình, Lỗ Ban Bàng Môn, Lỗ Ban Phản Ác, Lỗ Ban Phật Tổ v.v... và v.v..., cũng như các phái Đạo cận đại chịu ảnh hưởng của Xiêm như: Thất Sơn Thần Quyền, 36 Vị Lục Tổ, Phật Huyền Môn v.v... xem kỹ ra thì chỉ là Kinh Chú nữa Hán Việt, nữa Pali, kết hợp Tiên Đạo và Nam Tông bùa Chú của Xiêm, Miên mà thôi! có ông còn xưng phái tui là Môn Phái Phật Tổ này nọ... tội nghiệp những người hậu học đệ tử của họ, không hiểu xuất xứ, cội nguồn v.v... cũng cứ nghĩ: vậy là phái mình cao lâm ngaben, nỗi lòng tự hanh, ngã mạn không coi các Phái khác ra gì, nhưng xin lỗi tại hạ nói thật lòng, nhiều vị không biết Phật Tổ là ông nào? danh hiệu là gì nữa đó mà! Họ nào có biết bất kỳ phái nào cũng đều có cái hay hết, Pháp Thuật mình cao hay thấp là do có được Pháp Sư giỏi chân truyền cho và có chăm chỉ luyện tập và trì Giới hay không thôi, chứ không phải mình học phái nỗi tiếng, danh xưng nghe kêu chát chúa là mình sẽ hay đâu, Chân Truyền và Khổ Luyện cũng chưa được gọi là Pháp Sư đúng nghĩa, cần phải có Tâm Đức nữa!

Lỗ Ban phải theo 5 điều qui lệnh sau:

- 1) KHÔNG PHẢN TỔ, PHẢN THÀY
- 2) KHÔNG TỬU SẮC, TÀ DÂM
- 3) KHÔNG THAM LAM TRỘM CẮP
- 4) KHÔNG CẬY MẠNH HIẾP YÊU
- 5) KHÔNG DÙNG PHÁP THUẬT VÌ TIỀN HẠI NGƯỜI.

NGÀY VÍA LỖ BAN TIÊN SƯ cũng là ngày vía của Nghành Thợ Mộc Việt Nam mình. Nghi Thức và Lễ Cúng: thì bạn chuẩn bị Lễ Vật bao gồm: Bông Hoa, Trái Cây, Nhang Đèn, Rượu Nước và Nước Trà, Nô (tức hột lúa vốn rang ra cho nô gọi là nô, tuy nhiên mình có thể thay vào bằng bắp rang.), Trầu Cau (tươi hoặc khô).

Dưới đây là câu Vái Hội Nghành Lỗ Ban:

Ngai Lỗ Ban Tiên Sư

Tam Giáo Đạo Sư

Thập Nhị Công Nghệ

Tam Thiên Đồ Đệ

Thất Thập Nhị Hiền

Tiền Hiền Hậu Hiền

Tiền Tổ Hậu Tổ

Lỗ Ban Mộc Xích

Lỗ Ban Mộc Tượng

Thánh Tổ Lỗ Ban

Công Bộ Thượng Thư

Các Đẳng Chư Thần Chư Tướng Chư binh Đồng Lai Cảm Ứng
Chứng Minh ... (tên họ tuổi, cầu nguyện việc gì đó... nói ra) (3 lần)

CHÚ THÌNH TỔ HỘI CỦA LỖ BAN TIÊN SƯ DÒNG ÔNG CẨM:

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG CHU PHẬT, CHU VỊ ĐẠI THẦN ĐẠI THÁNH ĐẠI HẢI, CHU VỊ BỒ TÁT CÙNG CÁC VỊ NHẤT ĐẠI CÀN KHÔN, NHỊ ĐẠI CÀN KHÔN, TAM ĐẠI CÀN KHÔN, QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN, QUAN CHÂU QUAN BÌNH, TAM THẬP LỤC THIỀN CAN, THÁT THẬP NHỊ ĐỊA SÁT, THẬP BÁT LA HÁN, BÁT QUÁI TỔ SƯ, BÁT QUÁI THẦN TƯỚNG, THẬP NHỊ THỜI THẦN, LỤC ĐỊNH THẦN TƯỚNG, LỤC GIÁP THẦN TƯỚNG, NHỊ THẬP BÁT TÚ. CHU VỊ 5 ÔNG CÁC CUNG CÁC CỐI, THẬP BÁT CHU HIỀN CẨM ỦNG CHỨNG MINH.

ÁN LỖ BAN TIÊN SƯ PHÙ, LỖ BAN ĐẠI SÁT, DỤNG HƯNG YÊN BẮT DỤNG HƯƠNG ĐẲNG HOA QUÃ VẬT THỰC HỘI CHƠN HÌNH TRỌ KỲ ĐỆ TỬ THẦN TỰ V.V... nói tên tuổi mình ra... THÙA LINH TỔ THÀY TẾ THẾ HỌA LINH PHÙ LINH LINH HIỀN HÁCH CÀU v..v... việc gì đó, cho ai v.v...

PHỤNG THÌNH 336 VỊ TỔ, 336 VỊ LỤC, 336 VỊ SƠN THẦN NÚI, 336 VỊ SƠN THẦN NGÃI, HẮC SƠN THẦN, CAO SƠN THẦN NÚI, CAO SƠN THẦN NGÃI, HỘI TÀ LƠN THÁT SƠN, 5 NON 7 NÚI RỪNG RÚ, TỔ LỤC, TỔ LÈO, TỔ MIÊN, TỔ MỌI, TỔ XIÊM, TỔ CHÀ ĐỒNG LAI ĐÁO TẠ HỘ GIÁ QUANG MINH, CHẤP KINH TRÌ CHÚ CÚU THẾ TRỢ DÂN CẤP CẤP Y NHU LUẬT LINH SẮC.

VÁI TỔ LỖ BAN SÁT NHU' SAU:

NAM MÔ TIỀN TỔ LỖ BAN HẬU TỔ LỖ BAN, TAM VỊ TỔ LỖ BAN SÁT, LỖ BAN TIÊN SƯ CẨM ỦNG CHỨNG MINH CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH NGHE KÊU THÌ CHỨNG NGHE TRIỆU THÌ VỀ (3 lần)

NAM MÔ TAM THÁNH DIỆU VẠN PHÁP CHU' TÔN BỒ TÁT CẨM ỦNG CHỨNG MINH, NGŨ PHƯƠNG CHU' VỊ THẦN PHÙ LỖ BAN SÁT CẨM ỦNG CHỨNG LINH PHÙ CHO ĐỆ TỬ... tên họ tuổi... làm gì v.v... (3 lần)

Khi họa những Linh Phù này hay lúc luyện ngó đèn cầy hoặc mặt Trời (luyện Bùa mau ứng) thầm niệm:

ÁN LỖ BAN SÁT THẦN PHÙ LAI ỦNG HIỆN, ÁN PHÙ LINH, ÁN PHÙ LINH, ÁN PHÙ LINH TỐC GIÁNG.

HOÀNG THIÊN TÚ SẮC LỖ BAN LỆNH CHÚ

HOÀNG THIÊN SẮC LỆNH CHU' THÁNH KHÂM THỪA, THỈNH PHỤC HY, HUỲNH ĐÉ, THẦN NÔNG, HIỆP THƯỢNG KHÔ KHÂM DU, TIỀN TỔ TIỀN HIỀN, TIỀN HIỀN CHÁNH ĐỘ, MỘC TƯỢNG LỖ BAN HIỆP TAM THẬP THẦN CHÚ, LÔI HOÀNG TINH BẮC ĐẦU, CỦU THIÊN TAM HOÀNG CỘNG CHIẾU, BẮC ĐẦU THẦN NÔNG, LONG HỘI ĐÔNG HẠ, LIỆT CHÁNH HOÀNG THIÊN SẮC HẠ GIÁNG, THÁNH, ĐÉ, QUÂN.

LỖ BAN TIÊN SƯ

LỖ BAN ĐẠI SÁT

LỖ BAN HUÊ QUANG

LỖ BAN LÃO TỔ

CỦU THIÊN HUYỀN NỮ, THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN, LỤC NHÂM THIÊN SƯ, LỤC GIÁP THIÊN SƯ, LỤC ĐINH THIÊN SƯ, MAO SƠN THIÊN SƯ CHỨNG CHIẾU HỘ TRÌ ĐỆ TỬ... LUYỆN PHÉP THẦN THÔNG, BIẾN HÓA VÔ CÙNG, VẠN SỰ KIẾT TƯỜNG, MUÔN ĐIỀU NHƯ Ý, U MINH MÒ ÁM MINH MINH ĐẠI KIẾT.

NGŨ CÔNG VƯƠNG PHẬT CHÚ (Ngũ Tổ Lỗ Ban):

CẨN THỈNH ĐÔNG PHƯƠNG THANH ĐÉ CHÍ CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỦNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.

CẨN THỈNH TÂY PHƯƠNG BẠCH ĐÉ HÓA CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỦNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.

CẨN THỈNH NAM PHƯƠNG XÍCH ĐÉ BỬU CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỦNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.

CẨN THỈNH BẮC PHƯƠNG HẮC ĐÉ LÃNG CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỦNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.

CẨN THỈNH TRUNG ƯƠNG HUỲNH ĐÉ ĐƯỜNG CÔNG VƯƠNG PHẬT LAI ỦNG GIÁNG HẠ ĐỘ LINH THẦN PHÙ.

ÔNG CHỈ THIÊN, THIÊN THÀNH PHÙ

ÔNG CHỈ ĐỊA, ĐỊA BÌNH PHÙ

ÔNG CHỈ NHƠN, NHƠN TRƯỜNG SANH

ÔNG CHỈ QUỈ, QUỈ DIỆT HÌNH.

CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH.

(Chú này dùng sên tất cả các phù Tiên Gia làm các việc chánh)

CHÚ HỘI TỐ!

Lỗ Ban Lỗ Ban

Pháp Bất Hư Nhàn

Y Thiệt Ngả Ngôn

Danh Bất Hư Truyền

Cấp Cấp Y Linh (3 lần)

**Nam Mô Tiên Hiền Khai Khâu, Hậu Hiền Khai Cơ, Đất Đại Viên Trạch
Hạ Linh Truyền Tổ Sư Lỗ Ban Trù Tà Tinh Bất Nhập Cấp Cấp Như Luật Linh.**

2. CÔN LUÂN

Theo Côn Luân pháp thì tất cả phù chú trước khi vẽ cần phải qua nghi lễ như sau:

Phần cúng dường như: *hoa, quả* (5 thứ trừ cam, ổi, khế), *3 chung nước lạnh* (Tinh), *3 chung rượu trắng* (Vodka, Gin... tượng trưng Khí), *3 chung trà* (Thần). *đốt 3 đèn cầy, 3 cây nhang, 1 dĩa bắp rang, 1 dĩa gạo muối, hoa, quả, trầu cau, các thứ phẩm thực như xôi chè v.v..* có thể làm vào 3 thời Tý, Ngọ, Mèo (bỏ Dậu thời vì đó là giờ âm không có linh khí nhiều), tất cả nên theo trình tự sau đây:

Đốt 3 cây nhang chấp trước trán định tâm niệm Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn:

Om Ram Xóa Ha. (7 lần)

Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn:

Om xoa pha va, súd đa sạt va đạt ma xoa pha va súd đa hàm. (3 lần)

An Thiên Địa Chơn Ngôn:

Na măc sa măń tá búd đa năm, Om đu ru đu ru, đì ri đì ri pơ rít thi vi dê xoá ha. (7 lần) (đã phiên âm theo cách đọc Việt ngữ)

Niệm hương:

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Nam mô hách hách âm dương , nhụt xuất đông phương, vạn sự thần pháp kiết tường, hộ thần đệ tử thủ chấp phần hương họa linh phù Tiên Sư, Tổ Sư chứng giám.

Án Thiên linh linh, Án Địa linh linh ngã linh thần phù lai ứng nghiệm.

Án Thiên viên Địa phương thập nhị công chương thần phù đáo thử trừ tà ma quỷ mị bất đáo vãng lai, trừ bá bình trừ tai ương.

Nam mô Phật Tổ Minh Dương Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần).

(Cắm nhang lên lể 3 lể)

THỈNH THẦN CHÚ: Thùa sai thổ địa, cấp hốt thiên lí, thông thiên thấu địa, xuất u nhập minh, văn ngô quan triệu, bất đắc lưu đình, thượng thiền hạ địa, thập tạp tam đảo, phi phù tẩu triện, triệu thỉnh vô đình, tốc đáo đàm tiền, tiếp ngô phù lệnh, hữu công chi nhật, danh thư thượng thanh. Ngô phụng thái thượng đạo tổ sắc, thần binh hỏa cấp như luật lệnh.

THỈNH PHỔ ÚM TỔ SƯ CHÚ: Báu thỉnh phồ úm tổ sư công, pháp vô một hiển thần thông, cứu độ chúng sinh hành tinh pháp, tu kiều phô lộ kết thiện duyên, kê thủ lễ bái thỉnh gia hộ, hung thần ác sát chức như phong, thiên xú kì cầu thiền xú hiện, vạn gia bái thỉnh vạn gia linh, đệ tử nhất tâm tam bái thỉnh, phồ úm tổ sư giáng lai lâm. thần binh hỏa cấp như luật lệnh.

Sau đó mới triệu Trung Đàn Nguyên Soái giáng lâm (THỈNH TRUNG ĐÀN NGUYÊN SUẤT CHÚ): Báu thỉnh trung đàm đại nguyên suất, thông linh thiên binh du thế giới, kim sang đả khai thiên môn khai, tú cầu phê xuất ngũ phuơng hải, ngũ hải long vương thân khan kiến, mộc sát thái vu hạ kim giai, lôi công phích lịch kim sang hướng, phi sa tẩu thạch động môn khai, trận trung thu trám yêu long binh, trị bệnh tiêu tai cứu vạn dân, ngũ tuế lang quân điều bắc đầu, bách vạn quân binh tú biên bài, thiền phát ngũ lôi địa phát tướng, tiếp dẫn đàm trung triển oai linh, đệ tiểu nhất tâm tam bái thỉnh, na sát thái tử giáng lai lâm.

Chú Kim Quang (KIM QUANG THẦN CHÚ): Thiên địa huyền tông. Vạn khí bản căn. Quảng tu ức kiếp. Chứng ngô thần thông. Tam giới nội ngoại. Duy đạo độc tôn. Thể hữu kim quang. Phúc ánh ngô thân. Thị chi bất kiến. Thính chi bất văn. Bao la thiên địa. Dưỡng dục quần sinh. Tụng trì vạn biến. Thân hữu quang minh. Tam giới thị vệ. Ngũ đế tứ nghênh. Vạn thần triều lễ. Dịch sử lôi đình. Quỷ yêu táng đám. Tinh quái vong hình. Nội hữu phích lịch. Lôi thần ẩn danh. Động tuệ giao triệt. Ngũ khí đằng đằng. Kim quang tốc hiện. Phúc hộ chân nhân.

Chú phát hào quang (HÀO QUANG CHÚ): Bản sư phát hào quang, tổ sư phát hào quang, thất tổ tiên sư phát hào quang, tiên đồng ngọc nữ phát hào quang, phát khởi hào quang viêm viêm quang, phát khởi hào quang chiếu phân minh, nhất hiện hào quang thân lai hiện, nhị hiện hào quang thân lai kiến, tam hiện hào quang thấu thăng yêu, thần binh hỏa cấp như luật lệnh. Cấp cấp như luật lệnh. (3 lần hoặc 7 lần)

Rồi tác bạch, cầu xin lý do để vẽ phù v.v...

Nếu làm vào giờ Tý thì xoay mặt Tây, giờ Mèo, Ngọ ban ngày thì xoay mặt hướng Đông.

kiêng không ăn chó, trâu, mèo, rắn, rùa. Dấp cá , ngò om , khé . Không lấy vợ người khác .

Rồi theo thứ tự các chú pháp như sau .

1. Chú sắc thủy
2. Chú sắc chỉ thổi vào giấy vẽ phù
3. Chú thư thần bút (bút dùng để vẽ phù)

4. Chú để thân linh, khấn thầm, trước khi vẽ phù
5. Vẽ phù
6. Chú thư vào phù mới vẽ

1. CHÚ SẮC THỦY

Thứ Thủy Phi Phàm Thủy
Nhát Điểm Tại Nghiêm Trung
Vân Vũ Tu Tẫn Chí
Bệnh Giả Thôn Chi
Bách Quỷ Tiêu Trù
Tà Quỷ Phán Đoái
Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

BÀI ĐỌC THỒI VÔ NGHIÊNG MỤC VÀ NIỆM KHI MÀI MỤC (Tàu) (thời hiện đại này do chúng ta hay dùng viết nguyên tử hay bút Bi, bút lông có mực sẵn), sau đây là chú Thu nghiêng mục:

Ngọc Đέ hữu sắc thần nghiêng, tú phuơng kim mộc thủy hỏa thổ, lôi phong lôi diễn, thần mặc khinh ma, thích lịch điện quang chuyễn cấp cắp như luật lịnh. (3 lần)

2. CHÚ SẮC CHỈ ĐỌC THỒI VÀO GIẤY VẼ PHÙ.

Sau khi đọc chú sắc thủy, đọc chú sắc chỉ thổi vào giấy vẽ phù. Định thần, đọc chú 3 lần, rồi hít vào một hơi dài, đều nhịp, và chậm. Rồi thổi hơi, bằng miệng, đều hơi vào giấy vẽ phù. Chú viết như sau:

Chú Bắc Đέ Sắc Ngô Chỉ
Thư Phù Đả Tà Quỷ
Cảm Hữu Bất Phục Giả
Áp Phó Phong Đô Thành
Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

3. CHÚ THU THẦN BÚT.

Chú dùng để khiến cây bút bình thường trở thành bút thần, thanh tịnh, để vẽ phù. Cầm bút trên tay, định thần, đọc chú 3 lần, rồi hít hơi vào, đều hơi và chậm. Thổi hơi ra, bằng miệng, đều hơi và chậm. Chú viết như sau:

Cư Thân Ngũ Lôi Thần Tướng
Điển Churc Hoang Hoa Nạp
Nhát Tắc Bảo Thân Mạng
Tái Tắc Phuợc Quỷ Phệ Tà
Nhát Thiết Tử Hoạt Nhiệt Đạo Ngã Trường Sinh
Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

BÀI ĐỌC THÔI VÔ NGHIÊNG MỰC VÀ NIỆM KHI MÀI MỰC (TÀU)

SẮC MẶC CHÚ: (chú mực) Ngọc đế hưu sắc, thần mặc chá chá, hình như vân vụ, thượng liệt cửu tinh, thần mặc kinh ma, phích lịch củ phân. Cấp cấp như luật lệnh.

Chú Thư nghiêng mực: Ngọc Đế hưu sắc thần nghiêng, tú phương kim mộc thủy hỏa thổ, lôi phong lôi diễn, thần mặc khinh ma, thích lịch điện quang chuyền . (3 lần)

4. CHÚ ĐỌC THÀM TRƯỚC KHI VẼ PHÙ Định tâm, tay cầm viết, mắt nhìn giấy, đọc thảm trong đầu câu chú sau: (CHÚ HẠ BÚT)

Thiên Viên Địa Phương Sắc Lịnh Cửu Chương

Ngô Kim Hạ Bút Vạn Quỷ Phục Tùng

Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3 lần)

THỦ BÚT CHÚ: Hách hách Âm Dương, nhụt xuất đông phương, Ngô sắc thư phù, phổ tảo bất tường, khẩu thổ Tam Muội chi hỏa, nhỡn phóng như Nhụt chi quang, Kim Cang giáng phục, tróc chư yêu quái hóa vi cát tường, tả thiên thiên lực sĩ, hữu vạn vạn tinh binh cấp cấp như luật lịnh.

CHÚ HẠ BÚT:

Thiên viên Địa phương sắc lịnh cửu chương, ngô kim hạ bút vạn qui phục tùng cấp cấp như luật lịnh.

5. Sau đó định tâm, hít hơi dài vào, như khi đọc chú. Nín hơi rồi vẽ phù. Nếu hết hơi trong khi đang vẽ, thì ngưng vẽ, lại hít hơi dài, rồi vẽ tiếp. Cứ như vậy cho đến khi vẽ hết phù.

6. Sau khi vẽ phù song, để phù thêm linh theo pháp sau. Hợp một hộp nước, mặt quay về hướng Đông, tay cầm phù để trước mặt, định tâm, hít hơi dài, đọc thảm thần chú 3 lần rồi phun xương nước trong miệng vào lá phù. Chú viết như sau:

Hách Hách Âm Dương

Nhụt Xuất Đông Phương

Ngô Sắc Thư Phù

Phổ Tảo Bất Tường

Khẩu Thổ Tam Muội Chi Hỏa

Nhỡn Phóng Như Nhụt Chi Quang

Kim Cang Gián Phục

Tróc Trù Yêu Quái

Hóa Vi Cát Tường

Tả Thiên Thiên Lực Sĩ

Hữu Vạn Vạn Tinh Binh

Cấp Cấp Như Luật Lịnh (3lần)

THẦN CHÚ SÊN (THỒI VÀO) TẤT CẢ CÁC CHỦ BÙA:

Án Đông Phương Thanh Đế Thái Thượng Lão Quân khẩn tốc giáng hạ độ linh thần phù, Án Thần Phù chỉ Thiên Thiện khuyết, chỉ Địa Địa liệt, chỉ quỷ quỉ diệt, chỉ Nhơn Nhơn thọ trường sinh cấp cấp như luật lệnh.

Án Tây Phương Bạch Đế

Án Nam Phương Xích Đế

Án Bắc Phương Hắc Đế

Án Trung Ương Huỳnh Đế

Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân tất tốc giáng hạ độ linh Thần Phù linh linh luật lệnh. (3 lần)

Sau cũng đọc câu này 3 lần thôi vô lá phù đã vể thì mới thành Linh Phù được:

ÁN THIÊN LINH, ĐỊA LINH, NHƠN LINH, THÁNH LINH, THẦN LINH, PHÙ LINH, PHÁP LINH, THẦN KHẨU XUẤT NIỆM CHƠN NGÔN THẦN CHÚ LINH, CẤP CẤP NHƯ LUẬT LINH.

Sau cùng thì đọc Phụng Tống 1 lần, đánh lẻ 3 lạy.

TỔNG THẦN QUY VỊ CHÚ:

Thiên tài tài, địa tài tài, bản suất kị mã hòi đương quy, binh lai đòn tiền ngự liễu giáp, mã lai đòn tiền tá liễu an, tiên binh tống đáo, quy tiên đồng, địa binh phụng tống quy doanh trại, hữu cung quy cung, vô cung quy miếu, phụng tống quy cửu châu. Phụng tống tiên thần chân linh chính thần quy kim thân, thần thoái thần, nhân thoái nhân, tống quy sinh đồng thập nhị điều nguyên thần quy bản thân cung, tổ sư tống tam hồn, bản sư tống thất phách, tiên nhân ngọc nữ tống quy, sinh đồng tam hồn thất hồn quy bản thân cung, thần binh hỏa cấp như luật lệnh.

TỊNH KHẨU CHÚ

Đan chu khẩu thần, thô uế trừ phân, thiệt thần chánh luân, thông mệnh dưỡng thần, la thiên xỉ thần, khử tà vệ chân, cấp cấp luật lệnh.

TỊNH THÂN CHÚ

Linh Bảo Thiên Tôn, an úy thân hình, tịnh tử hồn phách, ngũ tạng huyền minh, Thanh Long Bạch Hổ, đợi phục phân vân, Chu Tước Huyền Vũ, thị vệ ngã thân, cấp cấp luật lệnh.

TỊNH TÂM CHÚ

Thái Thượng đài tinh, ứng biến vô định, khu tà phộc my, bảo mệnh hộ thân, trí tuệ minh tinh, tâm thần an ninh, tâm hồn vĩnh cửu, phách bất táng khuynh, cấp cấp luật lệnh.

TỊNH THIÊN ĐỊA CHÚ

Thiên Địa chi vận

Nhựt nguyệt chi tinh

Cương trấn tứ hải

Năng trám yêu tinh

Khu khí giải uế
 Tự hữu quang minh
 Thần thủy ký hợp
 Vạn họa diệt hình
 Tây đông nội ngoại
 Tất linh thanh tịnh

Nam mô thường thanh thường tịnh Thiên Tôn cấp cấp y như luật lịnh sắc.

ĐĂNG ĐÀN CHÚ

Kỳ vũ đàm tràng, thượng quan hách hách, hạ khán nguy nguy, ngô kim
 tắc hạng, kim quang hộ vệ, ngũ khí la vi... bảo thủ, cương sát nhẫn tùy, cấp cấp
 luật lịnh.

SÁI TỊNH CHÚ

Sắc thần thủy linh linh vạn lý thông minh, tấn quan lưu nhậm, lăng triệt
 huyền minh, khai vật ứng vật uế vật lưu vật định, tam xuân tổngさい, tốc thống
 giáng linh. Án linh linh thanh tịnh tá ha.

Thiên nhứt sanh thủy
 Địa lục thành chi
 Thần thủyさい tịnh
 Uế trực trần phi
 Án nguyên, hanh, lợi, trinh
 Cấp cấp như luật lịnh.

SẮC LINH TAM TINH PHÙ CỦU THIÊN TỔ SU'

Nam mô tiên sư tổ sư, tam giáo đạo sư, yên vương chi phụ, côi hư chi
 nương, lôi đình thiên tướng, dữ ngôi chủ trương, quân trận tương kính, phục già
 duy lương, bất khí tương giao, thắng giả duy cường, linh phù chưởng trung duy
 nhơn bại, đương ngô đạo giả tử, nghịch ngô đạo giả tồn thương, ái ngô đạo giả
 xương, ngô phụng lệnh cửu thiên huyền nǚ tổ sư lỗ ban thánh tổ đạo mẫu ngươn
 quân luật lịnh sắc.

THÁI THƯỢNG TÚ TUNG NGŨ HOÀNH PHÁP

Tú tung ngũ hoành
 Ngô kim xuất hành
 Võ vương vệ đạo
 Si vưu ty binh
 Hổ lâm bất đắc động
 Tà quỷ bất đắc kinh
 Dương ngô giả tử
 Nghịch ngô giả vong

Cấp cấp triệu thái thượng lão quân độ khẩn thần phù y mật lịnh.

CHÚ THỈNH NGŨ PHƯƠNG THÁNH THỦY

Mỗ phuơng Long Thần
 Chí thánh chí linh

Chí thần cảm ứng
 Thánh thông thiên cổ

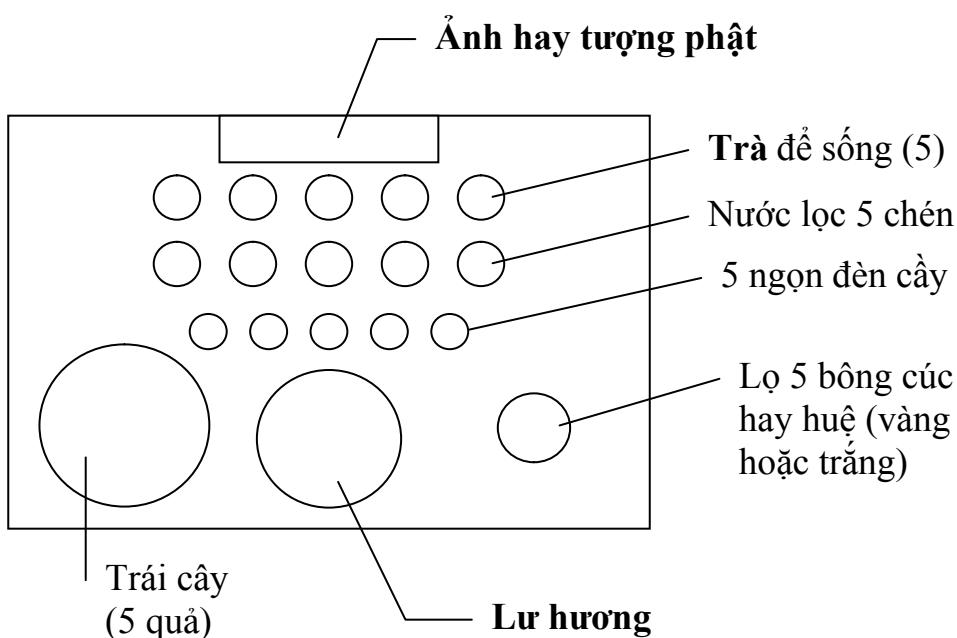
Linh cập ư kim
Cảm ư Thượng Đế
Ứng ư hạ dân
Ngô kim thính nhỉ
Phù đồng thánh thủy

Giá võ đằng vân
Phủ đàm tri hội
Hành vũ tể dân
Cấp cấp luật lịnh.

B.PHẬT GIÁO

1. NAM TÔNG NGŨ PHƯƠNG PHẬT

CÁCH BÀI TRÍ BAN THỜ NHƯ SAU:



Trong lư hương cắm 5 nén nhang sống (không đốt), trái cây 5 thứ không cúng Cam, Ôi.

Ngày mùng một hay ngày rằm để thêm:

Bóng (nép hay bắp rang), dầu dừa, 5 miếng cau, 5 lá trầu, 5 điếu thuốc.

CẨM KÝ:

Những kiêng cử khi dùng Chú Nam Tông:

Không chửi cha mắng mẹ và chửi mẹ của bất kỳ người nào

Không lấy vợ, đoạt bồ của người khác

Không ăn được chó, trâu, mèo, khỉ, rắn, rùa (xui lăm), còi lươn, éch da trong những người luyện Gồng đừng nên ăn vì phép Gồng sẽ khi thăng khi giáng lúc được lúc không. Không ăn rau ngổ (ngò om), khé, dấp cá, củ khoai môn (khoai nước), bí đao. Nên ăn chay và không làm chuyện Phòng Sự trong 2 ngày Sóc, Vọng (mùng 1, rằm)... Nếu như có lở ăn phạm các thứ kỵ thì đọc câu chú sau đây 7 lần thổi vô ly nước vái và uống sê hết:

È HẾ ĂC CA RA KIA THA DOL TĂN SOL TĂN QUÍ TĂN CẮC RÊ È HẾ MẮC MẮC.

Không được trộm cắp, lường gạt hay cậy mạnh hiếp yếu. Không được bắt hiếu với Cha Mẹ, lấy vợ phá gia cang người khác, người tu luyện huyền thuật đúng nghĩa không được coi tiền tài hơn việc nghĩa (có tiền mới cứu, không tiền không cứu), không nên vỗ ngực "Ta Đây" thường xuyên biểu diễn những phép thuật mình đã thủ đắc cho người khác xem (chém không đứt, nhai miếng chai, đã cách không, thổi ghẹo gái theo v.v...)

Buổi tối đừng ăn no quá, khi dụng công, công phu phải kiên trì, thúc sớm lê bái, trì tụng đều đặn mỗi ngày dù trời lạnh hay nóng, nên thường xuyên quán sát Tâm mình, diệt Ngã và tránh xa những Tốn Hữu ác đang (bạn bè xấu có hại cho việc tu trì của mình), nên gần các Thiện Hữu Tri Thức v.v..., không đố ky, ghanh tài, nói xấu kẻ đồng nghiệp, đồng môn, như vậy mà năm giữ trì chí chắc chắn sự nghiệp Huyền Học sẽ thành tựu.

CĂN BẢN NHẬT TỤNG CẦU AN HAY ĐỄ TU LUYỆN

Đầu tiên đốt 3 cây nhang chắp ngay trán tập trung niêm:

Om Răm Xoa Ha (7 lần) (TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN)

Ôm Xoa-pha-va, Sút-đa Sạt-va Đạt-ma Xoa-pha-va Sút-đa Hùm (3 lần) (TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN)

Na măc, sa-măń-tá, But-đa-năm, Ôm đu ru đu ru, đi ri đi ri po-rit Thi-vi-dê, Xoá ha. (7 lần) (AN THIÊN ĐỊA)

CHÚ NIỆM HƯƠNG

Búd thăng bô chăn

Thơm măń bô chăn

Son khăń bô chăn

Ten năń bô chăn

Xanh lăń bô chăn

Kích năń ca rô mí

(3 lần, cầm nhang lên ban thờ)

TÁN THÁN, ĐÁNH LỄ PHẬT:(3 lần, lạy 3 lạy)

Năć mô ta sác

Phăć cá quá to

Á rá há to

Sam ma sam Búd ta sác

(Nếu không có câu này thì không thành Bùa Phép gì được cả, quan trọng lắm. Xin nhớ đừng quên!)

THỈNH TỐ:

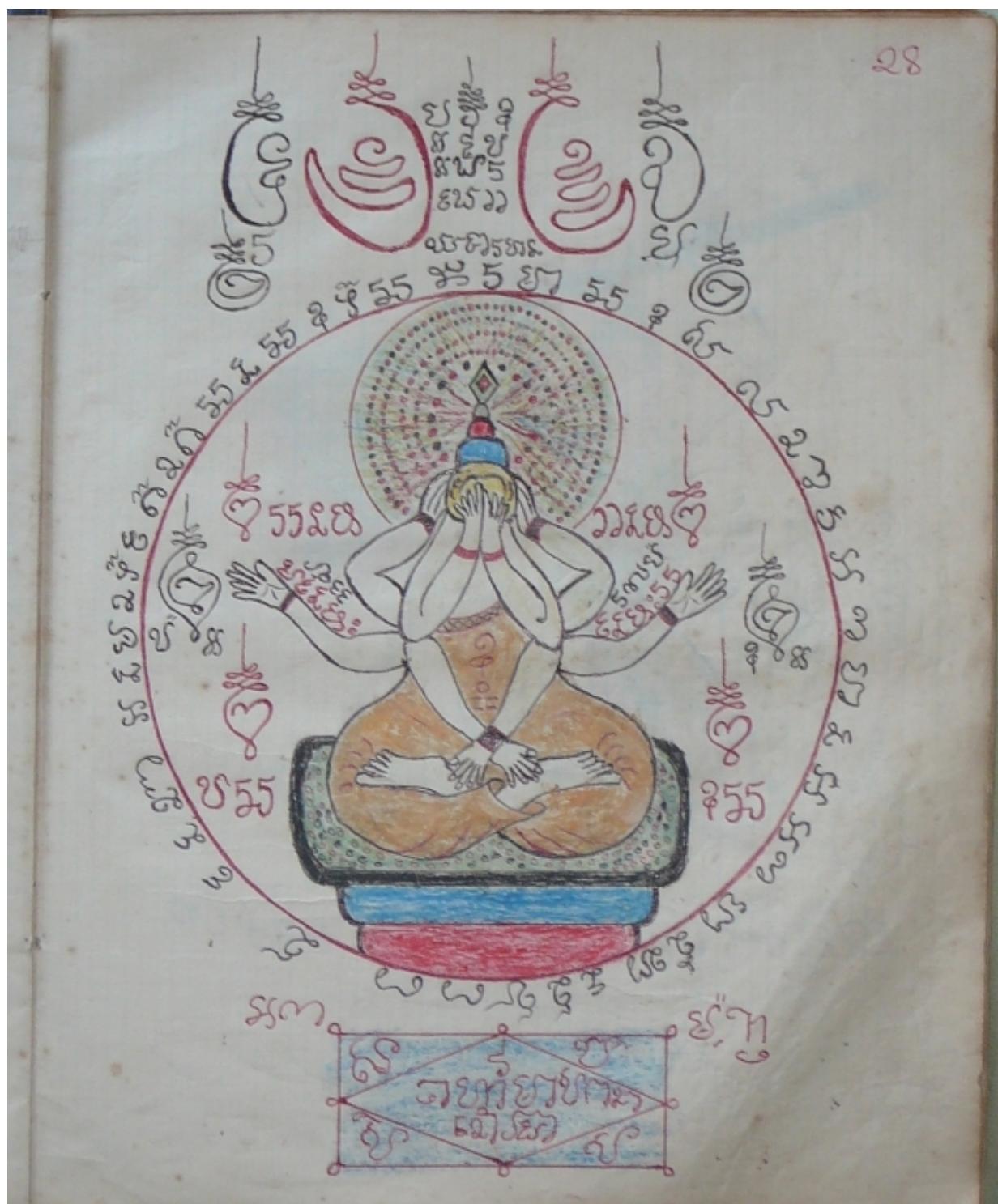
No Tho Ngăń, mách na măń, ís soi sô, È hé nă mă bà tá, è hé nô mô búd thia dă, è hé á sa ngăń ma mă. (3 lần)

CÚNG THẦY:

Úc ca sắc ết mǎn xà lǎn á ký tha mí
Tút tế dǎn bế ế mǎn xà lǎn á ký tha mí
Tách tế dǎn bế ế mǎn xà lǎn á ký tha mí.
Nguyễn Trời Phật Thầy Tổ hộ độ..... (3 lần)

Lệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế, mẹ Tam Vị Thánh Tổ, Chư Vị 5 Ông. Phật Tổ Như Lai, Lưu Quan Trương Châu Bình, chư Tiên chư Phật chư Thánh chư Thần, Tam Thập Lục Tổ, Chư Vị Thần Bùa chứng kiến độ trì cho đệ tử (*pháp danh, sau đến tên họ tuổi*) học Pháp thành công đắc Đạo cứu nhân độ thế. (3 lần 3 lay)

Lục Tô Xiêm:



Khăn Án Phật Tổ 5 Ông Xiêm Môn Phái:



2. ĐẠI THỪA

Chữ VẠN và Lục Tự DI ĐÀ!

Chữ Vạn là muôn sự
nói vạn sự do Thiên

Vạn là cả muôn Pháp
Vạn Pháp qui Tâm nguyên

Trời với người là nói:
 Hiệp chung một thể đồng
 Luận bàn lập Tôn Giáo
 Có rất nhiều Pháp môn
 Phật Giáo: DI ĐÀ ĐẠO
 Minh Sư: TỊNH ĐỘ TÔNG
 Thiền Tông hay Hiền, Mật
 Sự thật Pháp môn đồng
 Rằng sách kinh muôn vạn
 Tu niệm chỉ một câu
 Lục tự DI ĐÀ PHẬT

Thơ rằng:

NAM chỉ về tâm phải tịnh thanh
 MÔ không dục, lợi chẳng cầu danh
 A trừ dâm dục nuôi tinh thủ
 DI dứt lòng lo, giữ báu lành
 ĐÀ ấy Kim Thân danh bất diệt
 PHẬT là Xá Lợi hiệu vô sanh
 LỤC RA chép để người người biết
 TỰ lấy mình tu chắc đặng thành.

MUỜI ĐIỀU TÂM NIỆM :

- 1). Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bình khố, vì không bình khố thì dục vọng dễ sanh.
- 2). Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu xa nỗi dậy .
- 3). Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.
- 4). Xây dựng Đạo Hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyễn không kiên cường.
- 5). Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo
- 6). Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.
- 7). Với người thì đừng mong tất cả thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.
- 8). Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.
- 9). Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.
- 10). Oan úc không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xả.

Bởi vậy Đức Phật dạy:

Lấy bình khố làm thuốc thần
 Lấy hoạn nạn làm giải thoát
 Lấy khúc mắc làm thú vị
 Lấy Ma Quân làm bạn đạo
 Lấy khó khăn làm thích thú

Gom về Thánh Hiệu đầu
 Phật Tổ Thích Ca đặt
 Để mà độ chúng sanh
 Hiểu rành có nguồn cội
 Ngài dạy bảo tu hành
 Nhứt Cú DI ĐÀ vô biệt niệm
 Bất lao đàm chỉ đáo Tây Phương
 (Di Đà sáu chữ niệm luộn,
 Móng tay không động Tây Phương
 cũng về)

Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ
 Lấy người chồng đối làm noi giao du
 Coi thi ân như đôi dép bồ
 Lấy sự xã lợi làm vinh hoa
 Lấy oan úc làm cửa ngõ đạo hạnh.
 (LUẬN BẢO VƯƠNG TAM MUỘI)

Đức Như Lai bảo rằng: “Này các Thiện Nam Tử! Nay Ta sẽ nói, muôn tu thành Phật thì có mười cách nhất định sau đây sẽ thành tựu. Thế nào là mười?

- Thứ nhất: Trì tâm bình đẳng, nơi Pháp không nghi, nơi Phật sanh tín, sanh lòng thương xót chúng sanh, không đắm sắc dục.

- Thứ hai: Trì giới không phạm, thường nghiệp tâm không nói láo, hay giúp cho chúng sanh đoạn trừ ngã mạn.

- Thứ ba: Không làm ác, không được sát hại, không ăn ác thực (thịt, cá v.v...), thường xét kỹ mình không thấy lỗi của người.

- Thứ tư: Ở nơi các Pháp không sanh phi báng, dùng Phật Pháp ngăn ngừa tội lỗi, ở nơi Chư Tăng xem như cha mẹ.

- Thứ năm: Không quên lời nguyện, đối với giàu nghèo có tâm bình đẳng, hay tùy thuận người.

- Thứ sáu: Lời Phật nhớ kỹ, tu các Pháp cần cù giữ gìn, có người cầu xin thì phải dạy bảo, không cần xem xét cẩn Thượng, Trung, Hạ.

- Thứ bảy: Trì các ấn khế, không được dơ uế, không kết trái thời, không vì khen hay lợi lộc mà kết ấn, không lìa bỏ chúng sanh.

- Thứ tám: Nơi tất cả không tham lam, không đoạt lý làm ác, không đua nịnh, giữ gìn Phật Pháp như giữ thân mạng, cho đến dusk đời nghèo cũng không sanh hai lòng.

- Thứ chín: Thường cứu các nạn không được thối tâm, trừ kẻ không chí thành, không được khinh hay phi báng Pháp hoặc khiến kẻ khác cũng làm như vậy, thường phải chân thật nói lời mềm mỏng, hay thích việc lành, lòng đầy Từ bi.

- Thứ mười: Diệt trừ các tà hạnh, lòng tin bền chắc không từ lao nhọc, trong đại chúng có Thiện trí thức cần nên lễ bái và thường gần gũi. Nếu nơi suối rừng thanh tĩnh, tự có phát nguyện rộng cũng không được quên lãng, luôn luôn nhớ niệm, không khởi các tà kiến.

10 điều Phật dạy và những điều tâm niệm do Thánh Nhân lập bày giáo hóa chúng sanh, bạn nên kiểm Luận Bảo Vương Tam Muội mà xem để tường tận hơn! nếu có nhơn duyên cùng Tịnh Độ thì cứ chiếu theo Ngũ Khoa Tịnh Độ mà hành, tùy theo sức mình và căn cơ:

1) TAM PHÚC: (phước báu Nhơn, Thiên)

- Hiếu dưỡng Phụ Mẫu
- Phụng sự Sư Trưởng
- Từ tâm bất sát
- Tu thập thiện nghiệp

2) LỤC HOÀ: (Như trên)

- Kiến hoà đồng giải

- Thân hoà đồng trụ

- Giới hoà đồng tu

- Khẩu hoà vô tranh

- Ý hoà đồng duyệt

- Lợi hoà đồng quân

3) TAM HỌC: (Phước báu nhị thừa)

- Thọ trì tam quy (Giới)

- Giữ gìn cấm giới (Định)
- Không phạm oai nghi (Huệ)

4)LỤC ĐỘ: (Phúc báu đại thừa)

- Phát Bồ Đề tâm
- Thâm tín nhân qua
- Đọc tụng đại thừa
- Khuyến tấn hành giả
(Bồ thí, Trí giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí huệ)

5)THẬP ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG CỦA

PHỒ HIỀN BỒ TÁT: (như trên)

- Lễ kính Chư Phật

- Xung tán Như Lai
- Quảng tu cúng dường
- Sám hối nghiệp chướng
- Tuỳ hỉ công đức
- Thỉnh chuyên pháp luân
- Thỉnh Phật trụ thế
- Thường tuỳ Phật học
- Tuỳ thuận chúng sanh
- Phổ giải hối hướng .

Sư Phụ có dặn là: con hãy xem

Người như người thân (coi mọi người như anh chị em của mình thì sẽ không có tâm hờn thua)

Đời như ân nhân (mỗi sự vấp ngã là 1 bài học dạy mình tốt hơn)

Đạo như một Đạo (mình sẽ không tranh chấp tôn giáo càn rỡ mà phạm trọng tội không hay)

CÁC CÂU CHÚ TỪ LỤC TƯ ĐẠI MINH:

ॐ मा नि पा द्मे हुम्
Om ma ni pa dme hum

ॐ अर्थसिद्धिं
Chữ Tây tạng

ॐ महायद्वक्त्वं
Chữ NêPan

ॐ महारथाद्वक्त्वं

NHƯ Ý THÀN CHÚ:

OM MA NI PAD MÊ HUM Sarva Artha siddhi, siddhi Kuru Svaha

(OM MA NI PÁD MÊ HÙM sát wa át tha sít đì , sít đì kuru xóa ha)

(Hỡi Đáng thành tựu tất cả của cải, giúp con làm được sự thành tựu như Ngài)

BẢO NGUYÊN THÀN CHÚ:

OM MA NI PAD ME HUM Mohe daridra duhkha jambhe dhàna medhi Hrih Svaha

କୋ ତି ନାମ ତା ଦ୍ୟା ଥା

ko tī nām ta dya thā

ଓମ କା ଲେ କୁ ଲେ କୁ ନ୍ଦେ ସ୍ଵା ହା

om ca le cu le cu nde svā hā

Cách viết khác (Chữ Nôm hiện dùng):

ନାମାତକଣାତଶ୍ରୀ ଜନ୍ମକରଣାତକଷା
ଓମ ଜଳସ୍ତୁତୀଚନ୍ଦ୍ରା ତ୍ରିପାତା

Tặng âm: OM TSALI DSULI TSUNDI SOHA

ଓମଁ ତାଲେ କୁଲେ କୁନ୍ଦେ ସ୍ଵାହା

ÁN ÔM	CHIẾT CHA	LE LÊ	CHU CHU	LÉ LÊ	CHUÂN CHU	ĐÈ NDÈ	TABA XOA	HA HA

HÀNG TAM THẾ CHƠN NGÔN

Namah Samanta Vajranam, Hahaha, vismaye sarva tathagatā, visaya sambhava tdrai lokya vijaya HUMJAH, svāhā.

BÔ ĐÈ TÂM CHƠN NGÔN

Namah Samanta Budànam, Bodhi A

BỒ ĐÈ HÀNH CHƠN NGÔN

Namah Samanta Budhànam, caryà A.

TÂM CHÚ LĂNG NGHIÊM

Om Anale Anale Visade Visade Vira Vajra dhare bandha bandhani
Vajra pani Phat Hum Trum Phat Svaha

TÂM CHÚ BÁT NHÃ

(Om) Gate Gate Paragate Parasamgate Bodhi Svaha

DUỐC SƯ QUÁN ĐỈNH CHÂN NGÔN

**Namo Bhagavate Bhasajya Guru Vaidurya Prabha Rajaya Tathagataya
Arhate Samyak-sambuddhaya Tadyatha Om Bhaisajye Bhaisajye Bhaisajya
Samudgate Svaha**

Cũng có thể trì như sau:

Om Bhaisajye Bhaisajye Maha Bhaisajye Raja Samudgate Svaha

DUỢC SƯ LUÙU LY QUANG NHƯ LAI THẦN CHÚ :

**NAMO BHAGAVATE BHASAIJYA GURU VAIDURYA
PRABARAYAYA TATHAGATAYA.**

**TADYATHA, OM BHAISAIJYE BHAISAIJYE MAHA BHASAIJYE
RAJA SAMUDGATE SVAHA.**

CHỦNG TỬ CỦA NGÀI
AMOGHAPASA
BẤT KHÔNG QUẢNG ĐẠI MINH
VƯƠNG QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT



CHỦNG TỬ CỦA NGÀI
HAYAGRIVA
MÃ ĐẦU QUÁN ÂM BỒ TÁT HAY
SƯ TỬ VÔ UÝ BỒ TÁT



CHỦNG TỬ CỦA NGÀI
KSITIGARBH
ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT



CHỦNG TỬ CỦA NGÀI MAITREYA
DI LẶC PHẬT



CHỦNG TỬ CỦA NGÀI THẬP NHẤT
DIỆN QUÁN ÂM BỒ TÁT
(Ekadasamukha) hay Đại Quang
Phổ Chiếu Quán Thế Âm
(11 đầu: đầu trên cùng là Phật A Di Đà.
9 đầu của chư vị Bồ Tát, mỗi 3 đầu
tượng trưng cho từ bi, diệt xáu, hoan
hỉ những điều tốt. 11 đầu còn biểu
tượng cho Thập Địa và Phật Quả)



AMOGHAPASA MANTRA (BÁT KHÔNG QUẢNG ĐẠI MINH VƯƠNG QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT)

ॐ अमोघपासा विजय हुम् फत्

Om Amogha Vijaya Hum Phat
Aum A mô gha vi chay da hum phát

CINTAMANI CAKRA AVALOKITESVARA MANTRA (NHƯ Ý LUÂN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT)

ॐ पद्मसिंहं च्छालहुम्

Om Padma Cintāmaṇīṃ Jvala Hum
Aum Pad ma Chintāmanīm ch-qua la hum

HAYAGRIVA MANTRA (MÃ ĐẦU QUÁN ÂM BỒ TÁT, SU TỬ VÔ UÝ BỒ TÁT)

ॐ अमृतोद्भवा हुम् फत् स्वाहा

Om Amṛtodbhava Hum Phat Svāhā
Aum Am ri tot ba qua hum phat xoa ha

MAHASRI MANTRA (CÁT TƯỜNG THIÊN, CÁT TƯỜNG THIÊN NỮ)

ॐ महाश्रीयय स्वाहा

Om Maha-śrīyeya Svāhā
Aum Ma ha si ri de da xoa ha

100-chủng từ Kim Cang Tát Tỏa thần chú

ॐ	वा	ज्रा	सा	त्त्वा	सा	मा	या	माँ	नु
पा	ला	या	वा	ज्रा	सा	त्त्वा	त्वे	नो	पा
ति	श्ल्हा	द्रे	ऽहो	मे	भा	वा	सु	तो	श्यो
ने	भा	वा	सु	पो	श्यो	ने	भा	वा	ा
नु	रा	क्तो	मे	भा	वा	सा	र्वा	सि	द्धिम्
मे	प्रा	या	च्छा	सा	र्वा	का	र्मा	सु	का
मे	सि	त्ता	श्री	याः	कु	रु	हुँ	हा	हा
हा	हा	होः	भा	गा	वां	सा	र्वा	ता	थाः
गा	ता	वा	ज्रा	माँ	मे	मुँ	का	वा	ज्री
भा	वा	मा	हा	सा	मा	या	सा	त्त्वा	अह

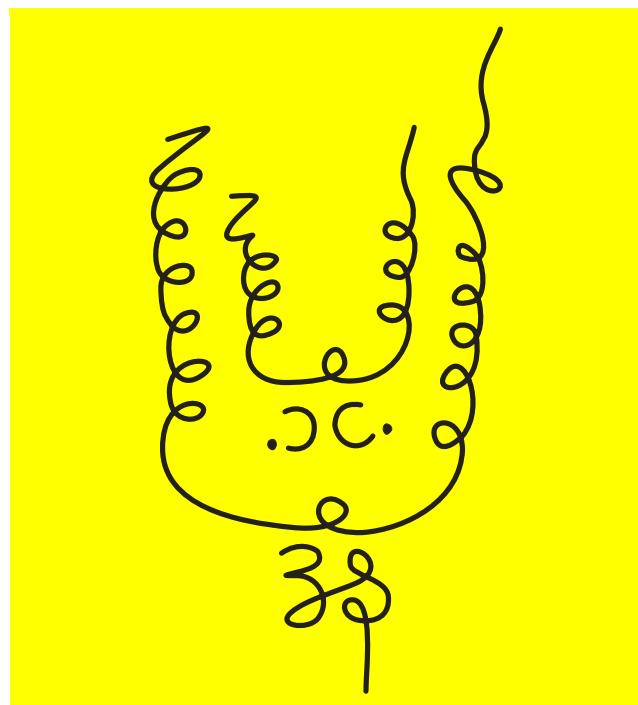
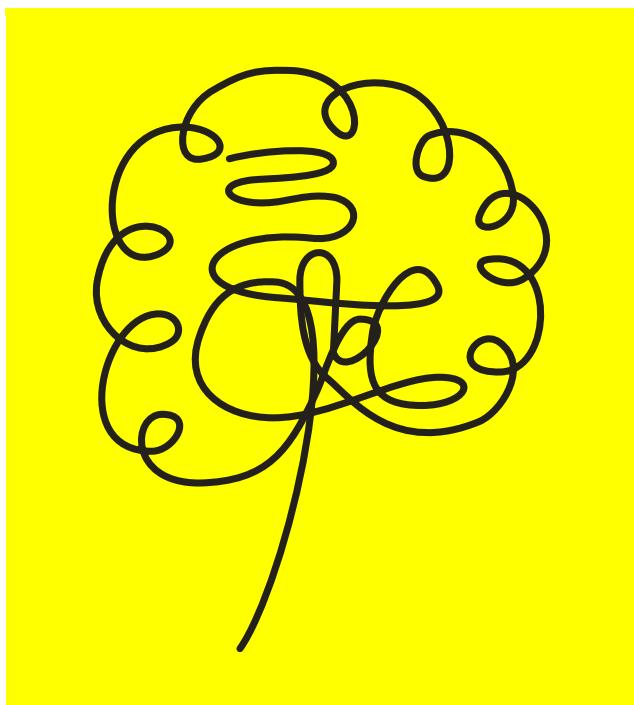
Brahmajyotirvikriditabhijna, Padmamajyotirvikriditabhijna, Dhanashri, Smritishri, Suparikirtitanamashri, Indraketudhvajaraja, Suvikrantashri, Yuddhajaya, Vikrantagamishri, Samantavabhasavyuhashri, Ratnapadmavikramin, Shailendararaja.

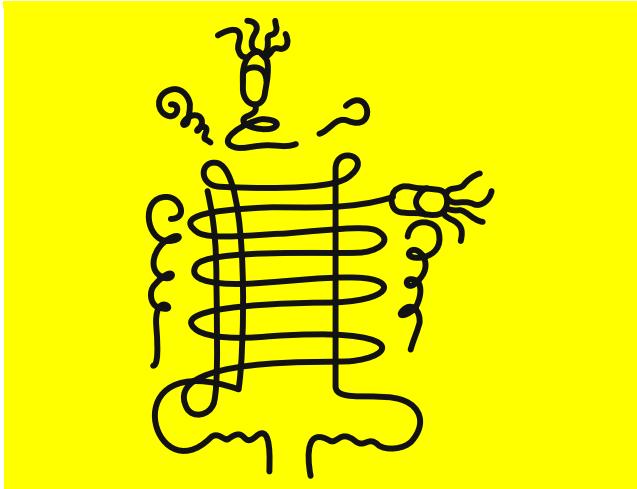
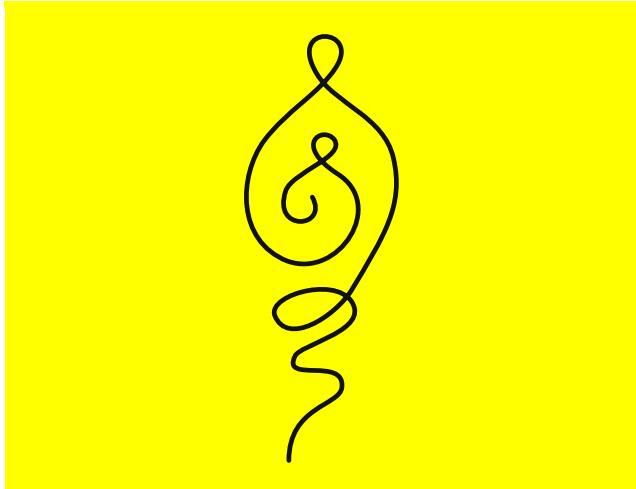
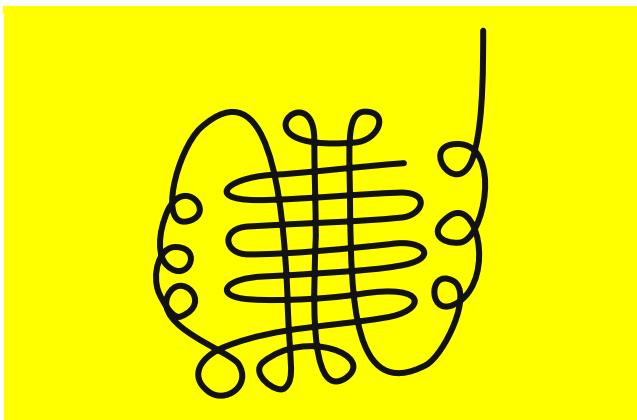
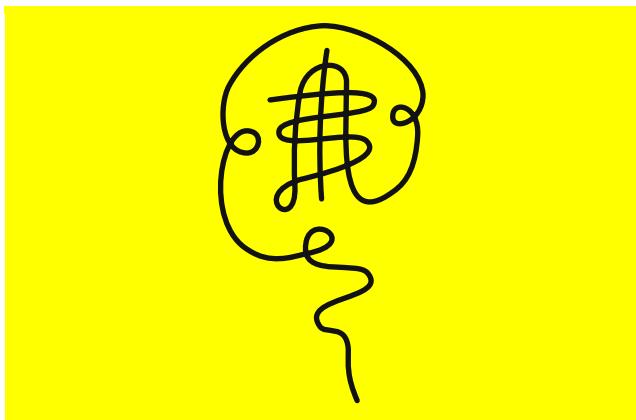
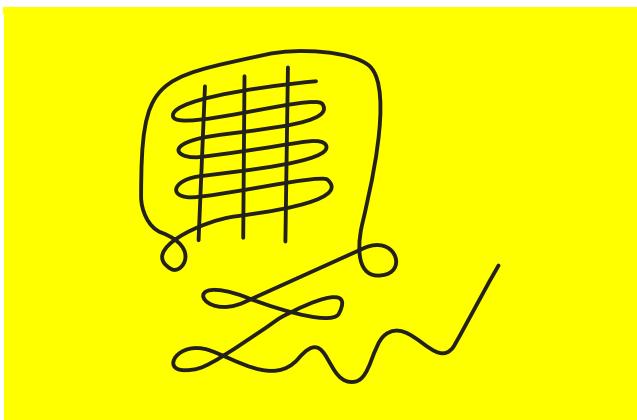
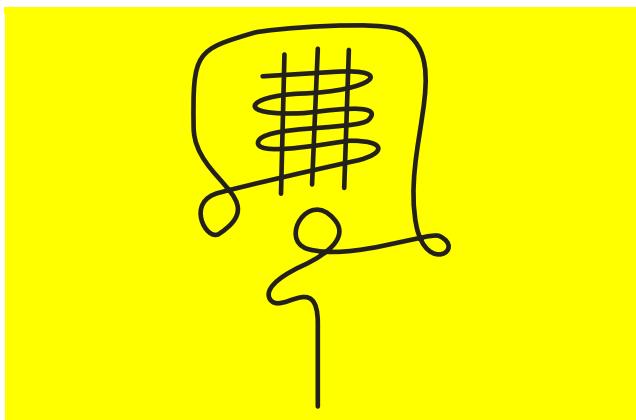
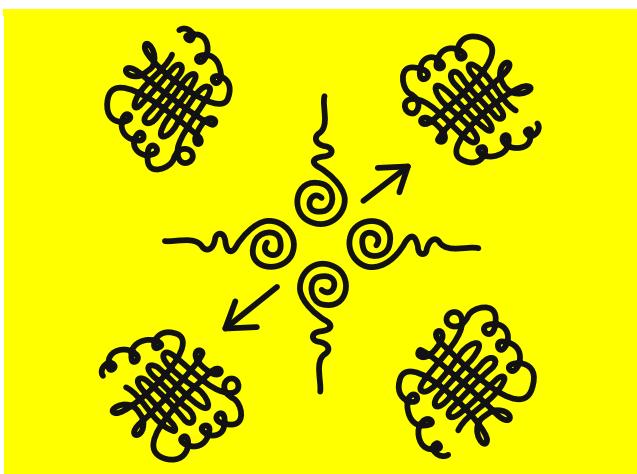
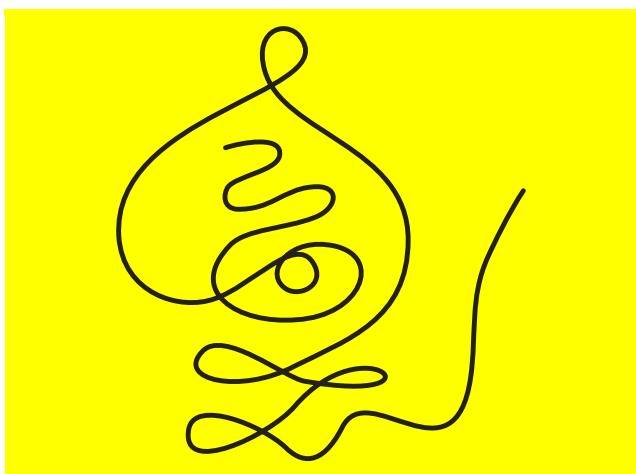
C.PHÁI CHÀ KHA

Phái Chà Kha xuất xứ từ Ấn Độ và đã truyền vào Thái Lan nhiều năm rồi, phái này thờ Thần Rắn còn gọi là Naga (cho nên những nét Bùa của Chà Kha uốn lượn như rắn). Căn bản cho người luyện Phép Chà Kha thì phải hội đủ 5 bài Kinh Chú, bao gồm: Kinh Tam Giáo, Thỉnh Tỗ, Chú Hội Phép, Chú gọi Âm Bình, Kinh Cầu Nguyện, và cộng thêm 10 chữ Buà của 10 Vị Tổ trong bài Thỉnh Tỗ (cho Thầy mỗi đêm luyện và uống). Buà Phép của Chà Kha rất nhạy bén và công dụng sài cho trăm việc như: thư έm, chữa bệnh, trục tà, lên đài đầu, sên dầu thơm ăn nói, buà chú thương, gòng, .v.v.,

Thỉnh Tỗ: **Cam Cò Cây, Cam Manh Manh, Cam Hanh Phanh, Cam Mành Mành, Cam Mây Nghanh, Cam Manh Nghanh, Cam Sắc Xi, Cam So Rẹc, Cam Chuốt, Cam Phược.**

Còn dưới đây là 10 chữ buà Tổ:





HỘI PHÉP: Bờ Ri Ti Ti Tích Nặc, Bờ Ri Tích Ti Na Nặc, Phắc Cu Bờ Rích Nặc, Sắc Phịch Phổ Nặc, Ô Mạc Ten Ka Bơ Ra, Quýt Sơn Manh Manh Lơn.

Công dụng của bài hội pháp, ngoài luyện ra còn có thể sên bùa và dùng cho những chủ bùa Chà Kha mà không có chủ kèm theo. Đây chỉ là căn bản cho người nhập môn luyện pháp Cha Khà, còn biến hoá và sử dụng thì nhiều lắm.

D.PHÁI KHÁC

PHÉP MỌI, TỖ PHÙ THỦY BA ĐẦU LÂU CỦA NGƯỜI THƯỢNG THIẾU SỐ:

Phép sên vô gói thốc cho người bệnh hút giải mở bùa ngã, ém mê man, khùng điên. Vái:

ÔNG TỔ PHÙ THỦY 3 ĐẦU LÂU, ÔNG TÀ BẠCH, CHU' BINH CHU' TU'ƠNG HỘ CHO Tên ... Họ Tuổinày hút gói thuốc này thì giải trừ tất cả Bùa Ngã không chế thân tâm họ , tĩnh táo trở lại bình thường. (Vái 3 lần đánh 5 tiếng Chuông)

A la mal tu la róc rây săn ôm tum bon sông tăn ta rết ây da. (7 lần thổi vô gói thuốc)

(Xài phép Mọi đừng ăn đầu con vật gì và tất cả đồ lòng tim, gan, phèo, phổi v.v... nước luộc lòng cũng không được, và tránh các thứ tanh như tiết canh, hột vịt lộn.)

PHÉP MỌI TẨY UẾ CHO NHỮNG THÂN CHỦ, ĐỆ TỬ NỮ KHI BỊ "KẸT" Ô UẾ VẪN THỈNH PHÉP XÀI ĐƯỢC LINH ỦNG.

Ô MA BĂN CAL

Ô MA BĂN KÊN

Ô BĂN PHI MÊN

DẮC KHOL NUŃG.

Đọc 5 lần thổi vô chén nước có hoa, sau đó cầm 1 nụ hoa nhúng nước đó vừa rải trên đầu, người đó vừa đọc thêm 5 lần nữa , sau đó cho uống chén nước đó thì dù đang lúc kinh nguyệt vẫn thỉnh Bùa Phép xài được như thường.

1. Bùa Hời:

Còn gọi là Bùa Chàm (Chăm), xứ Lâm Ấp, Chiêm Thành xưa, khác với Bùa Chà (Hồi Giáo, Châu Giang).

Bùa Hời rất dễ luyện và xài , khi nhập môn chỉ cần cúng Tổ xị rượu, bó nhang, đèn cây, 2 hột vịt, mấy điều thuốc rẽ là được! Chỉ cần 3 ngày đầu ngồi luyện cầu Tổ ngay ngắn mà thôi, sau đó vừa nằm vừa ca như ca Vọng Cố vẫn linh như thường, phái này đặc biệt có Môn Gội đổi số và ém, thư Gò Mối. ém Mã bắt linh hồn là tuyệt chiêu nhứt!

Những đệ tử tu theo phái này cũng thường xuyên thấy Tổ, Thầy về dạy trong mơ, TDT xin giới thiệu mấy bài Thỉnh Tổ Môn Hời này đến Quý Vị đồng Đạo xem

chơi, ai có duyên thì sau này sẽ đạt được Huyền Linh xứ Đồ Bàn xưa cũng không chừng! Điều kiêng cữ của người dùng Bùa này là không được ăn Phèo, Ruột (của bất cứ con gì).

1)-NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT, THIÊN VIÊN ĐỊA PHƯƠNG, SẮC LỊNH CỦU CHƯƠNG, THẦN PHÙ ĐÁO THỦ, TỨC TỐC VĂNG LAI, CẤP CẤP LỊNH PHẬT. (Đọc 3 lần, câu này tiếng Việt do 1 Cụ Tộc Trưởng Hời ngay xưa biết Hán, Nôm đã dịch ra sẵn như vậy)

2)- ÔNG TÔ DEN BÔ DEN MU' BÔ CỜRU DEN SÂY TÔ ÂY TÔ FA MA CA TƠ NUỐC CA RI DA BAN MU' CÀ NUỐC CÀ RI DA CÀ RU CHÓ MA HÊ RIN BA BÔ DI TA CÀ NUỐC RI DA. (3 lần thỉnh về xài được các loại Bùa Hời).

3)- Thỉnh Tô Hội Hời

DEN BÔ DEN MU' BÔ NU' À CÀNH BA TAO MÂY BA DÙNG, CRÙ TA NAO CHÙNG KHANH BA DÙNG KHANH, BA DÙNG TA BÚ, BA DÙNG A NÚ' A TÂM Á LA MÔN CHÒN CÀ TAL, BÚ BẮC CÀ RẮC CHÀNH U CA RA CHÀNH TẮC BÔ A, LẮC BÁ A LA, TĂN CHÀNH NÚ TÀ BÔ TÀ ĐI TÀ NO TÀ NAI, CA TRONG BÔ KHÍ CÀ LÂU LON PHÍ, À TÀI NGẮC TỒ NI LY CÂU THÚC XEM CÀ CHẤP CÀ RÔ. (3 lần)

Môn Hời này Tiếng Kinh Chú làm chánh, chữ Bùa cũng có nhiều nhưng không quan trọng bằng lời Chú, và Phái này Bùa cũng tương đối đơn giản, ít nét hơn các Môn khác.

Vạn Thần Vạn Tô đều có thể chung thờ nơi 1 Đạo tràng, Vạn Pháp vốn không hề kình chống nhau , chỉ do tâm con người có phân biệt mà thôi .

Hình Tô Hời thì TDT có, nhưng cũng xếp lại mà để trên dĩa chung với Khăn Án Lỗ Ban, 5 Ông, Mọi v.v... trên Bàn Tô, không có chỗ để trưng ra phụng cúng thường xuyên, tuy nhiên lòng bạn có Tô thì lúc nào Chư Vị cũng sát bên bạn, nhứt hô bá ứng mà!

Bạn có thể quán tưởng Tô Hời qua hình tướng 1 vị Thần Nhân "như là phái Nữ" (chỉ dòm giống thôi nhé! Chứ không nói về phái tính), mặc đồ đen dài rộng bao trùm như kiểu áo choàng, đầu chít khăn đen, mặt Ngài bình thản, cặp mắt hơi nhỏ nhưng sáng rực, móng tay để dài,có lúc ăn trầu, có khi hút thuốc bằng ống điếu ngà voi nhỏ mà dài.

PHÉP HỜI, PHÂN CHUNG CÙNG NHỰT NGUYỆT:

Hời dà dang rây cây dang lành tro tha thanh thông bô cô lon à tay đồng ray lon bi dá ai bô hê lé lé tỳ câu dá min.

(Phép này hay lắm, khi mình bị oan úc điều gì, sáng và tối dòm mặt Trời mặt Trăng đọc nam 7 nữ 9 lần, phân bua, tự sự, kể lể v.v..., sẽ giải được oan khuất đó, ngoài ra còn công dụng bắt những kẻ láo xược thề thốt dưới Nhựt Nguyệt hẳn sẽ bị báo ứng nếu họ dám gạt cả Thiên Địa)

CHÚ MỞ NGẢI:

**Dô ray dô răń dô bờ răng khiên dô bờ răng lao, dùa rúi dùa rúi dùa dù
dùa dá dùa chá dùa chén hư dẹt ma cà ri bô ô láo ô loét tá ha, ca banh kỳ thông
to núi hai ba câu ké da.**

(Đọc thổi vô nước 3 lần cho uống và phun ngay chỗ bị Thư ngã đau đón, đọc thổi vô hột gà lăn chỗ đau)

CHÚ SÊN NGÃI NÀNG MÊ:

**Bé pha bé phô rúc rui nuôi dá ba gió bà dá bô câu dô mia à trăm cà ra đa
bô câu ung ba năm đăm tra ra đa bô câu phé lé phé leo bách cà pha cà neo bi ty.**

Chú này thuận về mua bán đất lăm!

KÊU NGÃI CHÀO MÌNH:

ÂP CHẬP TRẬP U XU TRU QUẶC CÀ RÂY ÂY SÔ (7 lần)

Khi Ngãi bất kỳ loại nào mà mình luyện đã có Thần, đọc câu này kêu nó sẽ ngoắc lá qua lại đong đưa chào Thầy đó!

2. BÙA CHÀ

CĂN BẢN VÁI THỈNH BÊN BÙA CHÀ: (Quí Vị nào muốn xài Phép bên Đạo Chà Hồi Giáo nên cù ăn thịt Heo trong ngày trước khi xài các Phép của Họ, và khi đọc, cầu nguyện nên quay mặt về hướng Tây. Phái Chà nhạy bén lắm, cúng lễ vật đơn giản chỉ cần 2 cây đèn cầy trăng, đốt Trầm không cần nhang, 1 ly nước lạnh, 1 nải chuối xiêm, 1 chén gạo là được rồi.)

VÁI TRỜI: Kol chi Ol Lót (7 lần)

VÁI PHẬT: Kol chi Mô Ham Mách (7 lần)

VÁI TỔ: Xế áp tol co tiệc (7 lần)

**VÁI HỘI TẤT CẢ: Bís mi la hia rọt mal nia rọt him Ol Lót hùm mà so ly,
A la xây di đì na Mô Ham Mách (3 lần)**

(Trước khi làm Phép, cầu xin gì đó v.v.... đọc trước như trên là được)

CHÚ NIỆM ĐI, ĐÚNG, NĂM, NGỒI, LÀN CHUỒI v.v...: (Câu này như bên Mật trì OM MA NI PÁD MÊ HÙM vậy đó, càng nhiều càng tốt, thêm Linh lực hộ trì. Lấy ký số trọn như 100, 1000, 10000, 100.000 biến hoặc hơn nữa v.v...)

La y la ha ín lâu lo.

III. ỨNG DỤNG

A. TRỊ BỆNH

1. Chung

**CHÚ CHỮA BỊNH, XÀI TẤT CẢ CÁC PHÙ TRỊ BỊNH CÁC PHÁI PHÙ
TIÊN THIÊN (Lỗ Ban, Mao Sơn, Côn Luân, Vạn Thiên v.v...)**

Thiên thiên bát, như hồng bát, kim khôn đảo hải sơn, hồng hồng thủy lực tam thông, về đây cấp cấp như luật lệnh.

CHÚ CHỮA NƠI NỘI THƯƠNG:

THÓ Ý É - SỪ (Đọc 7 lần, thổi 1 đến 11 lần)

CÂU KINH HỘI NÀY, LÚC GẤP RÚT, CÓ THỂ DÙNG CHỮA BỊNH HAY CHO CÁC VIỆC CẦN, MÀ CÔNG NĂNG CHỈ TẠM THỜI, niêm liên tục 3, 5, 7, 9 lần thổi vô nước uống hay chồm đau, tạm thời đối phó:

Nặc mô buốt thia dá, ăc sặc tặc, mê brặc ăc tặc, sô căc me sặc mệt mệt.

HỒN NGUYÊN TIÊN THIỀN CHÚ: (tự trị trị bá bệnh, các thú bệnh nặng cũng hết)

Nam mô phụng thỉnh Hỗn Nguyên nhứt khí Thánh Tổ từ bi cao cả, giáng hạ ban phước trợ duyên cho đệ tử tên..... họ..... tuổi..... tẩy trừ bệnh hoạn..... cầu xin chính khí ngũ phương ân giáng xuống thân xác bệnh tật này, cung thỉnh chư Thần từng lập công lớn chiêu cố, ban phước khí điều trị cho (đệ tử) tên..... họ..... tuổi..... Thiên Y Đại Thánh cầu khẩn giáng ngay, triệu thỉnh tới liền, hứu nguyện hửu linh, nếu như trái lệnh sẽ lãnh hình phạt sám sét trùng trị, xin nghiêm chỉnh tuân theo hình luật. (3 lần)

NAM MÔ THIÊN TIÊN, ĐỊA TIÊN, NGUYÊN THỦY TỔ KHÍ, TUỐC TỬ THƯỢNG SINH, TRƯỜNG SINH TẠI THẾ, NGỌC HOÀNG TÂM ÂN, QUÝ THẦN GIAI TỰ, KHUÔNG DUY TAM GIỚI, THỐNG NHIẾP VẠN LINH, NGUYÊN THỦY TỔNG ÂN, VẠN THẦN PHỤNG HÀNH, CẤP CẤP Y LỊNH. (mỗi đêm giờ Tý trì 49 hay 99 biến, Chú này rất thần nghiệm, chay tịnh trong thời gian trị)

TRỊ BỊNH THIỀN THỜI:

OM SÁCH THI SA RĂN CHÍCH BÚT RỒ BÚT THA NĂN ÔNG ANH SWA HẮ.

(Om sách thi sa răn chích bút rồ bút thia năn ông anh swa hắ.)

Bệnh Thiên thời là những bệnh truyền nhiễm, bệnh dịch, xảy ra theo thời tiết. Ví dụ như dịch tả, đậu mùa, cúm, v.v. Bá bệnh là nhiều thứ bệnh. Thần chú trị bệnh khi dùng thì trì vào thuốc hay nước cho bệnh nhân uống. Tay trái kiết ấn Bảo thủ cầm thuốc hay nước (ngón giữa và ngón áp út cong đụng vào trong lòng bàn tay, ba ngón còn lại dựng thẳng) tay phải kiết ấn kiết tường (ngón áp út cong vào trong, ngón cái đè lên đầu ngón áp út, các ngón còn lại để thẳng) định tâm đọc chú rồi thổi vào thuốc hay nước, búng ấn kiết tường vào thuốc hay nước. Xả ấn Bảo thủ.

PHÉP HỘI TRỊ BÁ CHỨNG BỊNH

BÚT THĂN THƠM MĂN SON KHĂN, BÚT THĂN KIA THA MĂN CHẮC ĐÔ THĂN Ắ THÍ THA MÍ.

LỖ BAN TIÊN SƯ CHÚ giải bệnh dùng cho tất cả các Bùa Lỗ Ban, sên vô nước lạnh cho uống (nam 7 biến, nữ 9 biến, đọc hớp hơi nuốt, thổi vào chén nước sau

khi trì chú xong.): (Kiết ấn Quan Âm Kiết tường, niệm 3 lần thổi vô ly nước lạnh cho bệnh nhân uống, mỗi lần búng ấn vô 1 lần)

Án Lỗ Ban Tiên Sư, Lỗ Ban Tiên Sư Kính Linh Bất Dụng, Lỗ Ban Tiên Sư Phuộc Đàm Bất Dụng, Phó Túc Giáng Lâm Phù Tốc Tốc Giáng Hạ, Cứu Độ đệ Tử Vạn Phuộc tường, Xã Trù Nhơn Chủ Tai Họa Khú, Phuộc Lập Tự Lai Thành Cấp Cấp Cấp Như Luật Lệnh.

Trì thêm tâm chú TÂM CHÚ LỖ BAN Y sau đây 108 biến: **Trục Sa Trục Lai Min Mách Mách, Rúc Ma Lắc Ma Lắc Lai Mắc Mắc.** (21, 108,...)

NGƯỜI LUÔN BỊ UẾ OẢI MỆT MỎI, cơ thể bị đau nhức tựa như ngày hôm qua bị ai đánh bây giờ nó bị ê ẩm cả người, nên ngày nào cũng phải đấm bóp mới chịu nỗi. khi ra khỏi nhà là bị trúng gió khoảng 2 tuần phải cao gió hay giác hơi. ban ngày không có sức lực để làm gì cả chỉ muốn tìm cái giường để nằm, nhưng khoảng 7 giờ tối trở đi tự dung tinh như sáo không cảm thấy mệt mỏi như ban ngày, càng về đêm lại càng tinh và không ngủ được phải uống thuốc an thần kinh niêm. đã đi bác sĩ khám tổng quát kết quả không bị bệnh gì cả.

Đó là Dương hư Âm vượng, mãn thân gai thống (cả người đau nhức). Đi Tây Y không thể hết đâu, nên đến Trung Y Sỉ bắc mạch hốt thuốc, hoặc theo toa sau đây hốt thuốc về sắc uống sẽ chóng bình phục thôi! Khi cả người đều đau thì biết trị bộ phận nào trước? đầu hay tay? lung hay chân? Thưa không phải! Phải trị Gan làm chủ cho tất cả. Bởi một khi Can khí đã được thư thái thì các chứng đau kia đều tự nhiên khỏi cả, chứ không thể "đầu thống cùu đầu, túc thống cùu túc" đặng. Nên theo toa sau đây:

SÀI HỒ, CAM THẢO, TRẦN BÌ mỗi thứ 1 chi,

CHI TỬ (sao) 1 chi

BẠCH THUỐC 5 chi

Ý DĨ NHÂN 5 chi

PHỤC LINH 5 chi

ĐƯƠNG QUY, THƯƠNG TRUẬT mỗi thứ 2 chi .

Sắc 4 chén nước còn lại 1 chén uống sau bữa cơm chiều 2, 3 tiếng gì đó, mỗi ngày 1 thang! Uống khoảng 5, 7 thang là OK! Ngoài ra Bạn có thể trì câu Chú này 7 lần vô nước uống mỗi ngày:

1)- THIÊN LÔI NĂNG TRI NGUYỆN ĐỨC TRƯỜNG SINH NGỤ TẬN QUÂN TRƯỜNG TỰ HƯỞNG AN NINH CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH. (7 lần thổi vô nước)

2)- BẾ CHẾ CHẾT FÍCH (21 lần thổi vô sau đó uống)

ĐEM BỊNH RA NGOÀI THÂN:

Hói lâu bà lăng bà nhu ba dé may.

CHÚ VÁI KHI ĐĂNG SƠN, LẤY THUỐC. VÁI SƠN THẦN CHÚA NÚI V.V...:

**Den bô den mư bô nư à cành ba tao mây ba dùng crù ta nao chừng khanh
ba dùng ba nao lắc bắc la col ba mưng lé ray cạt lol rầy bắc lay thính nanh hê lé
thúc sal chành chập cờ rô.**

THƯ THẦN THỦY UỐNG GIẢI BỊNH, XUI XEO:

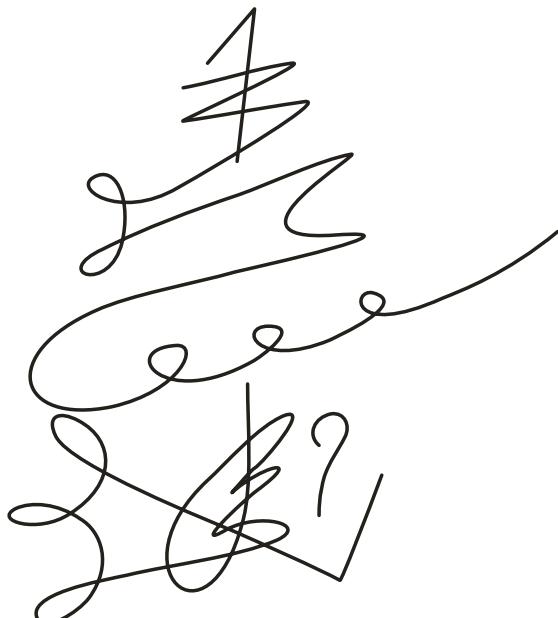
Dùng Chu Sa hay son đỏ vẽ 4 chữ Hán: Thanh Tịnh Pháp Thủ, đốt vô nước niêm chú 3 lần thổi vô uống.

**Thanh tịnh pháp thủy Nhụt Nguyệt huê cái trung tàng, Bắc đầu nội ẩn
tam đại thần thủy tẩy tịnh độc khứ thanh lai. Ngô phụng Thái Thượng Lão
Quân cấp cấp như luật lệnh.**

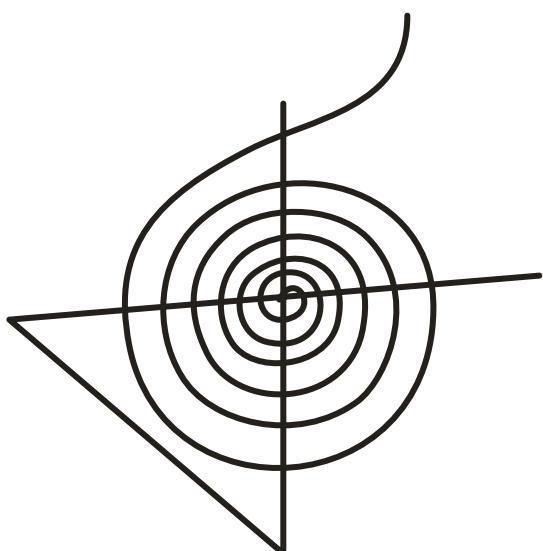
THUẬT CHỮA BỆNH

- Trẻ hóc xương, lấy cái đũa cả xói cơm gõ vào đầu ống táo thì khỏi
- Trẻ nấc, con trai uống bảy ngụm nước, con gái uống chín ngụm nước thì khỏi
- Mắt có bụi, vạch mắt đọc một câu "*cái gẩy ở trên trời, rơi xuống đất, mắt cái gẩy*", thổi phù một cái rồi tự nhiên khỏi
- Trẻ rụng răng, rụng hàm trên, quăng xuống gầm giường, rụng hàm dưới, quăng lên trên mái nhà rồi đọc "*chuột chuột chí chí, răng mày vừa dài vừa nhọn, răng tao vừa ngắn vừa cùn, mày cho tao bảy ngày thì ra ba ngày thì mọc*", thì răng chóng mọc. Người tự nhiên bong gân ở chân hoặc tay, mượn người đàn bà chữa con so dẩm chân vào thì khỏi
- Mắt mọc chấp (mụn leo) lấy gấu quần đàn bà mà day vào thì khỏi
- Khi có dịch khí, mỗi người đeo mây củ tỏi vào người mình thì không nhiễm phải bệnh.

TRỊ BÁ CHỨNG
Khoán vô nước cho uống

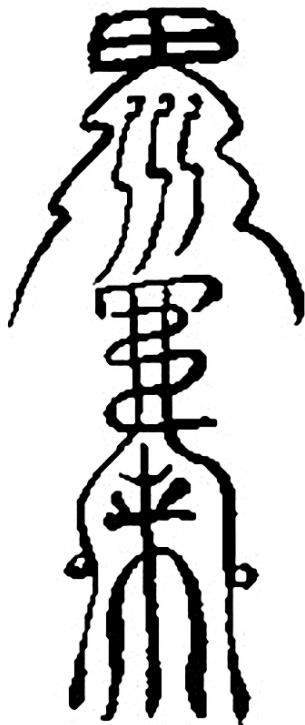


GOM BỊNH: **Nam Mô A Di Đà Phật**
(6lần)



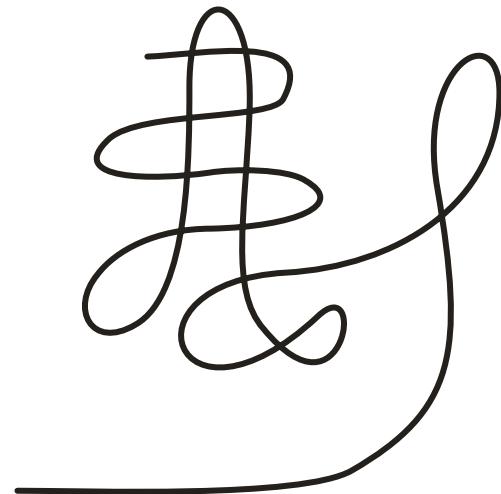


KIM ĐAN PHÙ: Kim Mẫu lặc hóa Kim Đan, vẻ đốt uống trị bá chứng, không bình uống tinh thần minh mẫn.



Rất nhiều chứng bệnh không tìm ra, không có cách trị, phù này chuyên trị nghi nan tạp chứng.

UỐNG KHOẺ



TRỊ BỆNH PHÙ



**TRỊ BÁ BỆNH VÀ KHỦ CÁC CHẤT
ĐỘC PHÙ (trị tật)**



Phù này kết hợp hai thần chú của ngài Quán Thê Âm Bồ Tát:

Thần chú 1

**Namo Ratna-trayaya, Nama Aryavalokitesvaraya Bodhisattvaya
Mahasattvaya Maha-karunikaya.
Tadyatha, Kili Kili, Ciri Ciri, Vi-ciri,
Vi-kili Svaha.**

Thần chú 2

**Namo Ratna-trayaya. Nama Aryavalokitesvaraya Bodhisattvaya
Mahasattvaya Maha-karunikaya.
Tadyatha, Arani Tarani, Sarva Dusta
Nivarani, Sarva Dusta Bandhami,
Yavad Granthinam Muncami,
Sidhyantu Mantra Padah Svaha.**

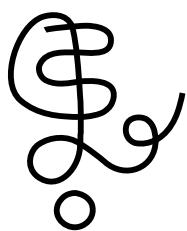
Vòng Phép trị bá bệnh và các loại vi khuẩn của Quán Âm Bổn tôn là từ Đại Bi Tâm mà có, trì Đại Bi và 2 câu chú này vào cho uống trừ tất cả các bệnh và nhiễm trùng các loại .

Phù trị bệnh: 3 phù này trị bệnh phần trên thân, phần giữa thân và phần dưới của thân. Có bệnh trị bệnh, không bệnh làm cho khoẻ mạnh.





Hai phù sống lâu trăm tuổi,
là phù diên niên ích thọ.
Trong nhà có người mắc
bệnh, lão nhân phụ mẫu đều
dùng rất tốt.



TRỊ CÁC BỆNH NƠI THƯỢNG BỘ:

Mắt - mũi - tai - lưỡi - cổ họng - miệng - đầu - mặt

BẢO CỦU VĨNH XƯƠNG - CẤP CẤP NHU' LUẬT LỆNH.
(Thở hơi ra)



TRỊ CÁC BỆNH NƠI TRUNG BỘ:

(Ngực, dưới ngực, đàm hoả, đờm, bế tích, trướng, hô hấp, tay, khuỷu)

ĐẮC SIÊU CHÂU VƯƠNG - CẤP CẤP NHU' LUẬT LỆNH.
(Thở hơi ra)



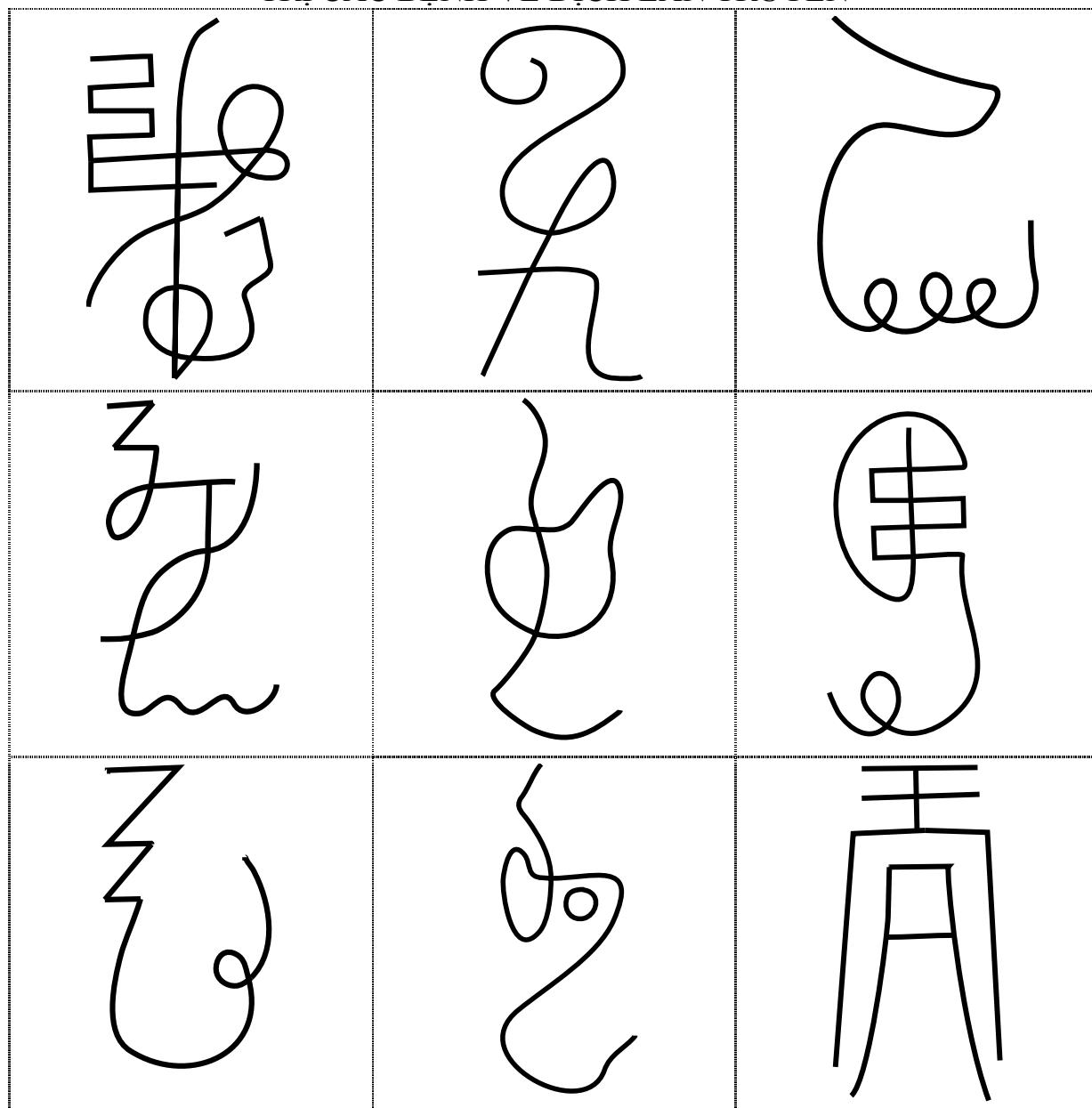
TRỊ CÁC BỆNH NƠI HẠ BỘ:

(Dưới rốn, bụng, bàng quang, tiêu tiện, kinh nguyệt, vùng sinh dục, hai chân)

DIỆN SINH NGŨ ĐƯỜNG - CẤP CẤP NHƯ LUẬT LỆNH.

(Thở hơi ra ba lần)

TRỊ CÁC BỆNH VỀ DỊCH LAN TRUYỀN

**2. Cấp cứu (chảy máu, sốt cao, ngất...)**

CHÚ CHỮA BẤT TỈNH, “NGỘP NGẤT”:

LÀU MĂNG NI - ÁN CHÚ TOẢ BA CÀ MÁ - ÚT - CÀ SA - NÁ - MÀ - SINH TÓ - HÔ RÊ - BÚP THA

ĐI ĐƯỜNG XÁ, HAY Ở RỪNG NÚI, NIỆM KINH NÀY ĐỂ KHÔNG TRÚNG GIÓ, BỊ MÁU XÂM, CÓ AI BỊ THÌ MÌNH ĐỌC 1 HƠI RỒI THỎI HỌ MAU TỈNH:

Bặc cắc ăc sặc.

CÀM MÁU. ĐỌC THỎI VÔ TAY VUỐT:

Ru mô Pút Thô á, ru mô Pút Thô ú, á thô á.

CHÂN NGÔN GIÚP CÀM MÁU LẠI:

Ý THÁ - MÁ TẾ. (7 lần, thổi 11 lần)

THỎI VÔ VẾT THƯƠNG CÀM MÁU, NÍN THỔ NIỆM 3 CÂU SAU, RỒI THỎI VÔ VẾT THƯƠNG:

È HẾ NA MÁ BA

È HẾ NA MÁ BA

È Hé Na Má Ba – tá.

CHÚ CÀM MÁU, nín hơi dùng lưỡi họa bóng chữ Mã (馬) rồi đọc 3 lần thổi vô tay vuốt ngay chỗ chảy máu cầm liền, ai làm cũng được!

Nhựt xuất đông phương nhứt điểm hồng

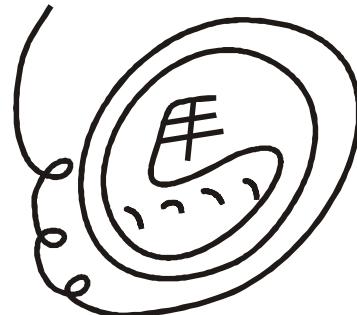
Tả trừ đao kiếm đáo kỳ long

Huyết tinh chung huyết bất tâm hồng

Thủy quán tảo hồng huyết bất ly

Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân

Cấp cấp nhu luật lệnh.



Hoặc cầm máu thì nín hơi dùng lưỡi họa bóng chữ Mã (馬) đọc Tý, Sửu, Dần, Mèo v.v... 12 con giáp 3 lần thổi sẽ cầm thôi

PHÉP CHỮA MẮC XƯƠNG CỦA MUÒNG! lấy 1 cây đũa gác ngang 1 chén nước sạch để trước mặt người bị hóc, *tay trái dùng đầu ngón cái bấm Dần quyết* (ngán trong cùng của ngón trỏ sát bàn tay), *sau đó chuyển qua Ngọ quyết* (đầu ngón giữa), hít sâu 1 hơi và sau đó nín hơi đọc 3 lần câu chú sau đây thổi vào chén nước cho bệnh nhân uống sẽ khỏi (bất cứ xương loại gì):

Úm sông sông chảy

Úm chảy chảy ra

Úm ở gần thì ra

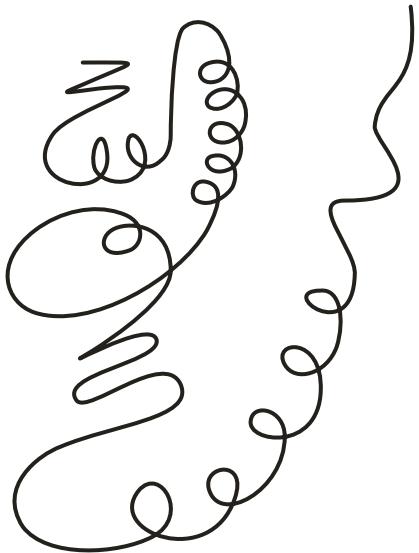
Úm ở xa thì vào

Cấp cấp nhu luật lệnh.

TRỊ RĂN CĂN:

Nẹt mệt bút thế đă xoa sô cật (21 lần)

TRỊ MẮC XƯƠNG

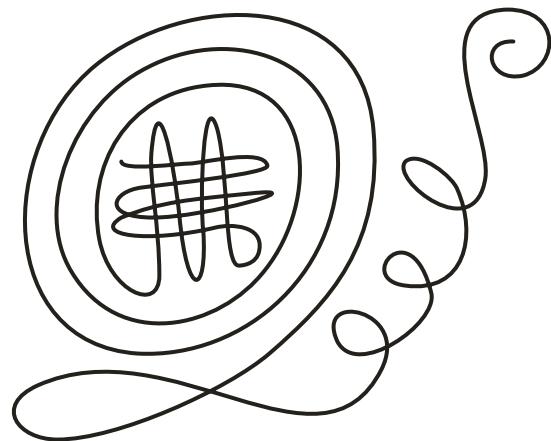


Trị Độc Rắn Cắn



È hế mê bờ-rây cô ma răn mặc mặc

TRỊ MẮC XƯƠNG



vẽ Buà đốt vô nước đọc 3 lần 1 hơi thổi
vô nước cho uống trôi liền:

Namô Tam Thập Lục Tô

Tứ Khoáng Hạ Trần

Chứng Minh Hương Quả

Tử Bi hỉ Xá

(đây cũng là câu chú đầu tiên đọc để chữa
Bệnh của Lỗ Ban)

TRỊ MẮC XƯƠNG

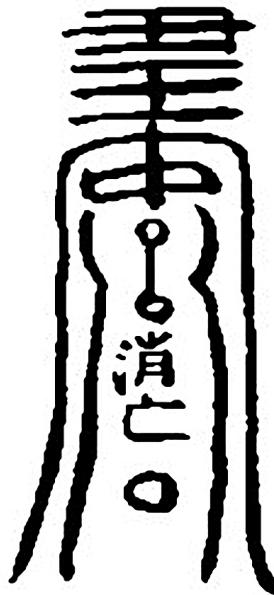


Không có chú, dùng ấn kiết tường khoán
diễn phù vào người đang bị nghẹn vì thức
ăn, thổi, búng ấn. Sau đó khoán diễn phù,
3 lần, vào ly nước cho người bệnh uống.

HÓA CỐT PHÙ: bùa trị mắc xương , vể đốt vô chén nước xoay mặt về hướng Đông niêm: xuất, xuất, xuất... 8 lần rồi cho người bệnh uống.



CHỈ HUYẾT PHÙ: Uống có tác dụng cầm máu (có thể vể đốt ra tro rắc lên chỗ xuất huyết).



Phù trị trúng độc, không phải nghĩ



Thở huyết không ngừng, vẽ 4 chữ, lập khắc ngừng, sắc mặt chuyển hồng



Hóa cốt bất nan, thử phù thư thủy diện, niêm chú viết: “**Uyển hóa đông dương** đại hải, **yết hầu hóa vạn trượng thâm** đàm, **cửu long quy động**, **ngô phung** **Thái Thượng Lão Quân luật lệnh**”. Hít khí phương Đông ba hơi bằng miệng, thổi vào bát, uống. Trị mắc xương, vẻ đốt vô chén nước xoay mặt về hướng Đông niêm: **xuất, xuất, xuất...** 8 lần rồi cho bình uống



Não trúng phong bán thân bất toại, dùng phù này, có thể khôi phục dần.

3. Bệnh cảm, sốt

THỒI BỊNH HẾT NÓNG:

BÚT THĂN TẾ, THƠM MĂN TẾ, SON KHĂN TẾ.

Bệnh nóng đầu cảm sốt ra tiệm mua thuốc uống là hết. Không có phương tiện thì mới dùng chú. Cảm nóng bình thường để lâu sẽ nguy hại. Trẻ nhỏ nóng đầu để lâu sẽ hại đến trí khôn, nên dùng khăn ướt với nước mát để trên đầu cho hạ nhiệt trước, rồi trì chú thổi.

BỊ NÓNG LANH, 2 TAY CÀM LY NUỐC SẠCH RA NGOÀI TRỜI, TỤNG 30 LẦN KINH VÔ NUỐC UỐNG, MAU THUYỀN GIẢM (CHO MÌNH HAY NGƯỜI ĐỀU ĐƯỢC)

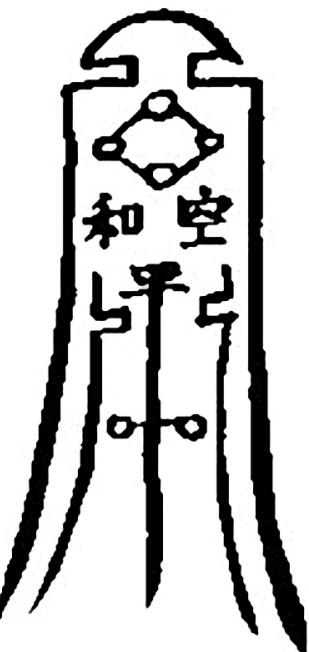
Nạ mạ ca đạt, ca đạt nạ mạ.

TRỊ KINH PHONG GIẬT, niêm kinh 9 lần vô rượu, phun họ từ đầu tới chân, rồi thổi vô miệng họ, người bệnh có thể tự niêm vô rượu, lấy rượu đó rửa mặt và vuốt từ đầu xuống chân, mỗi ngày làm vậy có thể trị dứt con, không xảy ra:

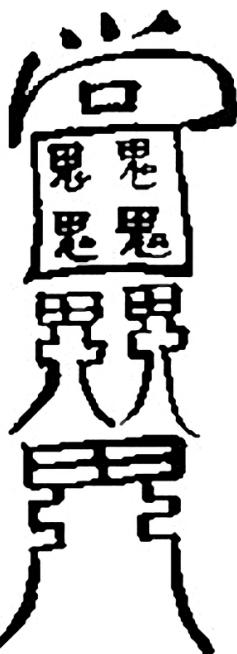
Ê xê, ê xê, mạ mạ, e sa thí so hắt, mạ mạ sa thí y mạ.

TRỊ SỐT RÉT (trị tật)

Nặc cú má hú sanh căn ty ma há



Có rất nhiều người hay bị cảm khí uất tắc ở ngực, thử dùng phù này, ngực thấy thông sướng.



Phù chuyên trị ngược dịch (sốt nóng, rét theo cơn), một cái mang bên người, một cái uống.



Phù này một cái dán cửa buồng, một cái quay mặt hướng Đông uống, bệnh thương hàn có thể khỏi, có thể phòng bệnh.



Thường gặp cảm mạo kiêm đau vựng
(choáng), uống lập tức công hiệu.



Bệnh dịch lưu hành, mỗi ngày một đao,
dịch bệnh bất xâm

4. Bệnh ngũ quan

MẮT NHẬM ĐAU, niêm 7 lần thổi mắt, hay thổi vô nước sạch ,lấy nước đó rửa mắt, nên dụng lúc ban ngày , nhanh kết quả:

Chắc khú cô rô, quí nia son tê, kê cô quí ông.

TĂNG KHẢ NĂNG NGHE

Đọc câu sau đây mỗi ngày 9 lần thổi vô nước sạch cho uống sẻ khá hơn đó!
đọc 3 lần 1 hơi không thở rồi hít sâu vào thổi hết hơi vô ly nước, làm 3 lần như vậy, 3
lần 3 vị chi là 9 lần!

**THIÊN LÔI NĂNG TRI NGUYỆN ĐỨC TRƯỜNG SINH, NGỤ TÂN
QUÂN TRƯỜNG TỰ HƯỞNG AN NINH CẤP CẤP Y NHU LUẬT LINH.**

MINH NHỈ CHÚ

Thiên chi thần quang

Địa chi thần quang

Nhụt nguyệt thần quang

Nhỉ biên khai quang

Chú nhỉ nhĩ văn

Chú văn nhỉ quang

Thần thông nhập nhỉ

Tốc chí nhĩ bàng

Cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lịnh nhiếp.

KHAI HÀU CHÚ

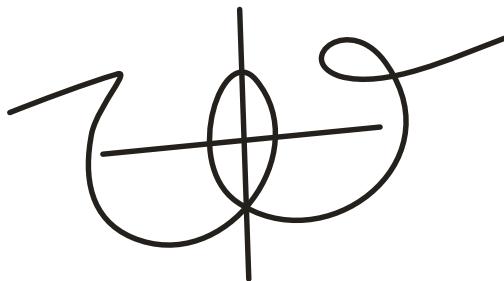
**Thần tinh nguyên quân
Thái Ât tầm thanh
Năng cứu tật khổ
Thuyết dũ tiền trình
Như nhược bất thuyết
Vĩnh đọa trầm luân
Ngô kim giáo nhữ
Tốc thông tính danh
Cấp cấp như Cửu Thiên Huyền Nữ luật lịnh nhiếp.**

NHÃN QUANG PHÙ (trị tật)

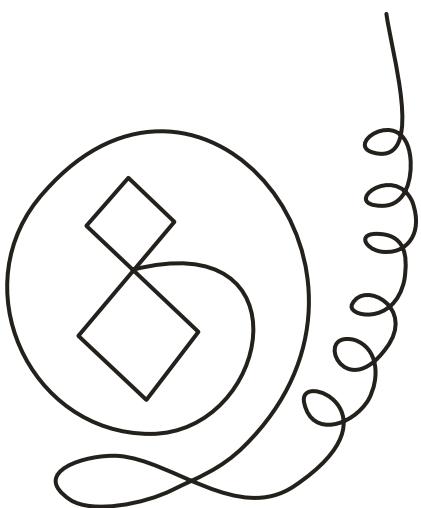
**Ó bờ rùm má col cá á xà hí xà hí ô má
má**

BÙA TRỊ NHÚT RĂNG, vỏ chủ Buà vô vách tường, gốc cột kêu bệnh nhân há miệng nhìn vô chủ Bùa, mình lấy cây đinh đóng vào trung tâm chủ thập nam 7 nử 9, mỗi búa đóng đều không được nhấp búa đừng để đinh cong.

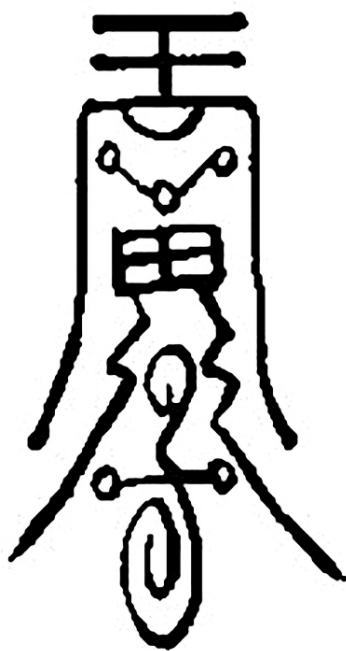
Vái 12 vị Ông Tà trị nhút răng cho người này (tên họ tuổi)



UỐNG HẾT ĐAU MẮT



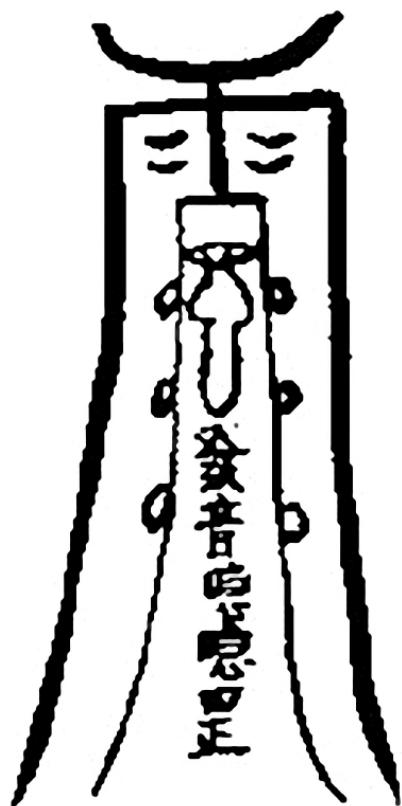
Mắt viêm đỏ tấy, phù này rất hiệu quả.



Tai kêu (ù) không ngừng, uống phù này,
lập tức ngừng, nghiêm kỵ la.



Đau răng, một bệnh rất khổ sở, thường
dùng phù này, đau răng ít, sâu răng tự lui



Cảm không rõ nguyên nhân, Phù này có
thể cứu trị



Mọi bệnh mắt, thiêu hóa nhập thủy rửa
đại cát



Tai ù (nhĩ lung) tai điếc (tắc), hưu kì
nghiệm, Bệnh đờ trrõng thấy

5. Đầu mặt, thần kinh, bùa ngại yếm

CHÚ TRỪ ÁC MỘNG CỦA NAM TÔNG, mỗi đêm đi ngủ trên giường đọc càng nhiều càng tốt:

TÚC KHẮC PÁD TA

CHẮC NÍC TÚC KHA

PHÉC DÍA PÁD TA

CHẮC NÍC PHÉC DÍA.

MẤT NGŨ có nhiều nguyên nhân, tuổi chừng 20, 21? Nếu vậy có lẽ do Tâm Hỏa vượng, Thận Thủy suy nên mất ngủ, trong lòng hay hồi hộp, nghe tiếng động dễ giật mình v.v...

Bạn không cần đọc chú, chỉ bỏ thuốc Bắc theo toa dưới đây mà uống có thể ngủ được vậy .

Hoa Kỳ sâm - 3 chỉ

Phục Linh - 3 chỉ

Chích Huỳnh Kỳ - 3 chỉ

Đại Quy - 3 chỉ

Thục Địa - 3 chỉ

Mạch Môn - 3 chỉ

Hắc Táo Nhơn - 3 chỉ

Sơn Thủ - 3 chỉ

Phục Thần - 2 chỉ

Chích Cam Thảo - 2 chỉ

Viễn Chí - 2 chỉ

Xuyên Khung - 3 chỉ

Nếu trong người nóng, nhiệt thì gia thêm Địa Cốt Bì 3 chỉ, nếu hàn lạnh thì gia Nhục Quế, Phụ Tử mỗi thứ 5 phân. sắc 4 chén nước còn 1 chén (sắc thuốc bằng siêu đất, khi sôi rồi bót lửa nhỏ lại) uống trước bữa cơm chiều khoảng 2 tiếng. Uống liên

tục mỗi ngày 1 thang, uống khoảng 5, 7 ngày thì được. Trong thời gian uống thuốc xin cử đừng ăn đậu nành, đậu xanh, củ cải trắng, cải bẹ xanh hay những sản phẩm làm từ đậu nành như tàu hủ, sữa đậu nành v.v... sẽ làm mất tác dụng của thuốc. Ngoài ra trong lúc đi ngủ nên niệm thầm Thần Chú: **OM MA NI PÁD MÊ HÙM** liên tục cho đến khi ngủ thiếp đi.

Chọn Đại Bi Sám Pháp của Hoà Thượng Thích Thiền Tâm in ra và theo đó đọc tụng! bắt Ân hay không, gõ mõ hay không là do Bạn chọn lựa cách tụng trì, sao cũng được cả, cần thiết là thành tâm và tập trung khi lễ bái. Nên tắm rửa, súc miệng trước khi hành lễ, nên trang nghiêm trước bàn thờ nếu mình có điều kiện ở nhà, tránh ăn nhiều Hành, Tỏi, Hẹ, Kiệu, Nén... những thứ này làm hơi thở không được thanh, niệm Chú tụng Kinh giảm đi sự linh ứng, Thánh Thần xa lánh và làm tăng lòng Dục.

THUẬT TRÂN ÁC MỘNG

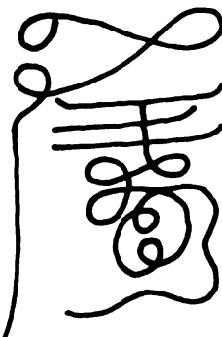
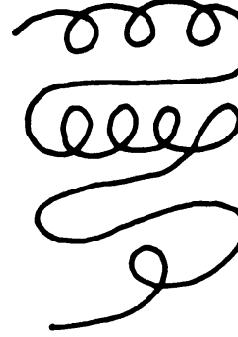
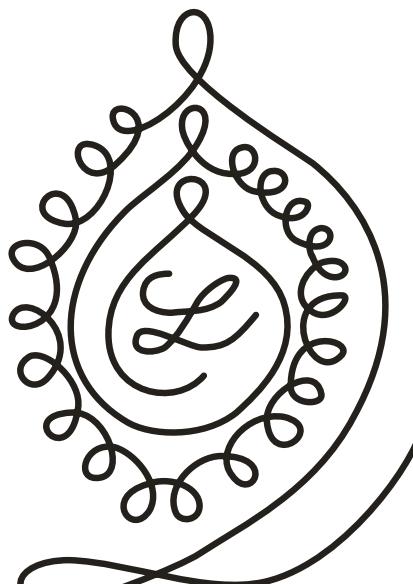
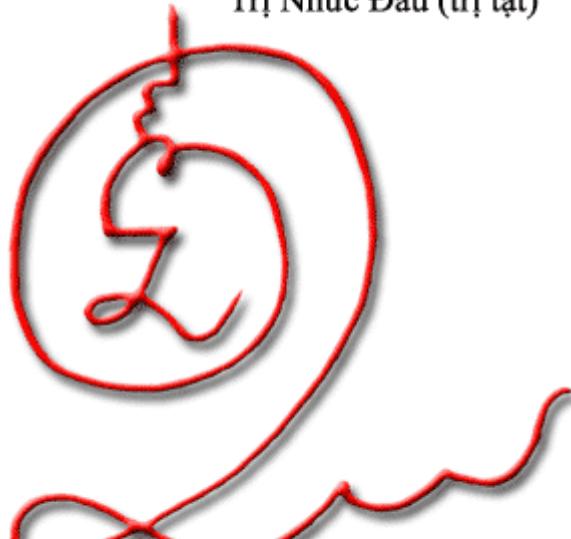
Đêm nằm mộng thấy sự gì độc ác, sợ hãi tỉnh dậy, đừng nên nói gì, uống một ngụm nước, ngoảnh mặt về phía Đông mà nhổ, thì dấu ác mộng cũng hóa ra mộng lành.

BỆNH ĐIỀN tên họ tuổi tân hình, nam 7 nữ 9 (vẽ bùa lên hình dán lư hương) và uống:

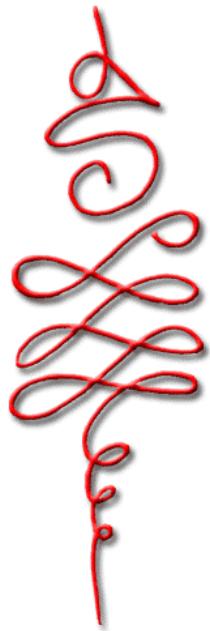


Chiêm bao đeo



LINH PHÙ CHỮA KHÔNG NGỦ ĐƯỢC	KHÔNG CHỊU MẶC ÁO QUẦN
	
UỐNG ĐỊNH TÂM	<p>Trị Nhức Đầu (trị tật)</p>  <p>Ná ní nú Ngá ngí ngú Bá bí bú Tá tí tú Ô Má Má</p> 

TRỊ NHÚC ĐÀU – ĐAU BỤNG



**Pút Thăn Búp
Son Khăn Búp**

Son Bà Ra Cà Tha Tha Búp

Niệm chú khoán phù vào chỗ bị đau (3 lần). Niệm chú khoán phù, hay vẽ vào giấy đốt, vào nước cho bệnh nhân uống.



Phù trị bệnh tinh thần. Hay dùng thì ngon. Rất nghiệm.



Sau khi say người tỉnh dậy mỏi mệt, áy là quỷ nghiệp (thu) tinh khí, phù này một uống, một hoá đau giòng, tinh thần tự khôi phục.

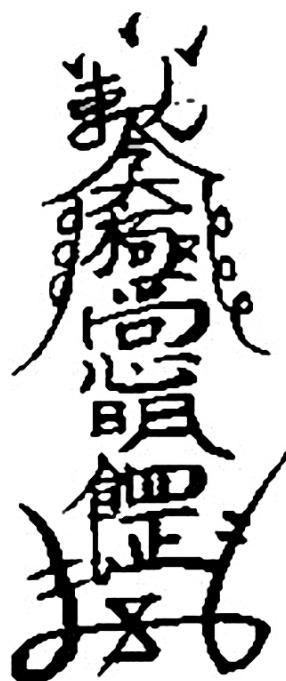
TRỊ XUNG HÀM PHÙ

**Dắc dắc cúa è hé mê ri há pút thá á hắc
á hắc**





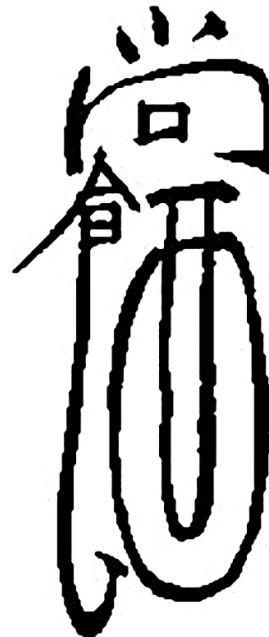
Phù 7 chữ này chuyên trị điên giản, vô số người khỏi



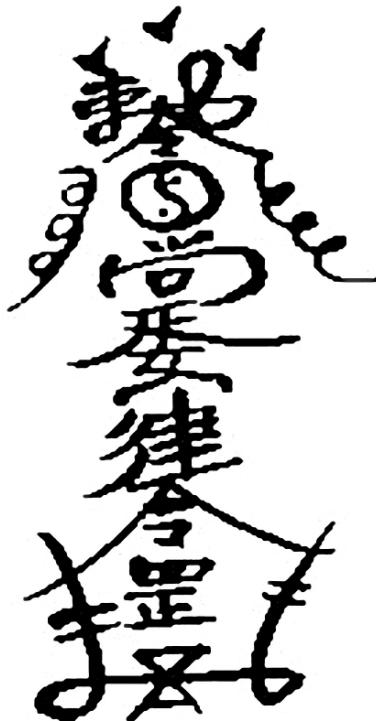
Thường hoảng sợ tim đập rộn, tâm thần không yên, uống phù này có thể yên.



Bệnh tương tư, bệnh tâm cần phải thuốc chữa tâm. Phù này hữu nghiệm, lập tức trừ tương tư



Phù chuyên trị tham túu (rượu), cát căn (sắn dây) làm thang để uống, một canh có tác dụng



Những người tối tối muôn ngủ, tinh thần
bất chấn, thử dùng phù này, tiện khả chấn
tác.



Phù giúp say rượu mau tỉnh, lập can kiến
ánh (mặt trời lên cao một ngọn tre là tỉnh)



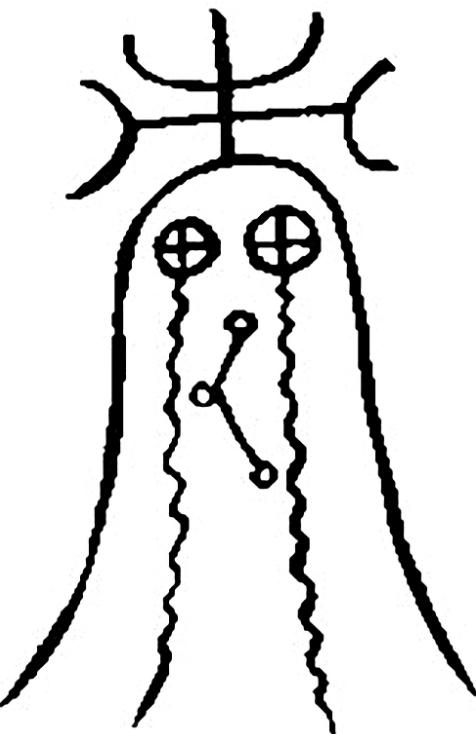
Đi thuyền, đeo phù này không bị say sóng



Mất ngủ vẽ phù này cho dưới gối. Niêm
viết: “**yết đế, yết đế, tự tại tướng quân**
tại thủ”. 100 biến. Tự nhiên ngủ yên (an
thụy).



Nếu có ác mộng, uống phù này, tắc chuyển cát.



Đốt uống phù này, yên không mộng mị



Phù ngũ ngon:
sau khi nuốt phù
này, chắc chắn
không mơ thấy ác
mộng, mất ngủ,
tập chứng ngủ khó.



Phù thứ nhất là phù trừ ác mộng, như người thường gặp ác mộng dùng phù này có thể giải. Phù thứ hai là phù phòng bách bệnh, phù này đeo trước ngực, bách bệnh không xâm phạm.

6. Hô hấp, hẫu họng

TIÊU ĐÀM PHÙ: vẽ đốt vô 1 chén nước nấu với Trần Bì hay Bán Hạ uống sẽ khỏi.



Phù 3 chữ chuyên trị ho (khái thấu), công hiệu thần kì, không phải vừa (phi đồng tiếu khả).



Phù này chuyên trị khí suyễn tục xung a quy. Thần kì linh nghiệm

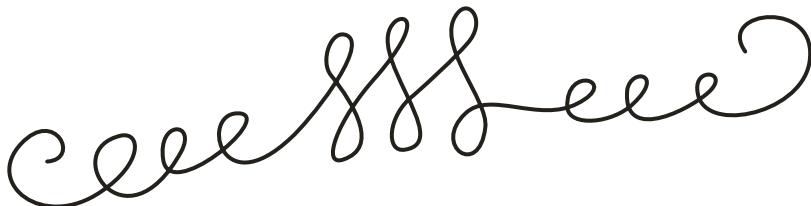
7. Tim mạch

(Chữa sưu tầm đú)

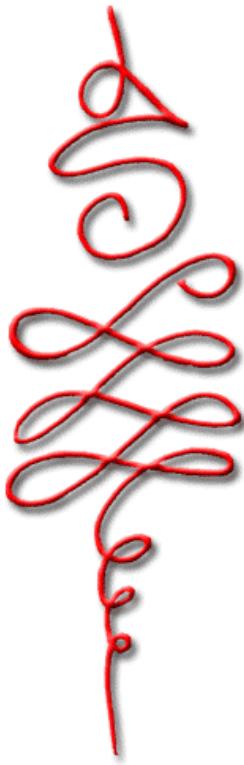
8. Vùng bụng, tiêu hoá, bài tiết

TRỊ TIÊU CHẨY vẽ vô giấy đốt vô nước vừa đọc 3 lần:

Chèo nghe kéo ghe 12 vị bình rùng lôi kéo cho mau.



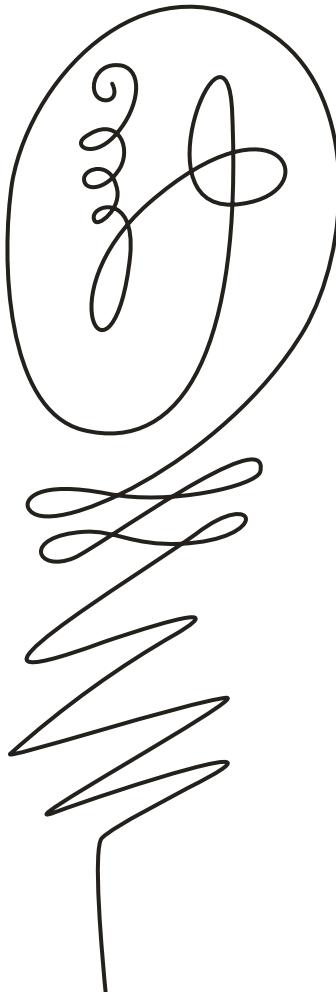
TRỊ NHÚC ĐẦU – ĐAU BỤNG



**Pút Thăn Búp
Son Khăn Búp
Son Bà Ra Cà Tha Tha Búp**

Niệm chú khoán phù vào chỗ bị đau (3 lần). Niệm chú khoán phù, hay vẽ vào giấy đốt, vào nước cho bệnh nhân uống.

THỎ TÃ



TIÊU CHẨY (uống)



BÍ TIỀU



TRỊ ĐAU BỤNG NHỨC MÌNH
Ô má tol cờ lết ô má xô ré xô ré ô má
col cá



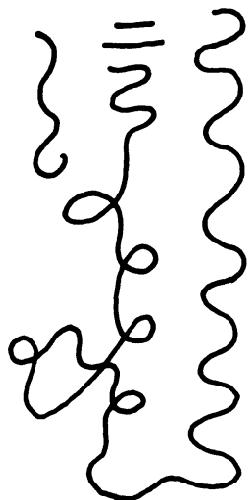
Phù 4 chữ chuyên trị ỉa chảy. Có tác dụng
cầm nhanh



bệnh, bệnh lâu, có thể dùng thử.



LINH PHÙ SINH CAN

**9. Bệnh nam, nữ**

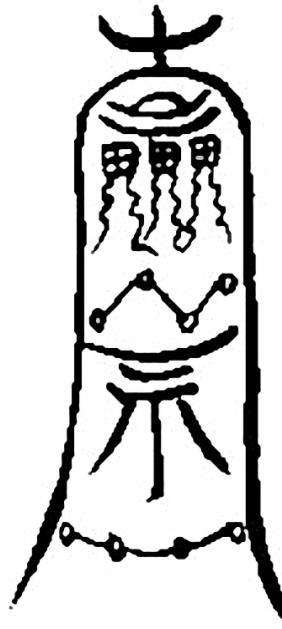
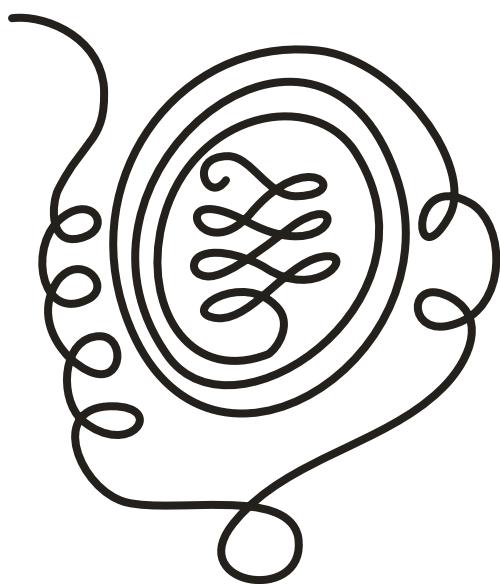
CÀU TỰ PHÁP: (dành cho những người chưa sanh con hoặc chưa có con trai, nếu đã sanh trai rồi thời không dùng được)

Nhằm đúng ngày mùng 5 tháng 5, cả 2 vợ chồng đều xõa tóc ra hướng về phương bắc mà giao hợp, tất sanh con trai.

BẢO VỆ MẸ TRÒN CON VUÔNG đến khi khai hoa nở nhụy. Mật chú sau đây của Quán Thế Âm Bồ Tát:

OM CA SÁ CA SÁ, VI CA SÁ, MA HA CA SÁ XOÁ HA.

UỐNG ĐỂ MAU



Phụ nữ bảo vệ thai trước khi sinh, thai vị
bất chính, phù có hình tử cung, uống đại
thuận

TRỪ BỆNH TƯƠNG TỬ PHÙ
(trị tật cho phái nữ)



TRỪ BỆNH TƯƠNG TỬ PHÙ
(trị tật cho phái nam)



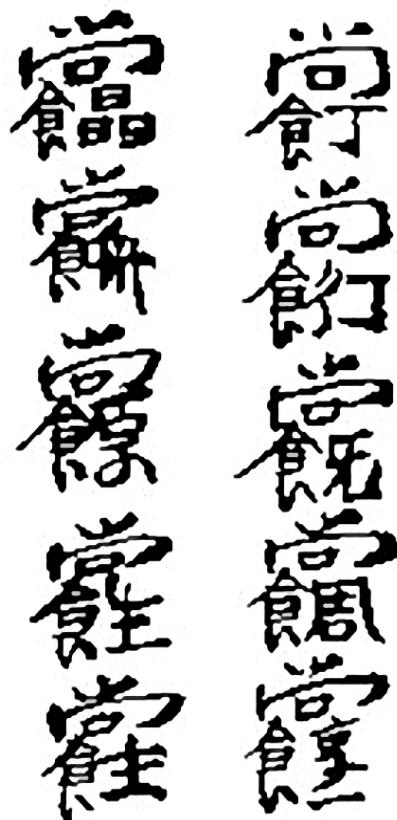
Để non để khó, uống phù này đại thuận.



Phù 8 chữ là phù trợ sản, cùng dương quy thang hạ, lập khắc hữu hiệu



Trị mọi bệnh hoa liễu, tẩy tâm sám hối có thể khỏi (dũ).



Phù 10 chữ, phù phụ khoa nói chung, chuyên trị phụ khoa, có công hiệu lớn.



Phù điều kinh:
đối với phụ nữ
kinh nguyệt không
đều, kinh huyết bất
túc, các bệnh phụ
khoa đều hiệu
nghiệm.



Phù giữ tình:
nam nhân tình
huyết không đủ,
công năng của
thận không tốt,
nuốt có kết quả.



Nam nữ dị thai phù: như kiểm tra thấy thai là nam hoặc nữ, dùng ba đạo phù này, có thể sẽ biến nam thành nữ, nữ biến thành nam, tự chọn sinh nam hay nữ. (?)



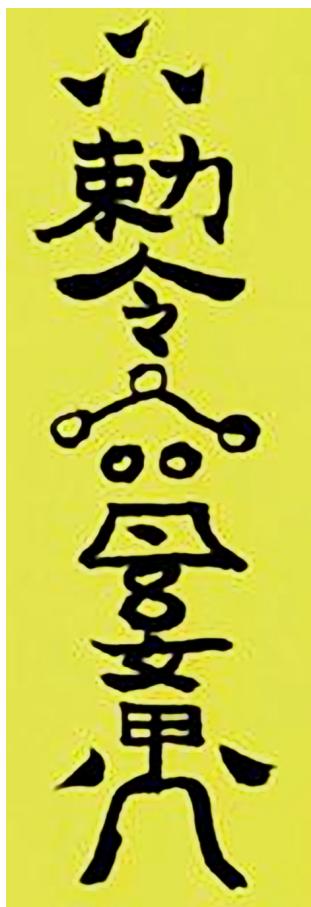
Trị các chứng sản hậu: như sản hậu, kiểm tra không tìm được bệnh, chỉ xác định là cảm sau khi sinh, có thể dùng phù này.



Phù sinh con trai: đeo ba lá phù này, có thể giúp một phần quan trọng cho sinh con trai



Phù trị tính bệnh (Bệnh sinh dục): phù này trị mọi bệnh sinh dục như lâm bệnh (tiểu vặt, tiểu vội, tiểu khó, tiểu buốt, giở giọt...), mai hoa bệnh...



Phòng xẩy thai: phù này ngăn chặn xẩy thai, đeo vào người, không được uống.

10. Bệnh vận động, chấn thương

SUNG, NHỨC, ĐAU:

Thu ri âm pắc cam bơ lăng (21 lần)

SUNG:

Ô ma hom bru bro anh sa đós ôi qui nét sol tê á se sa tô (7 lần)

TRẶC:

Ô ma tho lós bru bro anh sa đós ôi qui nét sol tê á se sa tô (7 lần)

GÂY XƯƠNG:

Ô ma pắc cho ăn bru bro anh sa đós ôi qui nét sol tê á xe sa tô (7 lần)

CHÚ CHỮA BỊNH, TRỪ ĐAU NHỨC, MỆT MỎI, ĐỌC THỎI VÔ NƯỚC UỐNG HAY XOA BÓP:

Thiên Lôi năng tri nguyện đức trường sanh, ngụ tận quân trường tự hưởng an ninh cấp cấp y như luật lệnh.

CHÚ CHỮA THÁP KHỚP Trì chú sau đây vô nước cho uống và vừa xoa bóp vừa đọc thổi những nơi đau nhức:

THIÊN LÔI NĂNG TRI NGUYỆN ĐỨC TRƯỜNG SINH, NGỤ TẬN QUÂN TRƯỜNG TỰ HƯỞNG AN NINH CẤP CẤP Y NHƯ LUẬT LỊNH.

Và Trì thêm tâm chú của Lỗ Ban Y sau đây vô nước uống:

TRỰC SA TRỰC LAI MIL MÁCH MÁCH, RÚC MA LẮC MA LẮC LAI MẮC MẮC.

Khi đọc bất cứ loại Chú gì nhớ cũng phải theo số lẻ của biển, ví dụ 1 lần, 3 lần, 5, 7, 9 lần v.v... 21, 36, 49, 72, 108 biển v.v...

VUỐT SƯNG Thượng đài hay bị đánh sưng nhức đọc phép này thổi vào xẹp hết: **Bách tô nô răn căn á** (3 lần)

PHÉP THỔI TRẶC TAY CHÂN:

Nín hơi đọc thổi chà chổ đau ngược chiều kim đồng hồ

Tá ní bú tăn nứ mứ túr ú ác . (3 hoặc 7 hoặc 9 lần)

CHÚ CHỮA BỊ BONG GÂN, TRẬT KHỐP:

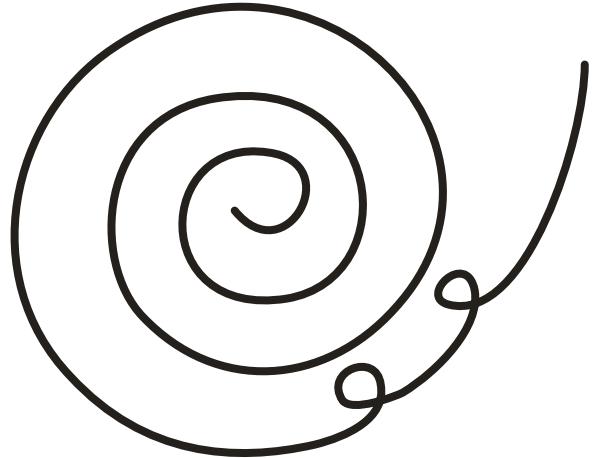
ÚT - CÀ SA MA MÁ - SINH TẾ MÒ RÊ BÚP THÊ. (Đọc 7 lần, thổi 1 đến 11 lần)

NIỆM KINH NÀY 7 LẦN, THỔI CHỖ SƯNG TRẶC, MAU PHỤC HỒI:

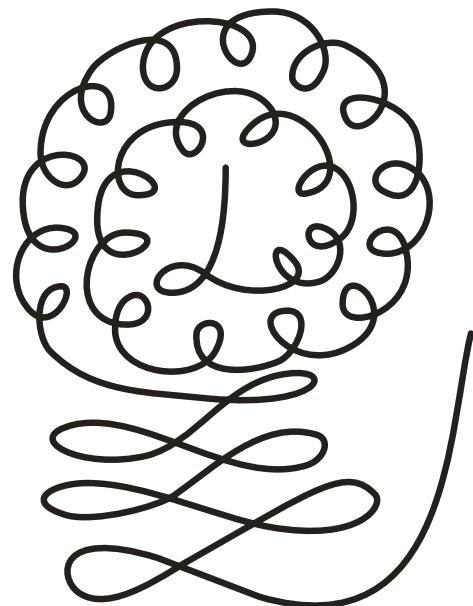
Buôt thia chia nia té, thom mia chia nia té, son khia chia nia té.



SUNG TRẶC



UỐNG TRỊ ĐAU XƯƠNG SỐNG



神

Khoán trù
cup xương sống,
sung trặc.
Bệnh lành cứng
bộ tam sanh
3 ly rượu trắng



Cốt khoa cốt thích đều dùng phù này.
Long (rồng) ấy là cốt vậy.



Phù trị thống (đau nhức). Đau đầu, chín điểm ở đầu, đau lưng, chín điểm tại lưng



Các chứng bệnh phong thấp, như ảnh kiến hình.

11. Bệnh ngoài da

TRỊ MỤT HẠCH ĐÀM VÀ CÁC THỨ MỤT NHỌT, CÂM CỤC VÔI ĂN TRÀU, VỪA VÒ, VỪA ĐỌC CHÚ 3, 5, 7 LẦN, THỒI VÔ CỤC VÔI, RỒI XỨC CHỒ NỒI MỤC:

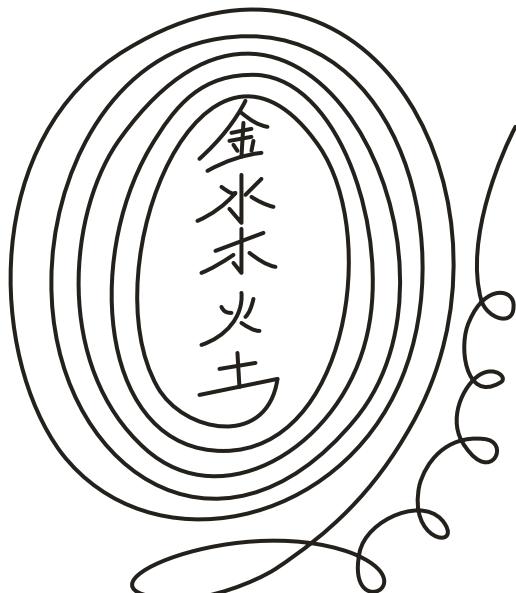
Buôt thô păc qui ca, om mà sa mân, tập cù rụ, bờ rơ tăń o anh căp, o tăń răp, o đây, o đô, bay bay, rêu rêu.

U NHỌT MỤN ĐAU TRẶC YẾT
HÀU - THẬP CAN THỒI:



PHƯƠNG PHÁP TRỊ MỤN

Bệnh mụn là do gan mà sinh ra, bởi tuyến nội tiết của gan bị nóng. Bạn nên mua vị thuốc *Thổ Phục Linh* nấu nước để tủ lạnh uống thường xuyên, hoặc là trái *Khổ Qua* cắt lát mỏng rồi bỏ vào máy xay sinh tố với một ít nước rồi xay để mà uống 1 hai tháng sẽ hết; hay là ra tiệm thuốc bắc mua *Tiêu Độc Hoàn* hoặc *Thang* mà uống. Muốn trị mụn thì trị gan, gan mát da tươi nhuộm thì hết mụn, nên tránh ăn đồ chiên xào dầu mỡ, rượu, thịt bò, đồ biển,... tóm lại những thứ cay và nóng.



(đốt 3 cây nhang nín hơi khoán thổi vô chõ bị dời ăn huyết vận xung trặc, sau đó khoán vô rượu trắng hớp phun vô chõ bị.)

BÙA VÀ CHÚ, KHOÁN DỜI ĂN HUYẾT VẬN

Chữ Bùa Lỗ Ban có 5 chữ Hán: Kim Thủy Mộc Hoả Thổ, chuyên trị dời ăn, huyết vận, đốt rắc trị ghẻ hòm, đậu mùa thì khoán thổi, vẽ đốt vô nước uống v.v.... đều được! chú này còn có thể giải ốm nhà cửa. Chú là:

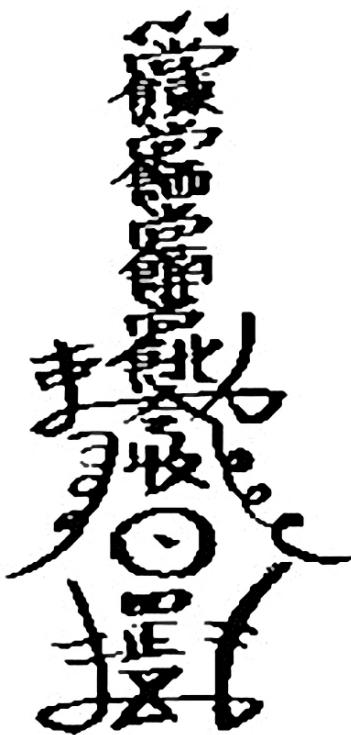
**NAM MÔ TIỀN TỔ LỖ BAN HẬU TỔ
LỖ BAN, PHỤNG THỈNH ÔNG
NGUYỄN ĐÌNH CÀN CẤP CẤP TRỢ
KỲ ĐỆ TỬ. ĐỆ TỬ CẦN BÚT DỤNG
HƯNG YÊN BẮT DỤNG HƯƠNG
ĐĂNG, SƯ PHÓ TỐC GIÁNG LAI
LÂM, CỨU ĐỘ ĐỆ TỬ TRỪ NHƠN
CHỦ TAI HOẠ KHÚ. CÀN KHẨM
CÀN CHÂN TỐN LY KHÔN ĐOÀI,
KIM THỦY MỘC HỎA THỔ, NGŨ
HÀNH TƯƠNG SANH CẤP CẤP NHƯ
LUẬT LỊNH .**



Chịu đựng khẩu thiệt biến phát hỏa sinh sang (nhọt) độc, thử dùng phù này, khỏi ngay



Phù 4 chữ, có thể trị mọi bệnh bì phu



Vẽ phù xong, dùng bút điểm nơi hồng thũng (sung, nhọt đỏ) 7 cái, phù đốt cho vào nước rồi uống, chuyên trị hồng thũng, không phải suy nghĩ.



Má có vết đen (hắc khí), phù này thu hắc khí.



Phù trừ sắc đen trên mặt: người có sắc đen trên mặt, át hắc có nấm mốc ở quanh người, nuốt phù này, lập tức giải.



Dưỡng nhan phù: dùng dưỡng da mặt cho cả nam và nữ.



Đào hoa phù (phù làm đẹp): phù thứ nhất và thứ hai phối hợp cùng sử dụng, hai phù một cái rửa mặt, một cái nuốt, lâu ngày có thể làm cho mặt tươi đẹp, lông lẫy, hết nếp nhăn.

12. Bệnh trẻ em

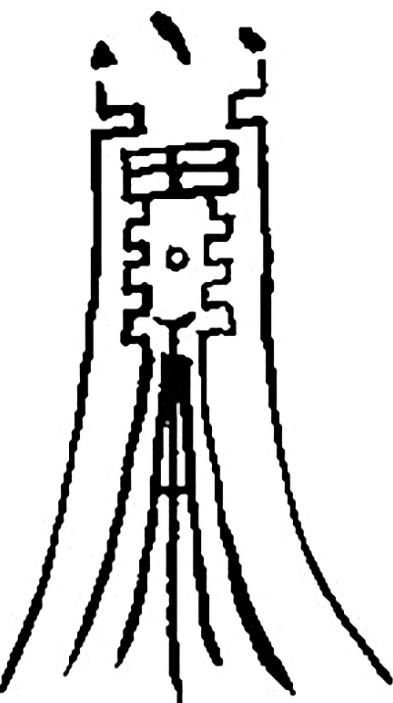
PHÒNG VỆ CHO CÁC CHÁU BÉ SƠ SINH ĐẾN 13 TUỔI

Trì **Đại Bi** (hay **Chuẩn Đề** cũng được) thì trước hết trai giới 3 ngày, trước Tam Bảo tác bạch mục đích v.v... dùng chỉ ngũ sắc *đọc Chú 3 biến gút 1 gút*, 3 lần 7 là 21 biến chú, tức *gút thành 7 gút* tết thành dây đeo ngang cổ hay hông của đứa trẻ, còn gọi là dây Niệt, sẽ có Phật lực từ bi gia hộ, tà ma yêu nghiệt không thể xâm phạm得到!

CON NÍT KHÓC DẠ ĐÈ, KHÓ NGỦ VỀ ĐÊM, NGOAN DỄ DẠY (Chú Phật Tổ 5 Ông): Bạn xoè bàn tay 5 ngón ra như Ngũ Phương Chư Phật để trên đầu trẻ, rồi đọc chú 5, 7, 9, 21 lần, rồi hít một hơi lấy tay ra thổi trên đầu trẻ:

Nắc Mô Săn Xé Xé Săn Nặc Mô Ne.

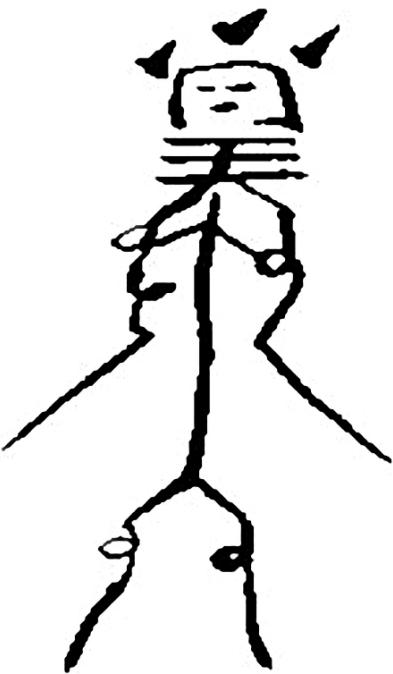
UỐNG VÀ KHOÁN TRẺ KHÓC
ĐÊM:



Tiểu nhi kinh phong tạp chứng, có thể dùng phù này uống.



Phù ba chữ, chuyên dùng cho tiểu nhi kinh phong



Trẻ con khóc đêm rầm rĩ như có người chết (sảo tử nhân), dùng phù này dán ở chân giường, cách nhật (qua một ngày) tức tĩnh, tối cụ hiệu ứng.



Trẻ đái dầm, đại nhân phiền não khôn xiết, thử dùng phù này, ngừng ngay.

CHÚ VÀ BUÀ CHO CÁC CHÁU BÉ ĂN NO CHÓNG LỚN.



**Namô Tam Thập Lục Tố
Tú Khóang Hạ Trần
Chứng Minh Hương Quả
Tù Bi Hỉ Xá (3lần)**

Trước tiên bạn hãy đọc câu Chú Hội của Lỗ Ban 3 lần rồi hít 1 hơi dài, nín hơi lè lưỡi ra hoạ bóng chữ Bùa này ở lòng bàn tay mình, sau khi hoạ xong thì thổi hơi vào bàn tay hoạ chữ Buà, sau đó vuốt trên đầu trẻ; và bạn cũng có thể làm như vậy vào thức ăn, thay vì hoạ bóng vào lòng bàn tay thì ta hoạ vào đồ ăn.

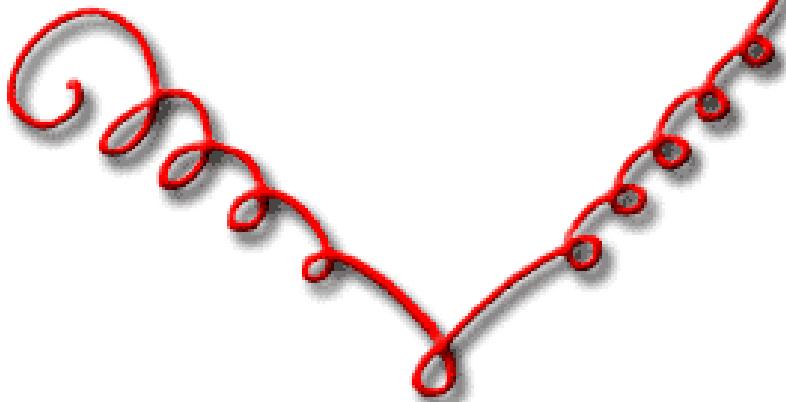
Tất cả là dùng ý, tập trung tinh thần mà hoạ (vẽ) bằng lưỡi hoặc bắt ấn kiết tường (Quán Âm) vẽ và thổi vào bàn tay mình vuốt đầu trẻ hay họa thổi vô đồ ăn thức uống của chúng! Bùa này còn dùng để nuôi con nít, trừ con ranh, con sát, con lộn v.v... rất tài tình, có thể vẽ ra giấy để dưới gối hay dán đầu nằm, hoặc vẽ ra giấy niêm chú thổi vô đốt hỏa vô nước cho uống.

13. Các bệnh khác

SUNG QUAI BỊ:

Să bê să té qui ré hôn tố (7 lần)

Trị Sưng Thùng (trị tật)



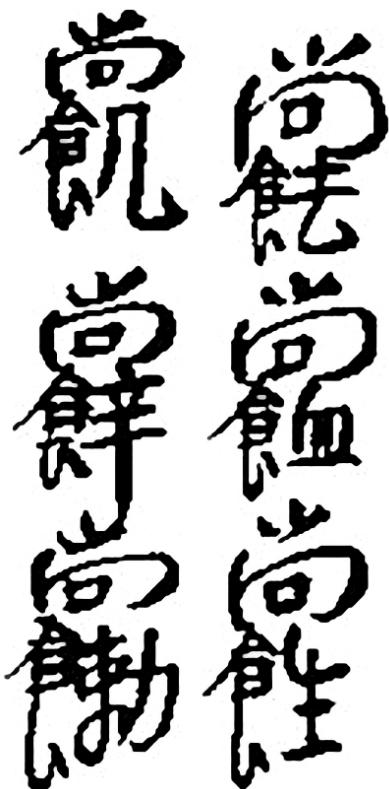
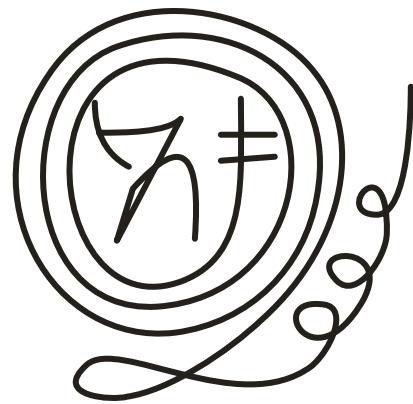
Ê hế ná má bà tá mặc mặc

NẮC CỤC (Uống)	SAI BỆNH LÊN XÁC, HỌA LIÊN TỤC
HOÀNG SƠ NGÂM MIỆNG	HOA CHỖ BỆNH NGỒI

HOẠ 4 GÓC BỆNH NGỒI



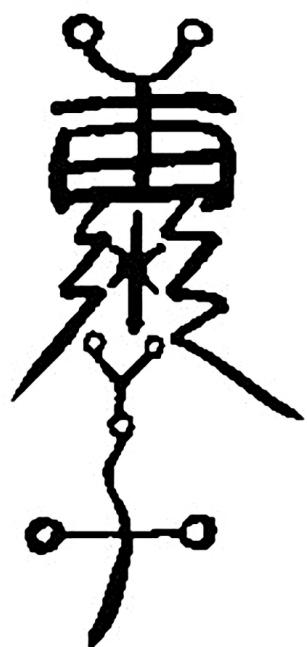
HOẠ MIỆNG KHAI KHẨU



Phù 6 chữ chuyên hóa nội tích huyết, công hiệu thấy ngay.



Mọi trường hợp bị trùng cắn sưng đỏ tấy, thử dùng phù này, lập tức chuyển.



(Nham chưng (ung thư), đem phù này đốt cho vào nước uống. Rất nghiệm)



Thích hút thuốc không ngừng, uống phù này, thấy thuốc tự chán ghét.

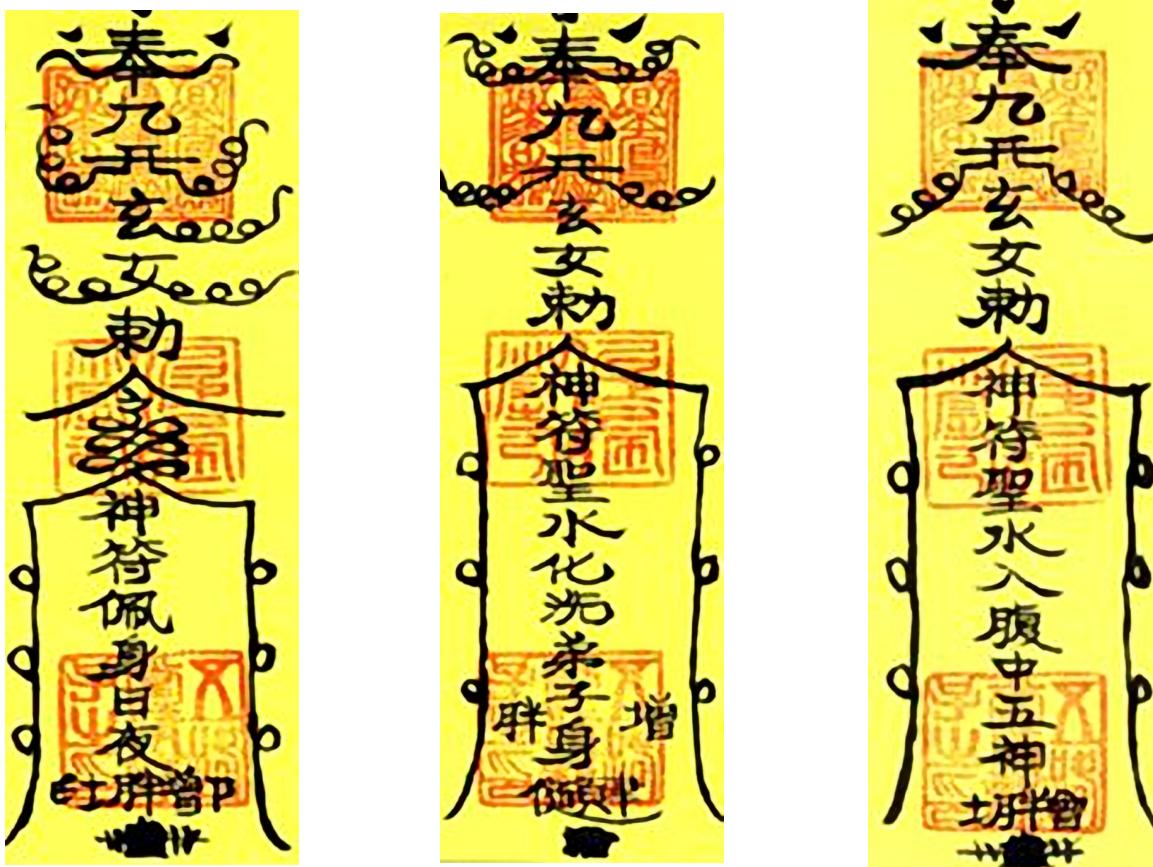


Mùa đông lạnh lẽo, đeo phù này, chân tay không lạnh giá.



Phù chú giảm béo thành gầy: cần có 2 đao phù, một đao phù dán tại cửa tủ lạnh (hoặc tại những dụng cụ nhà bếp có thể gây chú ý vào phù), tác động tới tielm thức khống chế sự thèm ăn; đao phù thứ hai dán ở cái gương thường dùng hoặc lược, nữ trang (sơ trang thai), giúp cho tielm thức thường trực trong đầu thúc đẩy sự vận động của bạn, qua đó bạn ăn ít vận động nhiều. (Phù do pháp sư trì viết theo mẫu này, không thể dùng phù in sẵn).

※Viết tính danh, ngày sinh, địa chỉ..., rồi xin lão sư chọn ngày tốt viết phù



Ba phù giúp cho người tăng cân (đương nhiên không đưa cho người muốn giảm béo): một phù dùng tắm rửa, một phù dùng để uống, một phù mang theo người. Nếu mang theo người, sử dụng lâu dài tự nhiên có thể làm cho người gầy yếu trở thành cường tráng. Như vậy dùng phù này giảm béo, thì phản tác dụng.



Phù trừ tích
(nghiện tích thành khôi):
nuốt phù này có thể giải người bị tẩu tích (rượu tích), yên tích (thuốc phiện) cùng những ham thú xấu.



Phù trị nham
(nhọt, ung thư): nham chứng không có thuốc trị, có thể dùng phù này, mỗi buổi sáng một cái, trong 40 ngày.

B.HỌC TẬP

CHÚ PALI LÀM TĂNG TRÍ NHỚ, NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC NHIỀU NĂM CŨNG KHÔNG QUÊN.

**Pô thí bú rê thí banh nho mà ha nhin năn, ác ca se quách chắc sa, cắc rănc
ắc nol tăn, chắc cắc qua, linh chắc quia, quít chắc quăn.**

(Mỗi sáng thức dậy, đọc 1 hoặc 3 lần thổi vô ca nước, dùng nước đó súc miệng, rửa mặt, vuốt nước đó lên đầu, vỗ vỗ sau ót.)

Những Thần Chú và Linh Phù Nam Tông này hay lạ ở chỗ không dụng công gì nhiều mà lại rất linh ứng.

TRƯỚC KHI ĐI THI ĐỀ TÂM HỒN YÊN ĐỊNH KHÔNG BỊ HỒI HỘP và khi THI thì làm bài đạt kết quả tốt; Hoặc mỗi khi lòng hồi hộp hay có chuyện lo lắng thì bấm 2 ngón chân cái xuống đất, 2 ngón tay cái bấm ngay ngắn đeo nhân sát lòng bàn tay ngón áp út (ngón đeo nhân) hít hơi sâu vào bằng mũi và thở ra từ từ bằng miệng, làm 5, 7 lần như vậy tinh thần sẽ an định, khoan hoà trở lại! sau đó niệm câu Chú sau đây 3 lần rồi hít sâu vô:

**THÁI THƯỢNG THAI TINH, ỦNG BIẾN VÔ ĐÌNH, KHU TÀ PHỘC
MỊ BẢO MỆNH HỘ THÂN, TRÍ TUỆ MINH TỊNH, TÂM THẦN AN NINH,
TAM HỒN VĨNH CỐ, PHÁCH BẤT TÁNG KHUYNH, CẤP CẤP NHƯ LUẬT
LỊNH.**